

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
**Tòa Thánh Tây Ninh**



**40 năm**  
**Lịch Sử ĐẠO CAO ĐÀI**  
(Soạn giả: Hoài Nhân)

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**  
**Hoa Kỳ - 2014**

BỐN MƯƠI NĂM LỊCH SỬ  
(1926 - 1966)

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỒ-ĐỘ

大道三期普渡

ĐẠO

CAO-ĐÀI

THANH-NGON

Muôn kiếp có TA nắm chủ quyền  
Vui lòng tu niệm hưởng Ân-Thiên  
Đạo mẫu rười khắp nơi Trần Thế  
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn tên

HOÀI-NHÂN

1966

1966 110

# MỤC LỤC

01	Phi Lộ .....	9
02	Tiền khả .....	14
03	Giao cảm .....	18
04	Tiền triệu.....	27
05	Hoằng Pháp .....	41
06	Sơ chuyển .....	55
07	Đại biến.....	67
08	Triển khai .....	78
09	Dư âm .....	83
10	Chuyển Pháp.....	88
11	Sơ luận.....	92
12	Tiền kết.....	95
13	Phụ bản .....	96

**Kiểm duyệt ngày 26-10 Bính Ngọ.**

**(7 tháng 12 năm 1966)**

**Trưởng Ban Kiểm duyệt kinh sách  
Hiến Pháp H.T. Đ.Trương Hữu Đức  
(Ấn Ký)**

- \* Cao Thượng Chí Tôn Đại Đạo Hòa Bình Dân Chủ Mục.
- \* Đài Tiên Sùng Bái Tam kỳ Cộng Hưởng Tự Do Quyền.

**BỐN MƯƠI NĂM LỊCH SỬ**  
**(1926 – 1966)**  
**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**

-----

**ĐẠO CAO ĐÀI**

Sắc lệnh số 003/65 ngày 12-7-65  
Nhìn nhận pháp nhân  
Chiếu Hiến chương ngày 21-1-1965

THÀNH KÍNH DÂNG:

Anh Linh Đức Hộ Pháp  
& Chư vị Tiên Bối

Soạn giả: HOÀI NHÂN



Ban Thế Đạo Hải Ngoại

## **BỐN MƯƠI NĂM LỊCH SỬ ĐẠO CAO ĐÀI**

\*- **“Bốn Mươi năm Lịch Sử Đạo Cao Đài”**, soạn giả Hoài Nhân, Ban Thế Đạo Hải Ngoại xuất bản lần thứ nhất, tại Hoa Kỳ (tháng 6-2014)  
Sách BIẾU KHÔNG - KHÔNG BÁN

\*- **“Bốn Mươi năm Lịch Sử Đạo Cao Đài”**, soạn giả Hoài Nhân, xuất bản năm 1966, Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách kiểm duyệt ngày 26 tháng 10 năm Bình Ngộ (nhằm ngày 7 tháng 12 năm 1966).



**Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc**  
**Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài**  
**kiêm Thượng Tôn Quản Thế**





## TRANG TƯỜNG NIỆM VÀ GHI ÂN

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc  
Chưởng quản Nhị Hữu Hình Đài  
Kiêm Thượng Tôn Quản Thế

### THI

Tỉnh ngộ xá thân tại PHẠM MÔN,  
Khuyến tu hậu thế độ sanh tôn.  
Vô lao bất phục hồi chơn mạng,  
Tỉnh thế kỳ thân đắc chánh tôn.

(Thánh ngôn 1927)

### GIÁNG CƠ

Trót đã ba năm ở xứ người,  
Dem thân đổi lấy phút vui tươi  
Ngờ đâu vận sự do Thiên định,  
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.  
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chỏi  
Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vơi.  
Rồi đây ai đến cầm Chơn pháp?  
Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời.

**HỘ PHÁP 1959**



**THÁNH NGÔN**  
**Ngày 13-1 Bính Dần**  
**(25-2-1926)**

**THẦY lược giải:**

**Tại sao phải thờ Thánh tượng Con Mắt?**



Nhãn thị Chủ Tâm,  
Lưỡng Quang chủ Tế,  
Quang thị Thần  
Thần thị Thiên,  
Thiên giả - Ngã giả.

Thần là khiếm khuyết của cơ  
mẫu nhiệm, từ ngày Đạo bị bế.  
Lập Tam Kỳ Phổ Độ nầy duy

**THẦY** cho Thần hiệp Tinh Khí đặng hiệp đủ Tam Bửu là  
cơ mẫu nhiệm siêu phàm nhập thánh.

**THẦY** đến đặng hườn nguyên Chơn Thần cho các con  
đắc Đạo. Con hiểu: Thần cư tại Nhãn.

Lược dịch bài Hán văn trên:

Con mắt làm chủ cái Tâm  
Hào quang hai ánh hiệp làm chủ nhân  
Tinh khôn vốn bởi nơi Thần  
Thần là Thượng Đế, Trời là Ta vậy.

## I- PHI LỘ

### \*- CAO ĐÀI...

1- Đại danh từ Cao Đài xuất hiện trong ngôn ngữ Việt Nam trên bốn mươi năm (40), phổ biến sâu rộng trong mọi tầng lớp dân chúng, dư âm loan rộng trên khắp giáo trường và chính trường quốc tế. Một số giáo sĩ và văn gia thế giới đã phiên âm hoặc phiên dịch để tham khảo và đúc kết thành nhiều luận đề tùy khía cạnh nhận xét và quan niệm cá nhân, ấn hành trên sách báo để cùng tìm hiểu.

2- Cao Đài, tên một tôn giáo khai sanh năm Bính Dần (1926) tại quốc gia bé mọn Việt Nam, một quốc gia đã có trên bốn ngàn năm (4,000) văn hiến ở vùng Đông Nam Á, trên bờ Thái bình dương sóng gió, đã có trên bốn triệu (4,000,000) tín đồ trong toàn quốc và rải rác ở nước ngoài.

3- Giáo pháp Cao Đài có ảnh hưởng rất sâu đậm trong giới bình dân, từ quê ra thành, từ nam ra bắc và đã có tiếng vang tốt trên giáo trường quốc tế dưới danh hiệu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay là Đạo Cao Đài.

Người Pháp phiên dịch là Troisième Amnistie de Dieu en Orient hay là La Haute Eglise, hoặc Le Caodaisme.

Người Mỹ, Bác sĩ Quinter Lyon thu gọn là The Great Religion trong tài liệu tham khảo của Đại Học đường Mississipi.

4- Quốc dân biết Cao Đài qua hình ảnh của Tòa Thánh Tây Ninh và các cơ sở truyền giáo (Thánh Thất), nơi tu luyện

(Tịnh Thất) và xã hội (Phước Thiện) dưới mọi hình dáng và màu sắc tượng trưng thân thế của Đạo, đã lấm phen dày dạn với bụi thời gian – hay qua các bóng mờ của các giáo sĩ Cao Đài vô danh lang thang trên khắp nẻo đường đất nước để rao truyền Luật Thương Yêu và Quyền Công Chánh, hoặc qua những cơn bách hại mà người chiến sĩ võ trang Cao Đài phải đứng ra bảo vệ lý tưởng kỳ ba với lời thề đồng loạt: Sống vì Đạo, Chết theo Thầy.

**5-** Thế giới chỉ biết Cao Đài qua các biến cố trọng đại của lịch sử hay tại các Hội nghị quốc tế về Thần học, Tôn giáo hoặc vài cơ quan đại diện ở nước ngoài.

Đại danh từ Cao Đài chưa được giới văn nhân nước nhà lưu ý. Đạo Cao Đài vẫn còn lu mờ trong ký ức của hàng trí thức, một sự thiếu sót cần được bổ khuyết, nhất là đối với một đại danh từ đã phổ cập gần nửa thế kỷ, tên một tôn giáo có tầm ảnh hưởng quan trọng đến sự sinh tồn của đất nước.

**6-** Thật vậy, Đạo Cao Đài phiêu thai sau thế chiến thứ nhất (1914-1918), bị ảnh hưởng của các phong trào tự quyết, tranh thủ tự do, giành độc lập, trưởng thành qua bao lần khói lửa, phải đơn phương vượt qua ngàn nổi truân chuyên để có đất đứng với các tôn giáo bạn làm cho giới trí thức không kịp thời theo quan sát và nhận định.

**7-** Thực dân Pháp đã thuận, cấp cho giấy phép khai đạo (7-10-26) cũng phải giựt mình trước sự phát triển quá nhanh, như điện chớp, từ một số nhóm lẻ tẻ hợp thành 28 chức sắc và 247 tín đồ đứng đơn xin phép, sau 2 tháng khai đạo, thu nhận được 2 vạn môn đệ, để rồi 6 năm sau biến thành một

trăm ngàn (100,000) đạo hữu trung kiên với 128 Thánh Thất, Thánh Tịnh ở khắp mọi nơi.

**8-** Trước tin sau ngờ, từ ngờ đến nghi, đã nghi thì phải ngăn ngừa, Thực dân khôn khéo sử dụng môn chưởng cổ truyền, dùng kế phân gián để mưu phân hóa cái khối người cuồng tín (theo họ) có nhiều sinh lực đó. Người tín hữu Cao Đài bắt đầu phân tán, một cội sanh ba nhánh, nhưng dù là chi phái nào, họ cũng vẫn một đức tin Thượng Đế, một chí hướng Cao Đài, một lý tưởng qui nguyên, tuy Ba mà Một. Chúng phải dùng đến biện pháp mạnh, mượn cơ an ninh quốc phòng (hết cãi), triệt hạ một số Thánh đường, niêm phong một số khác, bắt bớ, tra khảo và lưu đầy chức sắc, giáo dân, để rồi sau cơn giông tố các Thánh đường lại thi nhau tái tạo, kiến thiết thêm với một số tân tòng đáng kể sùng bái Đạo mới hay Chùa mới (Danh từ lúc đó).

**9-** Qua ách ngoại bang tàn nhẫn, đến các Phong trào đang lên, gọi là Cách Mạng cũng không tha thứ, để mở cho một lối thoát chân thành, hoàn cảnh có thể lược kê sau đây:

a) **Cộng Sản**, hai chữ Hữu và Vô khó sớm cảm thông, thuyết giai cấp đấu tranh quá khích không thể song hành với chủ trương hòa đồng của Đại Đạo, sự va chạm rất là hiểm ác.

b) **Quốc Gia**, gồm các thành phần chuyên học từ chương, văn minh lắm, thu thập nhiều vốn liếng khoa học tối tân Âu, Mỹ, nhưng các dấu chấm phết văn hoa hào nháng đã ăn sâu vào trí não, nên họ lảng xao tình thế nước nhà hoặc lòng vọng ngoại khá cao, quên tình bầu bí, cuộc đối thoại trở thành vô nghĩa.

c) **Độc Tài**, Nhóm này rất thông hiểu tình thế, có kinh nghiệm dung hòa nội ngoại, nhưng lại tự tôn, tự phụ, tự chỉ biết có mình là sáng suốt, đủ sức lèo lái con thuyền quốc gia, vật chất lẫn tinh thần, nên không đếm xỉa đến dân ý, mà người Cao Đài chiếm một số khả quan.

d) **Phong Kiến** nhận thức được một phần lớn triết thuyết và sinh lực của khối Cao Đài, nhưng tài sản thế gian lại có sinh lực mạnh hơn làm lu mờ dự tính, chiếc ngai vàng buộc họ phải nhận cái Khối Người Lý Tưởng Kỳ Ba, sợ e khối này làm lay trốc cái gốc, sự nghiệp giả tạo ở trần gian, nên dự định biến Cao Đài thành Tôn Giáo cổ (?) để lợi dụng vào mục tiêu bất chánh.

Hậu quả là người tín hữu Cao Đài đành chịu cảnh ngậm đắng nuốt cay với cảnh phân ly đau xót, THẦY phiêu dạt, trò thì người ra mặt biển, người lên non xanh, để rồi chiếc ngai vàng cũng không được bảo tồn bởi định luật của Tạo hóa.

**10-** Trãi bao biến cố, người Chiến sĩ Cao Đài mỗi cá nhân là một chiến binh gương mẫu của Chí Tôn, không lừa Thầy phản bạn, bán rẻ lương tâm để phục vụ cho Tà mưu (con chiên ghê) lúc nào cũng có. Càng bị kềm hãm đức tin càng cao, càng bị ép bức phân ly, lý tưởng càng vững, âm thầm gieo rải hạt giống Đại Đạo theo vết “dầu loang”, người Cao Đài đi đến đâu, hạt giống Thương Yêu được gieo rắc đến đó để rồi cây Công Chánh phù hợp với đất của buổi Hạ Ngươn, mạnh gốc sum cành, hoa lá trở đơm, khối Cao Đài lại vươn lên khắp chốn sau mỗi cơn ác mộng.

**11-** Lịch sử đang hồi chuyển hướng, nhơn sanh đang và

còn oằn oại lắm than vì nạn độc tài, độc tôn, võ đoán, chiến sĩ Cao Đài còn phải hy sinh để tô đậm thêm màu Hạnh Phúc, giáo thuyết Cao Đài còn phải xiển dương ra khắp bốn phương hầu làm nổi bật nét Hòa Đồng, đúng theo Thiên Lý.

Xin ghi vội vài hàng, những biến thiên của công nghiệp tiền nhân trong công tác phục vụ Chí Tôn, tạm gọi Lược sử Cao Đài để cùng suy luận, chắc không hoài công. Quyển nhỏ này chắc chắn còn nhiều thiếu sót, kính mong các bậc cao minh chỉ giáo và bổ khuyết.

## HOÀI NHÂN

### THÁNH NGÔN:

NGỌC ẩn thạch kỳ ngọc tự cao  
HOÀNG thiên bất phụ chí anh hào.  
GIÁNG ban Phúc Hạnh như Đồng Lạc,  
THẾ tạo Lương Phương thế Cộng Giao.  
GIÁO hóa như sanh cầu triết lý,  
ĐẠO truyền Thiên hạ ái đồng bào.  
NAM như tỉnh cảm sanh cao khí,  
PHƯƠNG tiện tu tâm kế diệt lao.



## II- TIỀN KHẢI

### Thánh ngôn

Đời hiệp lẫn nhau nở chẳng thương?  
Thương Đời nên mới đến đem đường (Đạo)  
Đường dài vó ngựa tua bền sức,  
Sức yếu lòng người khéo để gương.

1- Đạo Cao Đài vừa khai mở và phát triển nhanh chóng tại quốc gia hèn mọn Việt Nam là do Thiên cơ an bài, không phải do sự dụng tâm của tay phàm hoặc lộng giả thành chơn mà phát hiện, sau đây là các lời **Tiền Khải** được ghi chép trong các kinh điển:

2- Sách **Phật Tông Nguyên Lý** chép:

Lúc Đức Thích Ca gần viên tịch, đệ tử là A Nan Đà rơi lụy hỏi khi Tôn sư nhập Niết bàn rồi, Ai là người dạy bảo các con? Phật phán: Ta chẳng phải vị Phật đầu tiên hay vị Phật cuối cùng, ngày sau sẽ có Đấng khác xuất hiện, rất

chí thánh, chí giác, cực kỳ cao thượng, một Đấng lãnh đạo vô song, ấy là vị Chúa tể của các Thánh Thần và Nhơn loại. Đấng ấy sẽ phổ truyền một mối Đạo, vinh diệu lúc sơ khai, vinh diệu lúc thành hành, vinh diệu buổi kết cuộc. Đấng ấy sẽ xuất hiện với một đời sống đạo đức hoàn toàn thuần khiết.

**3-** Lúc đi giảng đạo, Đức Thích Ca dùng tay chỉ trăng dạy: Kia là mặt trăng, các con hãy nhìn theo tay ta mà thấy mặt trăng, chớ tay ta không phải là mặt trăng. Đây là lời ta giảng đạo, các con hãy nghe lời ta giảng mà tìm đạo, chớ lời ta giảng không phải là đạo.

Thâm thúy thay lời dạy nhiệm mầu.

**4-** Giáo chủ các tôn giáo lớn, hiện có ảnh hưởng sâu đậm và uy tín trên thế giới đều có tiên tri thời kỳ Hạ nguơn nầy, như: Tận thế, Năm 2,000, Mặt Pháp, Ngày Phán xét, Hội Long hoa, v.v... và sẽ trở lại cõi phàm để cứu rỗi Nhơn sanh lần chót với danh nghĩa là Đấng Cứu Thế vô cùng vô tận, cảnh Hạ nguơn được mô tả:

Đông Tây chọn nhận Trời thay xác  
Nam Bắc ê hề đất chớ thầy  
Nhơn vật mười phần hao tám chín  
Thần Tiên thấy vậy cũng châu mày.

Hoặc là:

Mười phần hết bảy còn ba,  
Hết hai còn một mới ra thái bình.

**5-** Năm Canh Dần (1650) Thời Thanh sơ ở Trung hoa, Đạo Minh sư ra đời, trong sấm có câu:



CAO như Bắc khuyết, như chiêm ngưỡng,  
ĐÀI tại Nam bang đạo thống truyền.

**6- Kinh Thanh tịnh của Đạo giáo ghi:**

Công viên quả mãn, chỉ thọ đơn thơ,  
Thiên mạng phương khởi truyền Đại Đạo Tam Kỳ  
Phổ Độ.

**7- Minh Thánh kinh ở Linh sơn có câu:**

Mạng hữu CAO ĐÀI minh nguyệt chiếu.

**8- Năm Đinh Mão (1907) Thuyết Thông linh ở Trung hoa tiên đoán: Tam Kỳ Phổ Độ là thời kỳ ân xá thứ ba của Thượng Đế ở Á đông, dung hòa các giáo thuyết Á và Âu (Mai sen, Ki tô, Mahomet và Nho Thích Lão).**

**9- Bản Thánh kinh Thệ phản xuất bản năm 1913 ở Thượng hải có nói đến Cao Đài, thích nghĩa là Đấng Tối cao siêu nhiên tức là Thượng Đế.**

**10- Năm Canh Thân (1920), hầu hết các đàn cơ bút ở Nam kỳ (tức Nam Việt) đều đồng loạt nêu “ Kỷ Nguyên Cao Đài”.**



**11- Đồng thời ông Tri phủ Ngô văn Chiêu, đạo hiệu Ngô Minh Chiêu lúc còn chức Chủ Quận Phú quốc được cơ bút dạy cho biết danh hiệu Cao Đài, Hội Long Hoa, khuyên tu hành truyền đạo cho kịp kỳ cứu độ nhưn sanh trong buổi Hạ ngươn.**

**12- Năm Quý Hợi (1923) Đàn cơ tại Chùa Bến Cát (Gia Định) một vị**

Tiên trưởng dạy rằng:

“Hãy cố gắng để khỏi phàn nàn hối tiếc về sau, người phạm ít ai lãnh hội được Đạo Trời, vì là một vật báu vô giá, không chi sánh kịp. Các người hân hạnh được thấy Đạo Trời hiện ra lần thứ ba. Chỉ người được cứu mới biết Đạo trước anh em họ và kết luận:

Hữu duyên mới gặp đặng Tam kỳ Phổ Độ của Thượng Đế.”

Lời tiên khải còn nhiều không kể hết, Đạo Cao Đài mở cuối năm 1926, sang năm 1927, cơ bút Đạo Đại Bản (OMOTO) một Tôn giáo mới của Nhật bản lập năm 1894 báo tin cho mặc áo trắng, thờ một con mắt trái, biểu hiệu của Thái Dương Hệ và dạy hãy sang Việt Nam tìm liên lạc.

## THÁNH NGÔN

Tường quang nhứt phiến chiếu minh đông,  
Tam giáo qui nguyên giữ cộng đồng.  
Phật pháp khuyến nhơn tu mỹ tục.  
Nho tông phục thế hưởng thuần phong.  
Diệu huyền chơn đạo tu tông hướng,  
Mê hoặc tà mưu khả tự phòng.  
Thế thượng dục tri Thiên sứ đáo,  
Tam kỳ Phổ độ lập kỳ công.

## III- GIAO CẨM

### Thánh ngôn

Phong Thần đừng tưởng chuyện mơ hồ,  
Giữa biển ai từng gặp Lão Tô.  
Mượn thế đặng toan phương giác thế  
Cũng như nường bút của chàng Hồ.

**1- Thuật Cầu Tiên** đã có từ ngàn xưa ở Á đông, bằng nhiều cách: Chấp bút, Xây bàn, Phụ cơ, Đi thiếp, v.v... Nho Đạo Lành, tức Cụ Cố Quán Trần văn Thành, đệ tử Đức Phật Kỳ Hương ở vùng Thất sơn (Châu đốc), bị Chánh quyền Pháp ở Đông dương nghiêm cấm và truy nã gắt gao (Nghị định của Đô đốc DUPRÉ ngày 22-4-1887), nhưng các đàn Cầu Tiên vẫn âm thầm tổ chức.

**2- Chấp Bút:** Dùng cây bút son (bút viết chữ tàu), đồng tử ngồi hai tay cầm cây bút kế bên một cái bàn, ngòi bút chấm mặt bàn. Khi Tiên nhập vào, đồng tử nường bút viết chữ trên mặt bàn, người hầu cơ đọc và ghi ra giấy.

**3- Xây Bàn:** 2 cách:

**a). Bàn xây:** Cách này rất cổ, Dùng một cái ghế xây mặt tròn, loại ghế này hiện còn một số ít trong các gia đình giàu có cổ cựu. Tại một góc bàn có vẽ một mũi tên chỉ ra ngoài, quanh ghế đặt nhiều bản nhỏ ghi các nét chấm phết nếu chữ Hán, hay mẫu tự la tinh (quốc ngữ).

Một hay hai Phụ bàn (Đồng tử) ngồi kế bàn, hai tay đưa ra trước, hai bàn tay úp xuống mặt bàn. Khi Tiên nhập vào các bàn tay trợ lực xây bàn cho mũi tên chỉ ước hiệu Tiên

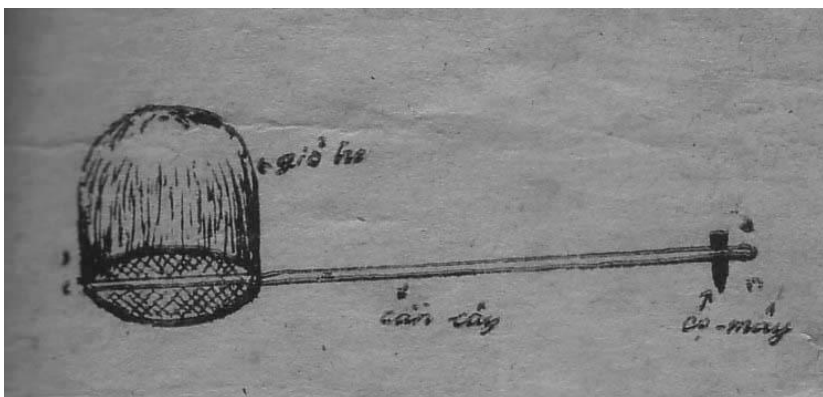
chọn, người đọc hô to, người chép ghi vào giấy, bàn tiếp tục... đến khi ráp thành chữ, câu và văn bài.

**b). Bàn kê:** Dùng bàn vuông 4 chân, kê hai chân đối diện lên cao hổng mặt đất khoảng vài phân, làm cho bàn có thể gập ghềnh qua lại và một bản qui ước số nhịp với nét chấm phết (Hán văn) hoặc mẫu tự Việt văn. Thí dụ:

- 1 nhịp là A -2 nhịp là Ǻ -3 nhịp là Ǻ
- 4 nhịp là B -5 nhịp là C -V.V...

Một hay hai Phụ bàn (đồng tử) ngồi đối diện hai bàn tay úp trên mặt bàn, khi Tiên nhập vào, ghế lắc qua lắc lại và nhịp theo ước hiệu. Người đọc chiếu ước hiệu tính ra chữ, ghi vào giấy, ráp thành chữ, câu và văn bài.

**4- Cầu cơ:** Dùng một cái giỏ tre, buộc nơi miệng giỏ một cái cần, một bên ló dài ra, ngoài đầu gắn một cây cọ mây (hình dưới đây):



Hai người phụ cơ hay phò cơ (đồng tử) mỗi người cầm một bên, hoặc một người cầm mỗi tay một bên. Khi Tiên nhập cơ quay viết chữ trên bàn, người đọc hô to, nếu trật cơ nhịp

bắt sửa lại, còn trúng thì tiếp tục, người chép ghi từng chữ và ráp thành bài.

Riêng Đạo Cao Đài, dùng cây dương liễu hay cây dâu làm cần, đầu cần chạm hình chim loan, gọi là Đại ngọc cơ, đồng tử gọi Phò loan.

**5- Tổ chức đàn cơ:** Muốn tổ chức một Đàn cầu Tiên phải chọn nơi thanh tịnh, tinh khiết hoặc tôn nghiêm, ban đêm càng tốt. Nhân vật hầu Đàn cơ phải tắm gội sạch sẽ, có lòng thành khẩn, gồm có:

- 1 Pháp đàn hay Pháp sư điều khiển đồng tử,
- 2 Đồng tử phò cơ hay xây bàn (1 cũng được)
- 1 Thị độc hay độc giả để hô chữ,
- 1 Điểm ký hay Từ hàn (thơ ký) ghi chép.

-1 Chứng Đàn, có uy tín trấn an cuộc Cầu Tiên. Số người hầu đàn không bắt buộc, cũng không hạn chế.

**6- Năm Nhân Dân (1902)** Ông Ngô Văn Chiêu (1878-1932) lúc tòng sự tại Tòa Tân đảo Saigon (sở Di trú) có đến Thủ Dầu Một (Bình Dương) tham dự Đàn Cầu Tiên lần thứ nhất, do Phái Minh Thiện tổ chức, để cầu Thọ cho thân mẫu và hỏi việc tiền trình (bói). Hiện tượng Thần linh hiển hách, ám ảnh ông phải suy luận tìm tòi nghiên cứu.

**7- Ông Ngô Văn Chiêu,** sinh năm Mậu Dần (1878) tại Saigon con của ông Ngô Văn Xuân và Bà Lâm thị Quý. Lúc sơ sanh không bú sữa mẹ, chỉ uống nước cơm (nước gạo) với đường phèn. Được vài năm song thân ông phải ra Hà Nội mưu sinh, gửi ông cho người cô ở Mỹ tho nuôi dưỡng.

Sống theo nếp nhà đạo đức của cô dưỡng, ông rất hiền hòa

khiêm tốn, noi gương dưỡng rể, lập bàn thờ Quan Thánh và đọc kinh cầu nguyện mỗi đêm trước khi ngủ.

**8-** Nhà nghèo siêng học, ông được ông Đốc phủ Sùng thương giới thiệu với Chủ Tỉnh Mỹ Tho vào học nội trú tại Trường Trung học Mỹ Tho (Collège de Mỹ Tho, nay là Trường Nam Trung học Nguyễn đình Chiểu), rồi chuyển tiếp lên Saigon vào Trường Bồn quốc (Chasseloup Laubat, nay là Jean Jacques Rousseau) đến khi đậu Bằng Thành chung.

Ra trường ông được bổ làm thư ký Tòa Tân đảo Saigon (1899), Dinh Thượng thơ (1903), Tòa bố Tân an (1909), đỗ Tri huyện năm 1917, ra Hà tiên (1920), Phú quốc rồi trở về Saigon (1924) tiếp tục việc nước và bắt đầu mở Đạo cho đến lúc qui nguyên.

**9-** Từ nhỏ ông đã biết thực hành thờ phượng và sùng bái Thần Thánh, mê say kinh điển. Khi ra làm quan ông phát tâm giữ chay mỗi tháng 2 ngày, thờ Quan Thánh Đế quân làm âm chất. Năm 1902, ông hầu Đàn Tiên Thủ Dầu Một và được cơ bút khuyên lo tu hành và tiên đoán sẽ thành công.

**10-** Về Tân An, ông gia nhập vào đàn cơ của các ông Đoàn văn Kim, Lê kiến Thọ, Trần phong Sắc và Nguyễn văn Vân. Việc cầu Tiên nơi đây mới bắt đầu tổ chức bằng cách chấp bút, nhưng rất linh. Các Đấng Thiêng liêng nhập bút bàn toa thuốc chữa lành được nhiều bệnh khó, như có phép lạ. Cũng tại đàn Cầu Tiên này ông được biết lần đầu tiên danh hiệu CAO ĐÀI Tiên Ông, ông rất ngạc nhiên vì chưa có kinh sách nào ghi tên vị Tiên này cả.

**11-** Cuối năm 1917, Thân mẫu ông đau nặng, ông xuống

Đàn Cái Khế (Cần thơ) để cầu thuốc. Đến trẻ và y phục không chỉnh, ông không dám vào. Cơ gọi vào cho ngay toa thuốc và 2 bài Trường thiên:

- Bài: Trời còn sông biển đều còn, 10 câu. Sau ông thêm 4 câu chót cho đủ nghĩa để đọc Cầu cơ.

- Bài: Họ Ngô gắng sức...

**12-** Đến Hà Tiên (1920) ông hợp tác với nhóm các ông Đốc phủ Sứ Lâm tấn Đức, Nguyễn thành Diêu và Phán Ngàn thường lên Thạch Động cầu Tiên.

Trung Thu năm 1920, Đàn cơ tổ chức tại nhà ông Lâm tấn Đức, Phò cơ là Đức và Sự, ông nhận bài kệ:

Cao Đài minh nguyệt, Ngô văn CHIÊU,  
Linh lung vạn học thể Quan DIÊU  
Võ thậm SỰ ĐỨC nhiệm ngao du  
Bích thủy thanh sơn tương đối tiếu.

**13-** Ngày 26-10-1920, Ông được Quan trên bổ chức Chủ Quận Phú quốc, đến Hải đảo trấn nhậm, công tác rất bề bộn, nhưng Ông vẫn cùng các bạn tu thường lên Núi Dương Đông lập Đàn cầu Tiên tại Chùa Quan Âm tự của Phái Phật đường, để học Đạo, Ông được 1 Tiên trưởng Không Tên nhận làm đệ tử, dạy phương thức tu hành, khuyên thọ trai 10 ngày, tạo Biểu tượng thờ và khai Đạo.

**14-** Làm quan cần phải giao tiếp mà ăn chay 10 ngày, sợ nếu quên phạm tội, còn khai đạo thì Đạo gì? Thờ Biểu tượng gì? Ông còn đang suy nghĩ mãi.

Một buổi sáng, khoảng 8 giờ, ông đang ngồi trên võng sau dinh quận, chợt thấy Một Con Mất to lớn đầy tinh thần,

sáng ngời như mặt Trời cách ông độ vài thước. Ông sợ hãi lấy tay bịt mắt lại, một lúc mở mắt ra, ông vẫn thấy như cũ, lại còn sáng hơn. Ông bèn vái: Đệ tử đã rõ phép diệu, nếu Tiên trưởng muốn đệ tử họa Con Mắt để thờ, thì xin biến mất tức khắc, đệ tử sợ hãi lắm. Vái xong Con Mắt lu lẩn rồi biến hẳn.

Ông còn dần dà chưa thực hiện biểu tượng để thờ, vài ngày sau ông lại thấy cũng tại nơi đó hiện tượng Con Mắt như lần trước, ông lại khẩn vái và nguyện thi hành ngay, Con Mắt vụt tan biến.

**15-** Mừng Một Tết năm Tân Dậu (8-2-1921) sau hai lần thấy hiện tượng con mắt, ông thiết Đàn tại Chùa Quan Âm tự để xin chỉ dạy cách thờ phụng, Tiên trưởng nhập cơ, xưng danh:

**CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT**

tự xưng THẦY, gọi ông bằng CON, dạy vẽ con mắt như đã thấy để thờ. Ông chưa kịp thưa, Tiên phán tiếp:

Chiêu, Tam niên trưởng trai

Ông bạch: THẦY dạy con phải vâng, ba năm quá lâu, sợ e giữ không nổi, xin THẦY thêm sức. Con vâng lời THẦY, xin cho con biết con sẽ được chứng quả chi?

Tiên phán: Cứ thi hành, sau sẽ rõ.

Ông Ngô văn Chiêu bắt đầu trưởng trai và họa Thiên Nhân để thờ. Đây là lần thứ nhất Tiên ông xưng danh, nên chi Chiếu Minh lấy ngày này (Tết 1921) nơi này (Chùa Quan Âm tự) làm ngày và nơi phát nguyên Cao Đài Đại Đạo.

**16-** Được truyền chuyển về Saigon ngày 30-7-24 việc



quan ông vẫn lo tròn, thường lui tới Chùa Ngọc Hoàng ở Dakao tìm các bậc cao tăng, chí sĩ đàm đạo và học hỏi thêm, đồng thời cũng bắt đầu mở Đạo mới tại:

- Chiếu Minh đàn Saigon, số 110 đường Bonnard (Lê Lợi)
- Chiếu Minh đàn Chợ lớn, đường Phú thọ (nhà Tư Mắt)
- Chiếu Minh đàn Phú lâm, Phố giáo chức, căn số 10.

Danh từ Chiếu Minh là một phái Tôn giáo mới lúc đó, danh hiệu CAO ĐÀI còn phôi thai chưa ai biết. Sự thờ Thiên Nhân tượng trưng Cao Đài Tiên Ông, tức Thượng Đế, đáng siêu nhiên tối cao chớm phát hiện từ đây, nên chi Chiếu Minh lấy năm Bính Tý (1924) làm năm một. Sau khi phối hợp với các đàn cơ khác ở Đô thành lập xong Cơ Phổ Độ, ông Ngô văn Chiêu trở về cơ sở cũ xúc tiến việc tu luyện, chính thức lập phái Chiếu Minh gọi Cơ tuyển độ.

**17-** Cuối năm Ất Sửu (1925) ông Ngô minh Chiêu thu nhận được một số môn đồ, các ông:

- Phủ Vương quang Kỳ
  - Đốc học Đoàn văn Bản
  - Phán Nguyễn văn Hoài
  - Phán Võ văn Sang
- Ông Vương quang Kỳ độ thêm các ông:
- Nguyễn thành Cương
  - Nguyễn thành Diêu
  - Nguyễn hữu Đắc
  - Lê văn Bẩy tự Tý
  - Võ văn Mân
  - vân vân...

**18-** Thời gian này, nhiều đàn cơ cũng được tổ chức, đáng kể là của các Phái:

- Minh Thiện ở Thủ Dầu Một (Bình Dương)
- Minh Tân ở Khánh Hội (Saigon)
- Minh Lý ở Chợ Đũi (Saigon)

-Minh Đường ở Hạnh thông Tây (Gò vấp)

-Minh Sư ở Cầu Guộc (Long an)

Các đàn cơ này đều hoạt động riêng rẽ, rất linh hiển, không liên quan nhau, nhưng đều đồng loạt loan báo: Kỷ Nguyên Cao Đài.

**19-** Năm 1920, các loại sách Thần linh học từ Âu châu tràn sang Việt Nam, phổ biến nhiều nhất là các loại của Allen Kardec và Flammarion. Giới quan lại và trí thức Annam tò mò đua nhau nghiên cứu để thỏa mãn tính hiếu kỳ, nhiều người đã say mê từ lúc đầu.

Dung hòa thuật Cầu Tiên của Á đông sẵn có với Thuyết Thông Thần học Tây phương, nhiều đàn cơ được khai mở khắp nơi, chùa miếu cũng như tư gia.

**20-** Đầu năm Ất Sửu (1925) phong trào Cầu Tiên phát triển mạnh khắp vùng Saigon Cholon (Đô thành nay), nhóm trí thức và công tư chức ở đường Bourdais (nay là Calmette), các ông:

-Cao quỳnh Cư            -Phạm công Tắc

-Cao quỳnh Diêu        -Nguyễn văn Thâu

-Cao hoài Sang         -Nguyễn trung Hậu

-Trương hữu Đức        -vân vân...

tổ chức xây bàn với mục đích giao tiếp cùng các Đấng Thần linh (Vô hình) tìm thứ tiêu khiển qua các cuộc đề thi xướng họa. Hầu hết các bài thi đều thanh cao siêu thoát pha lẫn một vài bài tiên tri nét óc mơ huyền khó hiểu. Trong số các Đấng, có vị Tiên ông tự xưng là A Ằ Ầ thỉnh thoảng giảng lâm phụ họa nhiều lời lẽ đầy âu yếm, thâm tình, như bậc phụ huynh khả ái.

21. Nơi khác, khoảng tháng 6 năm 1925, tại Chợ Gạo (Phú lâm) thường đêm có Cầu Tiên, Ông Lê văn Trung gặp Ông Hội đồng Nguyễn hữu Đắc mời vào, giới thiệu hầu cơ.

Ông này tiếp tục đến, lần hồi nhiễm mùi đạo, tự nguyện thọ trai lãnh hội tu hành. Bỗng nhiên linh Thần cơ cho bề đàn này, ai nấy đều ngỡ ngác, không biết tại sao.

Ông Lê văn Trung là nguyên thư ký Phủ Toàn quyền Đông Pháp, nguyên Hội đồng Quản hạt Nam kỳ và Hội đồng Thượng Nghị viện Đông Dương, một vị sáng lập viên của Trường Nữ Trung học Gia Long, xưa gọi Trường Áo Tím, vì Nữ sinh đều đồng phục màu tím (Collège des Jeunes filles), còn là một nhà trí thức và doanh nghiệp có tiếng.

### THÁNH NGÔN

Bửu Tòa thơ thới trở thêm hoa,  
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà,  
Chung hiệp rán vun nền Đạo đức,  
Bền lòng son sắt đến cùng TA.

20-2-26 THẦY.

## IV- TIÊN TRIỆU



### Thánh ngôn:

Đã từng muôn kiếp có tên TA,  
TA bởi Đạo Trời mở cửa ra.  
Ra để rước người lành đến ở  
Ở chung một cõi lại chung nhà.

1- Một đàn cơ khác tại đường Arras  
(nay là Cống Quỳnh) gần Chợ Thái  
bình cũng phát triển.

Một hôm ngày 26-7-1925 (6-6-Ất Sửu) trước sự hiện diện của các ông Tắc, Sang, Diệu, Nguyễn, Nghĩa Trang, Vĩnh v.v... Ông Cao Quỳnh Cư vừa cầu vong linh thân phụ (Cụ Cao Quỳnh Tuân) về hỏi xong việc gia đạo, bỗng một vị Tiên nhập cơ, xưng A Ằ Ằ tiếp tục xưng họa, gọi cảm cho tất cả mọi người, làm cho ai nấy đều ngạc nhiên bỡ ngỡ thêm kính trọng, vì lời văn rất gọn gàng thâm thúy.

2- Đêm 10-6-Ất Sửu một Nữ Vong linh xưng Đoàn Ngọc Quế, nhập cơ ra bài tự thán, nhờ các bạn Tiên gia họa vận cho với niềm tục:

Nỗi niềm tâm sự tỏ cùng ai?  
Mạng bạc còn xuân uổng sắc tài.  
Những ngở trao duyên cùng Ngọc các,  
Nào dè phải nợ xuống Tuyên đài.  
Dưỡng sanh cam lỗi tình sông núi,  
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai,  
Đồn dập tương tư oằn một gánh,

Nỗi niềm tâm sự tỏ cùng ai?

Để rồi kẻ Tiên người tục cùng xướng họa tiếp nối đêm này sang đêm khác, bày tỏ nỗi thâm kín và hoài bão trước cảnh trang nghiêm, ngào ngạt hương hoa của những cõi lòng trong sạch, vì muốn cầu Tiên cho có hiệu quả và linh ứng, người hầu cơ phải thành tâm, tắm gội sạch sẽ cả thể xác lẫn tinh thần, mới thông công được với các đấng chơn hồn.

**3-** Cuối năm Ất Sửu, hột giống Đạo bắt đầu chớm nở, đêm 1-11 (16-12-25), một Thần điển phi thường nhập cơ, xưng A Ẳ A, phán:

Ta phải hạ mình làm một chơn linh thường để cảm hóa các con. Rồi dạy lập bàn vọng Thiên để cầu Đạo dùng phép phò cơ để tiếp xúc với Đức Ngài và các Đấng Thần linh lãnh hội Giáo lý và qui điều. Các vị hầu đàn bạch xin cho biết cao danh, nhưng Ngài không trả lời.

**4-** Đêm Giáng Sinh năm 1925 (9-11-Ất Sửu) Tiên ông A Ẳ A nhập cơ, xưng danh:

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết  
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT  
Giáo Đạo Nam phương

bảo gọi bằng THẦY, gọi các vị hầu đàn là các con, dạy rằng: Đạo mở trễ một ngày là có hại cho nhơn sanh một ngày,

**Thi:**

Muôn kiếp có TA nắm chủ quyền,  
Vui lòng tu niệm hưởng Ân Thiên.



**Đức Cao Thượng Phẩm  
(Cao Quỳnh Cư)**

Đạo mâu rưới khắp nơi trần thế,  
Ngàn tuổi muôn Tên giữ trọn biên.

Đêm nay, 24 decembre, các con phải vui mừng vì là ngày TA xuống Trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe). TA rất vui mừng đặng thấy đệ tử kính mến TA như vậy. Nhà này sẽ đầy ơn TA (nhà của M.C...). Giờ ngày gần đến, đợi lệnh nơi TA. TA sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến TA hơn nữa.

**5-** Đầu năm 1926 (Cuối Ất Sửu), Tiên ông dạy các đệ tử phải xúc tiến chuẩn bị khai mở Đạo Mới của Thầy TRỜI giáng thế Kỳ Ba, mượn tên CAO ĐÀI, dùng biểu tượng Thiên Nhân (mắt của Trời) tượng trưng Thượng Đế và Giáo danh ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ.

Ngơ ngác trước lời khuyến cáo kỳ quặc của Tiên ông, vì sự khai sáng một Tôn giáo Mới là một việc mà các ông không bao giờ dám ước mơ và có cao vọng, nhưng trước Đàn cơ, các ông phải thưa Vâng và Lãnh Lệnh, để rồi lần lữa qua ngày.

Về Thiên Nhân, các ông cố gắng vẽ mãi và trình lên nhiều lần đều không được chấp thuận.

**6-** Ngày 28-1-26 (Rằm tháng chạp Ất Sửu) thừa lệnh Tiên ông, hai đệ tử Cao quỳnh Cư và Phạm công Tắc vào nhà ông Lê văn Trung ở đường Tổng đốc Phương (Chợ lớn) để độ ông này. Cuộc tiếp xúc rất vui vẻ, cởi mở, đầy thiện cảm và kết quả ông Lê văn Tung đồng ý thuận cho phép mở đàn cơ ngay tại đó. Ông Trung lãnh vai chủ tọa và làm thơ ký ghi chép.



**Đức Quyền Giáo Tông  
Lê Văn Trung**



Nhập cơ THẦY phán: THẦY đã sai Lý Thái Bạch điu dắt con ở Đàn cơ Chợ gạo lâu rồi. Trung nhưt tâm nghe con. Sống cũng nơi THẦY, thành cũng nơi THẦY mà đọa cũng nơi THẦY, con hãy lấy sự sáng mắt của con mà suy lấy...

### **Kệ rằng**

Một Trời, một Đất, một nhà riêng,  
Dạy dỗ nhưn sanh đặng dạ hiền.  
Cầm mối Thiên cơ ra cứu chúng,  
Đạo người vẹn vẽ mới thành Tiên.

Con hãy ra gánh vác mở Đạo với hai em Cự, Tắc.

Đến lượt ông Trung cũng phải ngạc nhiên, bởi Khai Đạo? Đạo gì? Làm sao? Cách nào? Vì chính ông cũng không có hoài bão lạ lùng và quá sức như vậy.

Việc cầu Tiên tiếp diễn, ông được giao tiếp, thảo luận với Tiên ông, học thêm nhiều lời giáo huấn châu ngọc, chân thành, kể việc đã qua không sai, bàn chuyện hiện tại rất chính xác, gây nên bầu không khí siêu linh gợi thêm cho một niềm tin sắt đá.

7- Cuối tháng chạp năm Ất Sửu (khoảng đầu tháng 2-1926), THẦY sai các môn đệ: Trung, Cự, Tắc, Sang, Hậu, Đức đến nhà ông Ngô văn Chiêu ở đường Bonnard (Lê Lợi nay) số 110 tỉnh mẫu Thiên Nhân, Kinh kệ và lĩnh hội những điều cần thiết, phải chung sức với ông Chiêu lo mở Đạo, mọi việc phải do ông Chiêu là Anh Cả.

Đến nơi, phái đoàn vừa ngỡ ý, ông Chiêu cho biết là ông đã thấu rõ cả sự việc. Thầy đã ứng hiện Thiên Nhân cho ông biết, ông đã họa thờ lâu rồi. Ông dẫn khách đến nơi thờ, vén màn chỉ bức Tượng Thiên Nhân, cùng nhau lên

hương đèn danh lễ.

Ông trao cho phái đoàn mẫu Tượng và các bài kinh dâng Tam Bửu (Hoa rượu trà), cầu cơ (Bài Trời còn...), đem về áp dụng lúc sơ khai. Ba bài kinh dâng Tam Bửu quốc âm hiện nay do Bảo Văn Pháp quân Cao Quỳnh Diêu chấp bút nhận của THẦY.

8- Từ đây, các ông Cư, Tắc, Sang, Hậu, Đức v.v... được ông Trung lãnh đạo, tôn ông Chiêu lên chức anh cả, mở Đàn cơ liên tục, phổ độ tín đồ trong vùng Sài Gòn và Chợ Lớn.

Sau đây là các bài Thánh thi của THẦY vừa khuyên bảo vừa thúc giục các ông phối trí khai Đạo:

### **Thi:**

Vào vòng huynh đệ khá thương nhau,  
Một ĐỨC trổi hơn một Phẩm cao.  
Quyết chí Thiên đường men bước tới,  
Phải nhiều máu thịt mới đồng bào.

\* \* \*

Chẳng quản đồng tông mới một nhà,  
Cùng nhau một Đạo tức một Cha.  
Nghĩa nhân đành gửi thân trăm tuổi,  
Dạy lẫn cho nhau đặt chữ Hòa.

\* \* \*

Một ngày thỏn mỗn, một ngày qua,  
Tiên Phật nơi mình chẳng phải xa.  
Luyện đặt linh đơn muôn tuổi thọ,

Cửa Thiên xuất nhập cũng như nhà.

9- Đêm 30 Tết năm Ất Sửu (12-2-26), Người Anh Cả Ngô văn Chiêu đi với cặp phò loan Cư và Tắc đến nhà mỗi môn đệ chúc Xuân. Đến mỗi nơi đều có thiết đàn cầu THẦY khai bút, sau đây xin trích một bài thi cho ông Lê văn Trung:

Đã thấy ven mây lối mặt dương.  
Cùng nhau xúm xít dẫn lên đường,  
Đạo cao phó có tay cao độ;  
Gần gũi sau ra vạn dặm đường.

10- Vía Ngọc Hoàng Thượng Đế, Mừng 9 tháng giêng Năm Bính Dần (21-2-26) hầu hết môn đệ đến nhà ông Vương quang Kỳ, số 80 đường Lagrandière (nay là Gia Long) thiết Đàn mừng THẦY. Tiên Ông giáng lâm điểm đạo cho 12 đệ tử tiên khởi:

CHIÊU KỲ TRUNG độ dẫn HOÀI sanh,  
BẢN đạo khai SANG QUÝ GIẢNG thành.  
HẬU ĐỨC TẮC CƯ thiên địa cảnh,  
HUỒN MINH MÂN đảo thủ đài danh.

Những chữ HOA của ba hàng trên là tên của các đệ tử được điểm đạo còn ba tên HUỒN MINH MÂN là ba vị hầu đàn, THẦY dạy sau sẽ rõ.

a) **Ngô văn Chiêu** người Anh Cả lúc Đạo mới khai, sau khi phối hợp lập xong cơ Phổ độ, khoảng tháng 6 năm Bính Dần trở về vị trí cũ, củng cố Cơ Tuyển Độ, lãnh đạo các Đàn Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, gọi là Khoa Tâm truyền Đốn giáo. Qui giới của Phái này rất gắt gao với môn bí truyền tu luyện khó khăn nên ít được phổ biến.

b) **Vương quan Kỳ**, sau tách về Cầu kho (Saigon) hiệp với Đốc học BÃN chuyên lo phổ thông giáo lý.

c) **Lê văn Trung**, kế vị ông Chiêu trong chức Anh Cả, để lo khai Đạo, thọ Thiên Ân Thượng Trung Nhật lãnh chức Thượng Đầu sư tiên khởi, sau được Lý Giáo Tông giao thêm chức Quyền Giáo Tông ngày Rằm tháng 10 năm Canh Ngọ (4-12-1930).

d) **Nguyễn văn Hoài**, Bạn tu của ông Chiêu, không có về Tây ninh, chỉ ở Saigon.

e) **Đoàn văn Bãn**, tách về Cầu kho, lãnh đạo tín đồ Sài Gòn lập CHI riêng, lo phổ thông Giáo lý.

g) **Cao hoài Sang**, thọ phong chức Thượng Sanh Hiệp Thiên Đài, Chưởng quản Cơ Thế, nay là vị Anh Cả ở Tòa Thánh Tây Ninh.

h) **Hồ vinh Quý** ở Cần thơ, bạn tu của ông Chiêu, cũng có tài liệu viết Lý trọng QUÍ và Nguyễn văn QUÍ. (?)

i) **Lê văn Giảng**, nhưn viên hảng Hippolito Saigon, được Thiên phong chức Giáo sư phái Thượng.

k) **Nguyễn trung Hậu tự Thuần Đức**, chức Bảo Pháp Hiệp Thiên đài.

l) **Trương hữu Đức**, Hiến Pháp Hiệp Thiên đài.

m) **Phạm công Tắc**, Hộ Pháp Chưởng quản Hiệp Thiên đài, sau kế vị ông Lê văn Trung Chưởng quản nhị Hữu hình đài.

n) **Cao quỳnh Cư**, Thượng Phẩm Hiệp Thiên đài, Chưởng quản Cơ Đạo.

**11-** Cũng Đầu năm Bính Dần (1926) nhóm thứ ba thuộc Phái Minh Sư gia nhập, các ông:

- |                     |                   |
|---------------------|-------------------|
| - Nguyễn ngọc Tương | -Lê bá Trang      |
| -Lê văn Hóa         | -Mạc văn Nghĩa    |
| -Nguyễn ngọc Thơ    | -Lê văn Lịch      |
| -Trần đạo Quang     | -Nguyễn văn Kính  |
| -Lâm quang Bính     | -Nguyễn văn Tường |
| -Cao quỳnh Diêu     | -Ca minh Chương   |
| -Phạm tấn Đãi       | -Trần duy Nghĩa   |
| -Lê thế Vĩnh        | -v. . .v. . .     |

Số tín đồ càng ngày càng gia tăng, do các đàn cơ tại các Chùa Vĩnh Nguyên Tự, Phước Hội Tự và Trường Sanh Tự ở Cần Giuộc (Long an) của các ông Trung, Cư, Tắc, Nghĩa . . . phối hợp với các tu sĩ Lê văn Lịch, Ngô văn Kim, nhờ sự hỗ trợ của các Quan Phủ Nguyễn ngọc Tương, Lê văn Hóa, dân chúng các vùng Cần Đức, Cần Giuộc và Gò Công đua nhau tìm đến hầu Đàn và nhập môn có số ngàn mỗi tháng.

**12-** Cơ Đạo bắt đầu thành hình, THẦY khởi sự phong phẩm tước để tạm thời cầm giềng mối:

- Giáo Tông: Đại Tiên Lý Thái Bạch tạm phụ trách.

-Đầu sư Phái Thượng: Hội đồng Lê văn Trung, Thiên ân Thượng Trung Nhật.

-Đầu sư Phái Thái: Nhân sĩ Nguyễn văn Nương, Thiên ân Thái Nương Tinh.

-Đầu sư Phái Ngọc: Tu sĩ Lê văn Lịch, Thiên ân Ngọc Lịch Nguyệt

Và một số chức sắc kế tiếp...qua mỗi Đàn cơ. Lần đầu tiên phong chức này ngày 12 tháng 3 năm Bính Dần (23-4-26), toàn thể đều không hiểu chi cả, chỉ nhận biết đó là 1 chức mới, chờ xem, vì chưa có Tân Luật hay nội qui chi, tổ chức Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài chưa có, THẦY phong sao hay vậy.

**13-** Các vị Thiên phong tiên khởi do Thượng Đâu sư Thượng Trung Nhật, thừa lệnh THẦY hướng dẫn đến Chùa Tam Tông Miếu (Phái Minh Lý) thỉnh kinh sám về tụng niệm, các bài: Niệm hương, Tịnh khẩu chú, Tịnh thân chú, Tịnh tâm chú, An Thổ địa chú và Sám hối.

Đồng thời, THẦY dạy các môn đệ hiệp với các môn đệ trí thức Nguyễn ngọc Tương và Lê bá Trang tham khảo ý kiến, lập luật lệ qui định đường lối truyền giáo và chương quản, dâng lên THẦY phê chuẩn nhưng đến ngày khai Đạo Luật vẫn chưa xong.

**14-** Phương pháp tu hành và truyền giáo lúc sơ khai rất đơn giản, tóm lược:

- Tu tại gia, vẫn ly gia.
- Tu tình ái, vẫn cắt ái,
- Tu thị, bất đẳng sơn.
- Cư trần, bất nhiễm trần.

Tu để đoạt phẩm vị thiêng liêng, cứu thế.

Theo Tôn chỉ Ngũ chi:

- a). Nhơn Đạo : Phải - Tòng khổ tức Hệ lụy.
- b). Thần Đạo -Thắng khổ - Chánh khí.
- c). Thánh Đạo -Thọ khổ -Tinh hóa lý.
- d). Tiên Đạo -Thoát khổ -Thuận Thiên lý.
- e). Phật Đạo -Giải khổ -Thoát lý.

Lần thứ Ba: Thiên Đạo phải Tuyệt khổ. tức là Không Không với kết luận: Bửu pháp các Tôn giáo đoạt đặng đã nhiều, nhưng duy có chữ HÒA là đủ.

Đạo Kỳ ba chủ trương qui Tam giáo (Nho Thích Đạo) và hiệp Ngũ chi (Nhơn Thần Thánh Tiên và Phật đạo), nên việc truyền giáo và lễ nghi sùng bái không có chi phải sửa đổi gập chỉ biến cải lần hồi cho nên đồng nhưt: Không Không, Không Không tức là Đạo TRỜI.

**15-** THẦY và Chư TIÊN (Đại Tiên Lý Thái Bạch đóng vai quan trọng sau THẦY với chức Giáo Tông) luân phiên đến ban cho kinh kệ, giáo huấn, hướng dẫn đường lối hành đạo và diu dắt môn sanh trong công tác phổ độ. Các lời chỉ giáo được ghi chép thành tập do cá nhân lưu giữ, gọi là Thánh ngôn hay Thánh huấn. Trải qua nhiều biến cố, một số đã thất lạc, một số được góp nhặt tuyển chọn, đúc kết thành sách để phổ biến, hiện đã xuất bản được hai quyển: Thánh Ngôn Hiệp Tuyển (quyển nhưt và quyển nhì).

**16-** Đạo mới tượng hình, nơi sùng bái chưa có, về phần Đồi luật nước cũng chưa được hợp thức. Môn đệ chỉ luân phiên tổ chức cầu cơ tại các tư gia hay chùa miếu để lãnh giáo điều. Dân chúng rình xem cảnh trang nghiêm và nghe nói họ cầu Tiên học Đạo, nên gọi Đạo Tu Tiên, Tín đồ mỗi ngày mỗi gia tăng, không thể lẫn lút mãi được, nơi Thờ tự và hợp thức hoá trở nên tối cần. Các ông đâm lo lắng, nhưng làm sao giải quyết, lại van cầu với THẦY. Tiên Ông thấu rõ truyền hã y vào Phú Lâm tìm Hòa Thượng Như Nhân chùa Giác Hải sẽ được toại nguyện.

**17-** Hòa Thượng trụ trì Chùa Giác Hải, Pháp danh Như Nhân, gọi tắt là Hòa Thượng Giác Hải, cũng đang lo nỗi Phật pháp suy vi, nơi tôn nghiêm trở thành chỗ buôn Thần

bán Phật, các Tăng ni biến thành thầy cúng bói khoa. Phép Phật lu mờ, nhường cho Tà thuyết chuyên cầu tài cầu lợi, vân vân... Ông quyết tâm tái tạo sự nghiệp của các Đấng TỔ đã dày công phổ hóa, nên lập chương trình chấn chỉnh lại ngôi Nhà Phật giáo với đa số Phật tử chân tâm, kỳ vọng là phổ cập chơn truyền, hướng dẫn đào tạo Tăng ni và cư sĩ đúng theo Pháp môn của Phật Tổ.

**18-** Hòa Thượng vừa hoàn thành một ngôi Phật tự khá rộng rãi uy nghi, có qui củ trên một gò cao rộng khoảng 5 mẫu tây (5 Ha) có cây cao bóng mát, u tịch gọi là Gò Kén thuộc Xã Long thành, Tỉnh Tây Ninh, để làm Trung tâm đào tạo tăng ni, cư sĩ và khảo cứu kinh tụng, chỉnh đốn giáo điều. Theo Hòa thượng đây là cơ sở Phát Huy Phật Pháp cũng là Trụ sở của cơ quan Phật Giáo Chấn Hưng toàn vùng.

Tất cả đều an bài: Trụ sở đã thiết xong chương trình đã vạch sẵn, tài liệu không thiếu, tài chánh có thừa, nhưng còn một yếu tố nan giải làm cho Hòa thượng hết sức lo âu là Nhân Vật: Hàng trí thức Phật tử phát tâm, giới Tăng ni và cư sĩ chân chính tự nguyện đến hợp tác, thành lập Ủy ban trụ trì để điều hành thực hiện chương trình Phật sự, vì thế mà ngày khánh thành còn mãi diên trì.

**19-** Vâng lệnh THẦY, Đầu Sư Thượng Trung Nhật và Phối Sư Thái Thơ Thanh hướng dẫn phái đoàn Tu Tiên vào Phú Lâm diện kiến Hòa thượng, được Hòa thượng tiếp rước niềm nở. Phái đoàn trình bày mục đích viếng thăm và thỉnh ý Hòa thượng về việc mở Đạo của Hội Thánh Tu Tiên vì Hội đã có đông đảo trí thức cư sĩ đầy nhiệt tâm sẵn sàng hiến thân cho Đạo pháp.

**20-** Qua một lúc suy tư nhận định: Phái đoàn đa số con nhà Phật, thành phần trí thức, mặc dầu đường lối TU TIÊN có



khác, nhưng đại cương là cải tổ phương pháp tu hành vẫn cùng một mục tiêu là tế khổn phò nguy, cứu dân độ thế như phép nhà Thiên và cũng có thờ Phật. Pháp môn của Đức Phật có đến Ba ngàn, thì đây âu cũng là một cơ hội giúp Hòa thượng cởi mối tơ lòng, liền hội ý: Hợp tác bằng cách đồng đứng đơn xin phép và đồng phối hợp Khánh Thành Chùa Thiên Lâm tự còn đang ẩn hình nơi u tịch chờ ngày ra mắt quốc dân. Một đàn cơ cũng được tổ chức tại đây ngày 15-8-Bính Dần (21-9-26) để Hòa thượng tiếp xúc với Chí Tôn.

**21-** Ngày 29-9-1926 (23-8-Bính Dần) Nhóm Tu Tiên họp tại nhà ông Tường, gồm 28 chức sắc, kể cả Hòa thượng Như Nhân và 247 tín đồ đồng đứng đơn xin khai đạo, mở trai đàn tại Thiên Lâm Tự (Khai Đạo và Khánh thành Trụ sở) đệ lên Thống đốc Nam Kỳ, lúc đó là ông LE FOL với danh hiệu là: Phật Giáo Chấn Hưng hay là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Thời Pháp thuộc các danh hiệu đều phải dịch ra Pháp ngữ, nên dịch là: Bouddhisme renové ou Troisième Amnistie de DIEU en ORIENT.

**22-** Giấy phép được cấp ngày 7-10-1926 với tên ông Lê văn Trung (Đại diện) và cũng nhờ giấy phép này Đạo CAO ĐÀI vẫn tiếp tục vượt qua bao lần trở ngại của Chánh quyền Pháp và giáo quyền địa phương.

## THÁNH NGÔN

Phụng gáy non Nam Đạo trở mòi,  
Trở mòi nhân vật bốn phương Trời.  
Trời Âu biển Á chờ thay xác,  
Sắc trắng mây lành phủ khắp nơi.

## V- HOÀNG PHÁP

### THÁNH NGÔN

Từ thử nước Nam chẳng Đạo nhà,  
Nay TA gầy dựng lập nên ra.  
Ví rằng ai hỏi: Sao bao nả?  
Rằng: Trẻ noi theo biến hóa già.

1- Ngày lịch sử:

### RẼM THÁNG MƯỜI NĂM BÍNH DẦN

(Chúa nhật 19-11-1926)

Đại Lễ Trai đàn

Khai Sáng Đạo CAO ĐÀI

Khánh thành Chùa Thiên Lâm Tự

Đại lễ kéo dài suốt ba tháng được luân phiên tổ chức long trọng quá sức với danh hiệu như đã ghi trong giấy phép.

2- Nhơn sanh bốn phương tấp nập kéo đến.

Có lẽ: hiếu kỳ cũng có, mộ đạo cũng có, tìm hiểu cũng có, tiêu khiển cũng có, đủ các sắc dân: Pháp, Hoa kiều, Cao miên, Thượng, Chàm, Chà, v.v... một số lớn Đại diện các Tôn giáo, Hội đoàn lẫn lộn với Hội kín, nhân viên mật vụ công lực.

Trên 300 tăng ni, đủ các phái và một số khả quan Sư Sãi

Cao Miên hiện diện suốt Đại lễ thay phiên nhau trì kinh, mở chuông không dứt tiếng và tịnh tọa trước Phật đài ngày đêm theo phép nhà Thiền, hỗ trợ cho Đàn cơ Cầu Tiên trang nghiêm thiết lập giữa Chánh Điện liên tục tiếp xúc với Thần Linh.

**3-** Một Đại lễ hoàn toàn có tính chất Hòa Đồng và cải cách, không có qui định thời gian hay thể thức cá biệt, mọi người đều tự do thực hành phương cách của mình trong bầu không khí trang nghiêm có trật tự và thứ lớp tiếp nối nhau mà thôi. Tín đồ Cao Đài vận quốc phục trắng hòa màu với xiêm y Sư tăng vàng rực hoặc nâu sòng cùng khách thập phương đủ kiểu Á Âu màu sắc rực rỡ, chen chúc nhau sắp hàng đợi tới phiên vào dâng lễ Phật tổ, chiêm ngưỡng Đàn Tiên giữa mùi hương hoa ngào ngạt trăm ánh đèn lưu ly nhấp nháy như muôn vạn hào quang, đón khách hữu duyên đến gột rửa lòng phàm.

**4-** Trong Chánh điện, mùi tỏa hơi êm dịu thấm tâm người vãn cảnh cúng dường, khơi thêm niềm tin sắt đá. Ngoài cổng, cả đám người chờ đợi, tiếng lòng hòa nhịp tiếng chuông, phới phới như hoa nở mùa Xuân, vai chen vai, cánh sát cánh, miệng lâm râm khẩn vái đợi lượt mình vào chiêm bái cho thỏa nguyện ước mơ.

**5-** Gò Kén, với đám rừng cổ thụ lưa thưa, nhô cao lên giữa cánh đồng bao la rộng rãi, như Thần Kim Qui hiện về nô đùa với sóng nước Hồ Tây. Ruộng lúa xanh um trổ đầy bông hạt, ngọn cuốn theo chiều gió cuối Thu tự như muôn đợt sóng Thần chào đón khách viễn du. Cảnh quyến rũ này lôi cuốn vãn nhân mặc khách gọi thêm thi tứ, đề bài tả cảnh, phải chăng đây Thiên Thai tái tạo gọi tâm tư người mộ đạo: hãy về đây đem cả khả năng ưu ái để cứu vãn non sanh qua cơn gió lốc của mùa Đông đến Hạ Nguơn.

**6-** Cảnh hoang vắng biến thành rừng người hỗn loạn, ngựa xe như nước áo quần như nêm, khắp gò cao không còn chỗ trống nơi thừa, kẻ đi đứng người nằm ngôi, kẻ vo cơm thổi lửa, người giặt áo phơi xiêm, ngổn ngang chằng chịt đủ loại và cỗ xe, xe bò xe ngựa xe trâu (lúc đó xe hơi còn quá ít) cũng thi nhau giành chỗ đứng, người vật nhộn nhàng, nhưng không hề xảy ra một vụ xô xát đáng tiếc nào cả, dù là nhỏ nhen, dường như có một sức huyền bí điều chỉnh.

**7-** Có lẽ từ ngàn xưa đây là lần thứ nhất nơi hoang vắng này nói riêng và toàn cõi Việt Nam nói chung chưa hề có một cuộc chung đụng đông đảo quá sức và kéo dài lâu đến thế, hơn cả Lễ Chánh chung (14-7: Fête nationale tức Quốc khánh) và Đình chiến (11-11: Armistice) của Nhà nước Pháp tổ chức ở Sài Gòn lính tráng phải canh tuần nghiêm nhặt, nhưng không sao tránh được những vụ xáo trộn, xô xát, hiếp đáp, trộm cắp móc hồ bao, có khi xảy ra án mạng.

Có một vài vụ tranh luận giữa các cấp điều khiển hoặc một vài phần tử nông cạn, mà một số cố chấp nhân dịp phóng đại để nhạo báng cho thỏa tính tự cao, âu không đáng kể, cũng không cần phải nhắc lại ở đây.

**8-** Cũng không giống các Đại Lễ của các Hiệp hội khác tổ chức, gọi thiệp mời khắp tứ phương, lại tại nơi thị tứ, nhưng người tham dự quá ư bất thường với tình trạng chán nản, mệt nhọc. Kẻ bàn qua người tính lại cãi cọ ỏm tỏi hoặc đầu voi đuôi chuột rất bẽ bàng, để rồi còn lưá thừa vài cụ già nua, lác đác ít người thiện chí, kết quả là giải tán trong êm lặng, tinh thần cuộc Đại lễ chìm hẳn trong lãng quên của thế nhân.

**9-** Trái lại nơi đây, Hội Thánh chỉ dự trừ thiết lễ có ba

ngày với khả năng tài chánh có hạn (tiền của đào đâu ra?) cũng không dám mời thỉnh nhiều, vì e Thực dân nghi ngờ làm quốc sự (chính trị) cản ngăn khó dễ, và nếu mời thì ai lại chịu bỏ công ăn chuyện làm phí thêm tiền của, phải xuyên hàng trăm cây số lộ trình mà dự lễ, nhưng rồi Đại lễ được mặc nhiên kéo dài suốt ba tháng tròn.

Dân chúng đủ mọi giai cấp, mọi tín ngưỡng mọi quan niệm lục đục kéo về bằng đủ mọi cách, càng lâu lại càng đông, không đủ phương tiện xe tàu. Một số lớn đi bộ từ Hậu giang lên, miền nam Trung phần vào, Cao Miên sang, Thượng du xuống đem theo cả vợ con và đồ tế nhuyễn thay phiên nhau dự lễ. Điều lạ nhất là người Tà Mun (Thượng) ở nơi rừng cao xa thẳm trong sóc Bảy Dực (Hơn Quán) cũng xuyên rừng đến dự lễ này. Tất cả tự túc ăn và ở dưới gốc cây ngọn cỏ, mặc cho gió lồng sương lạnh như binh sĩ cắm trại nghỉ trong cuộc hành quân, nhưng không một ai cảm gió hay nhiễm độc cả. Chùa có lớn thật, nhưng chỉ có hạn, làm sao chứa hết khối người khổng lồ, lấy đâu cơm gạo nuôi ăn? Phải chăng đây là một phép mầu của Chí Tôn, để chứng minh Đại đồng Tôn giáo (Universalisme religieux).

**10-** Đêm đầu tiên THẦY ngự đàn ban cho bài thi đánh dấu ngày Đại Đạo hồng khai:

### THÁNH NGÔN

Hảo Nam bang! Hảo Nam bang!  
Tiểu quốc tảo khai hội Niết bàn.  
Hạnh ngộ Cao Đài truyền Đại Đạo,  
Hảo phùng Ngọc đế ngự Trần gian,  
Thi ân tế chúng Thiên tai tận,  
Nhược thiệt nhược hư vạn đại an.

Chí bửu nhưn sanh vô giá định,  
Năng tri giác thể sắc cao ban.

**11-** Thời kỳ này, người hỏi gia đạo được toại lòng, kẻ cầu thuốc thang được khỏi, bệnh mù được thấy, bệnh liệt được đi, bệnh lao được khỏi... Cơ bút gọi tên từng người xa lạ, trả lời thỏa mãn cho kẻ hồ nghi thử thách, chuyển huyền linh cho tất cả kinh tâm, gây niềm tin dào dạt. Cảnh Thần Tiên trầm mặc của đêm thanh thắm tình nhân loại, tiếng cú vọ, hổ beo của rừng già gọi lên bao nỗi chạnh lòng, sự chung chạ của các tâm hồn thành tín gây thêm mối phát tâm thiện nguyện.

Bao nhiêu sự việc loan truyền, danh Cao Đài từ chỗ Không Không bỗng hiện rõ trong tâm tư của mọi người trong nước, kể cả người ngoại quốc văn minh đến dân Thượng du chậm tiến, tùy cảm nghĩ cá nhân, phản ứng tùy lãnh vực và địa vị của thành phần đó.

**12-** Thấm thoát ba tháng trôi nhanh, THẦY ban lệnh cho các môn đệ hãy lui về quê, lo tu sửa thiện tâm chuẩn bị chờ ngày THẦY sẽ gọi ra phổ độ nhưn sanh và hứa sẽ ban cho một Thánh địa rộng rãi và hùng vĩ hơn. Lệnh THẦY phải tuân, nhưng lòng đồ đệ vẫn lưu luyến tình THẦY nghĩa bạn, sao mà thâm thúy quá! thật là:

Mến cảnh Đạo, say mùi nhân nghĩa  
Quyện hương tình thắm thía tri âm,  
Đạo cao thâm! Đạo cao thâm!  
Dốc lòng vì Đạo quyết tâm theo THẦY.

**13-** Đại lễ kết thúc, Pháp Chánh Truyền (Hiến pháp của Đạo) cũng được THẦY và chư Tiên hoàn thành. Nền móng của Đạo được đặt xong, THẦY khởi sự phong thưởng các

môn đệ có thiện chí quyết tâm, phân thứ bậc có qui củ điều hành phổ thông mỗi Đạo.

**14-** Nhận thấy chưa có môn đệ nào đủ đức tài và khả năng kinh nghiệm để hướng dẫn soạn thảo Tân luật, THẦY chỉ định Đại Tiên Lý Thái Bạch tiếp tục cầm quyền Giáo Tông cho đến khi nào Tân luật được phê chuẩn và đem ra áp dụng.

Các đoạn trên minh chứng rằng: mọi việc từ tổ chức đến sắp xếp công việc từ khi chớm nở đến lúc khai đạo xong và còn tiếp tục đều do các Đấng Thần Linh điều khiển và chỉ giáo, kể cả các giai đoạn khó khăn nhứt cũng do Thiên cơ vận chuyển. Tất cả môn đệ dù là cấp bậc nào cũng đều là kẻ thừa hành.

**15-** Về Hiệp Thiên Đài, THẦY phong cho ba vị đại chức sắc đầu tiên là:

a). Cao Quỳnh Cư chức Thượng Phẩm, giữ cơ Đạo, vì đã tận tâm cố gắng, lãnh việc quyết làm cho kỳ được.

b). Phạm công Tắc chức Hộ Pháp, cầm cơ Pháp với chí cao thượng, đầy hùng tâm vì đời vì đạo.

c). Cao hoài Sang, chức Thượng Sanh bảo vệ cơ Thế bởi cao thượng, có nhiệt tâm vì THẦY vì đạo.

Nghiệm việc phong thưởng này, ai cũng thấy sự huyền linh của Thiên cơ với thứ tự sắp sẵn.

**16-** Tiếp theo, đêm 13-1-Đinh Mão (14-2-1927), THẦY ngự phân nhiệm cho mỗi người và chọn Thập nhị Thời quân như sau:

Hiệp Thiên Đài dưới quyền Hộ Pháp chưởng quản, tả có

Thượng Sanh, hữu có Thượng Phẩm. Thập nhị Thời quân chia ra như sau:

Phần **Hộ Pháp** có:- Bảo Pháp: Hậu - Hiến Pháp: Đức - Khai Pháp: Nghĩa - Tiếp Pháp: Tràng.

Lo bảo vệ Luật Đời và Luật Đạo, không ai qua Luật mà Hiệp Thiên đài chẳng biết,

Phần **Thượng Phẩm** có: - Bảo Đạo: Chương- Hiến Đạo: Tươi - Khai Đạo: Đãi - Tiếp Đạo: Trọng.

Lo phần Đạo nơi Tịnh Thất, Thánh thất đều xem sóc như môn đệ của THẦY, binh vực chẳng cho ai phạm luật đến khổ khắc cho đặng.

Phần **Thượng Sanh** có:- Bảo Thế: Phước - Hiến Thế: Mạnh- Khai Thế: Thâu-Tiếp Thế: Vĩnh

Và khuyên lấy vô tư mà hành đạo, hễ trọng quyền ắt có trọng phạt.

- Bảo: giữ - Hiến: dâng - Khai: mở - Tiếp: rước

**17-** Đạo Cao Đài mới khai sáng, phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng ở khắp nơi, bởi Đức Tin được huyền linh ung đúc đến mức vô biên trong kỳ Đại lễ. Số tín đồ chưa đầy 300 đứng đơn khai đạo, sau hai tháng ra mắt vọt lên hai vạn (20.000), rồi một trăm ngàn (100.000) khi mãn Lễ, trong số có nhiều nhà tai mắt, Nhân sĩ, Thân hào, Trí thức, v.v.....

Người Pháp và Chánh quyền Nam kỳ bắt đầu e ngại, đặt thành vấn đề để xét lại.

**18-** Chùa Thiên Lâm, có sách gọi Tứ Lâm hay Từ Lâm



hoặc Tử Lâm, do Hòa thượng Như Nhãn (Giác Hải) xây cất với của và công của Phật tử bốn phương để làm cơ quan Chấn Hưng Phật Giáo.

Sự sắp xếp: Hệ thống chuông quản, đẳng cấp chức sắc, Phương thức hành đạo và kinh kệ quốc âm quá mới mẻ mà không còn vẻ gì là Phật môn, sai hẳn thủ tục của giới Tăng già, gây nhiều cuộc tranh luận gay gắt đáng kể, nhưng kết quả không được như ý của Chủ Chùa. Tín đồ Phật giáo bất bình, khiêu nại buộc lòng Hòa Thượng phải đòi Chùa lại, nhờ chánh quyền Pháp trợ giúp, nên sự trục xuất Hội Thánh Cao Đài ra khỏi nơi phát nguyên rất ngặt nghèo, bức bách. Một thử thách quá ư đột ngột, vô cùng tàn nhẫn, tín đồ Cao Đài chỉ còn có nguyện và cầu.

**19-** Vạn sự giai do tiền định, đang cơn bối rối như trăm mối tơ vò, Hội Thánh phải tự đặt ra nhiều câu hỏi:

-- Đi? Đi đâu? Đất đâu để thiên cư?

-- Chùa? Tiền đâu xây cất? Phải xây cất làm sao?

-- Giải tán ư? Tùỵ thời cải biến ư?

-- Không thể được. Một phép lạ vụt đến, Hội Thánh nhận ngay được lệnh của Chí Tôn và Đức Lý Thái Bạch dạy hãy bình tĩnh chuẩn bị dời vào Bàu Cà Na để tổ chức lại cơ Đạo.

Đến đây nhớ lời Cụ Phan thanh Giản sau khi sang sứ Pháp trở về nhận xét văn minh ÂU CHÂU đã thốt ra câu:

Bá ban xảo diện tề Thiên địa,

Duy hữu tử sanh Tạo hóa quyền

ngụ ý người Phương Tây làm cái chi cũng được và hay, nhưng sự nên hư sống chết còn do quyền của Trời Đất.

**20-** Bàu Cà Na hay SÂN BAY lúc đó còn là rừng già âm u, ẩm ướt đầy sơn lam chường khí, nước hết sức độc, nơi hang ở sinh sản của thú dữ như cọp, beo, gấu, voi, rắn độc, vằn vằn... cũng là nơi chúng quây quần đổi gió và uống nước vào mùa khô nóng nực. Chúng bám sát vị trí dựa thế rừng xanh cố quyết tranh đấu với loài người đang mưu xâm chiếm (khai hoang). Người và vật quanh vùng bị chúng sát hại khá nhiều, một số tín đồ Cao Đài đầu tiên cũng đã làm mồi ngon cho chúng, nên nổi danh là ác địa với Bàu Cóp tức Bàu Cọp gọi trại (Bàu của cọp).

**21-** Khu này gồm một sở rừng 80 mẫu của Hội Cựu Chiến sĩ Pháp nhưng chưa khai phá và 11 mẫu đã khai mở thành ruộng của ông Phạm Văn Trinh, giữa:

\* Bắc: Quốc-lộ 13 (Tây ninh đi Chợ thành Minh Thạnh)

\* Nam: Ao hồ tức Hồ tám Pháp, gọi Soures Séville.

\* Đông: Sân bay của Pháp, chiến lược, chưa dùng.

\* Tây: Đường Mít Một nối liền Quốc lộ 22 và QL.13 băng ngang qua Bàu Cà na, nay biến thành đường Ngô Tùng Châu.

Tín đồ càng ngày càng đông, Hội Thánh phải điều đình mượn thêm khu phía đông 70 mẫu, gọi là khu Nghĩa Địa giáp ngã ba Suối Đá.

Cũng chưa vừa, từ 80 mẫu—11 mẫu năm 1927 rồi thêm 70 Mẫu năm 1932, lần hồi biến thành vùng bao la bát ngát ngày nay: Phép Trời có khác. Chính thức năm 1966, Hội Thánh được Chánh phủ hợp thức hóa quyền sở hữu đến 2.355 mẫu (tiếp nhận ngày 8-9-66) nhưng trên thực tế châu vi bao quát 20.363 mẫu tây, chia thành 18 Phận Đạo.

**22-** Hội Cựu Chiến sĩ Pháp không phải phát tâm cầu Đạo

hay rộng lòng nhân nghĩa mà nhượng cho Đạo Cao Đài, sở đất còn hoang dại, nhưng không thiếu màu mỡ này. Họ được Nhà nước Pháp cho không cả khu mấy ngàn mẫu, để tri ân và khuyến khích trồng trọt. Họ lập Hội Trồng trọt, định phá rừng nhờ Ngân hàng Đông dương tài trợ, trồng cây cao su, một loài cây rất quý lúc đó. Vấn đề lao công quá trở ngại khó giải quyết, người miền Nam ai lại chịu đến nơi lam sơn chướng khí để thử thách với tử thần và ác thú, mặc dù được trả công với giá cao, dân đất Bắc có thể tuyển được, nhưng đụng phải sự phản đối kịch liệt của các nhà ái quốc, thân hào và nhân sĩ ngoài đó, vấn đề còn chờ chánh phủ Pháp xét lại.

**23-** Hội Trồng trọt không thể ngồi nhìn khi đã dự tính họ quay sang khối Cao Đài đương nhiên tập trung tại Chùa Gò Kén (theo họ) có thể lợi dụng được trong hoàn cảnh đang bị đui đóm cấp bách, nên họ bằng lòng cho phép đạo Cao Đài tạm cư trên một phần. Sự việc này, có lẽ do mưu của thực dân Pháp nên họ trợ lực cho Nhà Chùa trực xuất cấp tốc Hội Thánh Cao Đài ra khỏi Thiên Lâm tự với dụng tâm đưa cái khối người cuồng tín (theo thực dân) vào rừng sâu để nhờ nanh vuốt của thú dữ và lam sơn chướng khí làm tiêu hao lần hầu triệt hạ trước mầm phản loạn rất có thể mai sau.

Họ có dè dặt cái Khối đạo đức của Chí Tôn đi đến đâu là áp dụng nghĩa nhân biến ác địa thành Thánh Địa và Bàu Cọp thành Quận Phú Khương hưng thịnh.

**24-** Ngày 13-2 Đinh Mão (16-3-27) Hội Thánh Đạo Mới và môn sanh, anh trước em sau, ngậm ngùi rơi lụy ngắm nhìn lại giây phút cuối cùng cảnh Thiên Lâm tự âm u, bóng Gò Kén tịch mịch trong chòm cây già cằn cỗi lá, để tỏ lòng luyến tiếc khuôn vườn ương giống Đạo Trời, khăn

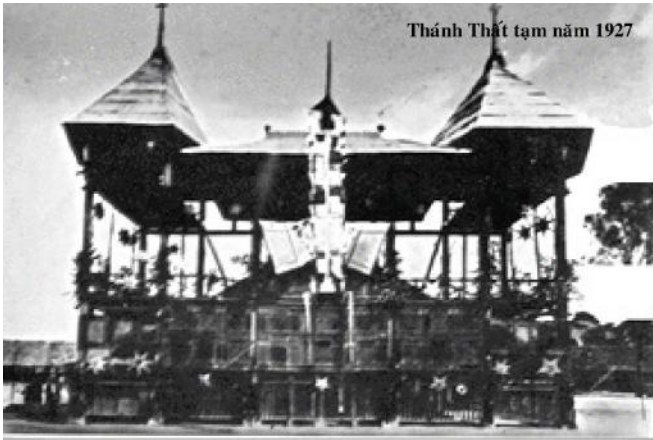
gói diu nhau vào Ác Địa để tìm Con Đường Hằng Sống (xem bài Diễn văn của Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt đọc ngày lễ Trung nguyên năm Kỷ Ty 1929, trang 105).

**25-** Bàu Cà Na hay Sân Bay đến tay con cái Chí Tôn quyết thắng trong một thời gian kỷ lục ngắn, biến thành đủ mọi cơ sở qui mô tuyệt mỹ theo lối kiến trúc tân kỳ, đầy đủ hiện nghi với cây tranh tạo phao, đường sá rõ ràng ngang dọc, khu nào cho việc ấy, nào Đền Thờ, Trụ Sở, Sảnh Đường, Khách Đình, Trường Học, Bệnh Xá, Nhà Dưỡng Lão, Viện Cô Nhi, vân vân...., cả một hệ thống qui mô, mà thời bây giờ, chưa nơi nào có.

**26-** Đường Bình Dương Đạo hai hàng cây cao thẳng tắp tạo bóng mát suốt ngày, rộng bằng xa lộ ngày nay (đá đổ lót mỏng) theo hướng bắc nam nối liền quốc lộ 13 băng ngang Thánh địa đến Bến Giang Tân, phía dưới Bến kéo. Hàng ngày đều có kẻ qua người lại tấp nập như đi hội chợ, con đường duy nhứt vào Đền Thánh, cũng là nơi tay bắt mặt mừng của các Đồng đạo trước khi vào đánh lễ Chí Tôn.

**27-** Đền Thánh nguy nga, dù bằng cây gỗ, mái lợp tranh phao, từng làm cho khách viễn du một phen kinh ngạc với lối kiến trúc phi thường vô cùng thẩm mỹ.

Sân Đại Đồng Xã trước Đền rộng minh mông làm nơi thuyết pháp giảng kinh cũng là nơi hành lễ Lộ thiên trong các ngày Vía lớn. Hai bên hai cụm rừng Cổ thụ, gọi Rừng Thiên Nhiên với đủ loại cây và hình dáng điểm thêm nét xinh tương tỏa bóng mát cho chốn tôn nghiêm, lại cũng là nơi tạm trú cho tín đồ nơi xa về ở đờ trong các ngày Đại lễ.



**28-** Ngoài xa kia bên bờ Bàu Cà Na, tượng khổng lồ: Ngài Thái tử Sĩ Đạt Ta trên lưng ngựa bạch, theo sau có người Sa Nặc lần theo quyết tâm giữ lại. Nhưng chân Thái tử vẫn thúc vào hông ngựa, mặt đăm chiêu, tay lỏng cương tay lại gơ cao chỉ thẳng Phương Tây chỉ mong mau đến nơi tìm đường giải khổ cho chúng sanh làm cho ai là người dù lòng dạ có lãng xao cũng phải động lòng trắc ẩn, khi cảnh xa xưa này được gọi lại.

**29-** Thánh Địa càng ngày càng được mở rộng thêm diện tích đến mức khá đặc biệt mà chúng ta thấy ngày nay trên địa đồ, một vùng chỉ chít nhà là nhà, đường sá thẳng tắp từ đông sang tây, từ Núi Bà Đen đến Bến Kéo, Trường Hòa, Cẩm Giang bao trùm trên 10 xã ngày xưa bởi các cánh tay cần cù gân guốc của con cái Chí Tôn đã tích cực khai hoang 12 sở rừng cấm, các rừng Núi Bà Đen (số 392) Suối Vàng (số 315) Trà phí (số 310) Ninh Thạnh (số 317) Lâm Vô (số 47) Bàu Cóp (số 316) Ao Hồ (176) Rỗng Tượng (số 468) Bến Kéo (số 46) Rạch Rể trên (số 56) Rạch Rể dưới (số 55) Cẩm Giang (số 129) chứa kể các rừng bảo vệ và rừng hoang, trắng vắng bầu sâu, biến Rỗng Tượng thành Động Địa Linh, Rạch Rể thành Cung Trí Huệ, Động Nhơn Hoàng là rừng già ở chân Núi Bà Đen, Sở Sơn Đình trước là bầy trại ruộng,

Khu đất linh (140.000 dân) lấn áp cả tỉnh lỵ Tây ninh (10.000) một căn cứ chiến lược đã xây dựng từ thời Chúa Nguyễn và người Pháp tiếp tục bồi đắp gần trên một trăm năm.

**30-** Lúc sơ khai Đạo Cao Đài có nhiều tên:

a).- **Đạo Tu Tiên** do dân chúng đặt ra, vì nghe tin đồn bảo là cầu Tiên học đạo và thấy y phục màu sắc rực rỡ

giống hình chư Tiên trong tranh vẽ.

b).- **Đạo Gò Kén** vì Đạo mới phát sanh tại Gò Kén và chưa có nơi nào có cả.

c).- **Đạo Cao Đài** danh hiệu cuối cùng.

### **THÁNH NGÔN:**

Huỳnh lương một giấc cuộc đời in,  
Có trí có mưu phải xét mình,  
Danh lợi lớn là dành với giựt,  
Phú quý cao bởi mượn và xin.  
Trăm năm lẩn quẩn đường như nghĩa,  
Mãn kiếp đeo đai một chữ tình.  
Biết số biết căn tua biết phận,  
Đường xưa để bước lại Thiên Đình.

## VI- SỞ CHUYỂN

Cao Đài truyền Đại Đạo  
Ngọc Đế sử Huyền Linh.

### THÁNH NGÔN:

Sum vầy các sắc các con nhà,  
Dầu phải sang hèn cũng một Cha,  
Nương dựa con tua vầy hiệp bạn,  
Đường đời cũng thế chẳng bao xa.

\* \* \*

Kết hợp sáng danh nền Đại Đạo,  
Phân Thân loan rộng mối Chơn truyền

1- Qua các đoạn trên, ai cũng phải nhìn nhận mọi sự đều do Thiên cơ an bài, sức phàm khó gây dựng nổi trước cảnh vạn nan. Từ chỗ Không Không với cả một chuỗi vấn đề trở ngại, bên trong cũng như bên ngoài,

Tín đồ Cao Đài, vẫn là người, mang nặng xác phàm ô trược, làm sao thấu đáo lẽ mầu nhiệm của Thiên cơ, nên bất bình nhau vì các quan điểm muôn hình của thế gian qua các biến thiên của cơ khảo đảo, âu cũng là lửa thử vàng.

2- Cơ Đạo đang hồi phát triển mạnh, nhưng chỉ tại một phương trời xa vắng nhỏ hẹp là Tây Ninh. Thuở đó, muốn



đến Tây Ninh, chưa có phương tiện di chuyển và đường xá như ngày nay khách bộ hành phải băng qua nhiều đoạn rừng già nguy hiểm, gọi là Trông, như Trông Trà Vĩ, Trông Cẩm Giang, Trông Rạch Rẻ, Trông Bến Kéo vân vân.... Có nhiều thú dữ và trộm cướp. Trông vùng này không đến nỗi làm cho thanh niên quá khiếp đảm, than câu:

Thương em anh cũng muốn vô,  
Sợ Trông Nhà Hồ, sợ phá Tam Giang <sup>1</sup>

để an ủi cô nhân tình khả ái, nhưng trông ở đây cũng làm cho các thương buôn hay nhà giàu có lấm lẩn điên đảo. Việc cọp bắt người giữa ban ngày và ăn cướp ngã cây chặn đường đoạt hàng hóa hay lột nữ trang các đám cưới không thiếu, nên cũng có câu:

Nghèo thì buôn tảo bán tần,  
Qua trông ngại cướp, qua rừng ngại voi.

Hay:

Hôn lễ đưa đón phải sang,  
Qua trông sợ cướp chặn ngang lột đồ.

Đường đi là thế, còn địa thế thì sao? Tỉnh lỵ Tây Ninh như hòn đảo bé giữa đại dương, mà rừng già là biển cả, đối chiếu vùng Cao Đài cách 5 cây số qua trông (chưa có nhà liên tiếp như ngày nay), ví như cồn cát mới tượng hình vừa nhô lên, phải còn chống trả với gió to sóng mạnh.

Đạo không riêng ai hay nơi nào. Có thể vì lý do này, Chí Tôn dùng diệu pháp chuyển đàn con đã lớn khôn tách ra

*1- Trông qua Hồ Xá, tức xã của họ Hồ từ Bắc vào định cư ở Quảng Bình, ngày xưa có nhiều trộm cướp quá ác*

rải rác bốn phương, để cho cây đại đạo được gieo trồng khắp chốn, dù hương sắc có phần khác biệt, bởi thủy thổ không đều, cũng là Một Cội.

**3-** Người Anh cả Ngô văn Chiêu sau khi gây dựng xong hạt Nhân cho cơ phổ độ, tách ra về lo tu tánh luyện Thần, chính thức lập phái Chiếu Minh đàn, nhường quyền Anh cả lại cho ông Lê văn Trung cầm giềng mối đạo.

Thánh ngôn phái Chiếu Minh ngày 18-5-Bính Dần (27-7-26) dạy: Tại lời nguyện của con (Ô. Chiêu) khi trước, nay THẦY cho con yên tịnh, đặng Thầy dìu dắt con theo THẦY, nhưng con phải phổ độ cả chúng sanh cho kịp Hội Long Hoa.

**4-** Năm Mậu Thìn (1928) Nhóm Cầu Kho do ông Đốc học Đoàn văn Bãn lãnh đạo hiệp với ông Vương quang Kỳ và một số tri thức Sài Gòn rút về Thủ đô lập chi thứ hai tiếp tục hành đạo bằng phương thức đơn thuần đặt nặng vấn đề chân lý, chuyên lo sưu tầm khảo cứu và phổ hiến Giáo pháp. Cơ quan ngôn luận La Revue Caodaiste (Pháp ngữ) mục đích thức tỉnh người Pháp và giới trí thức Đông dương (thạo Pháp văn) đồng thời phát huy ra nước ngoài, như: Anh, Pháp, Đức, Ý, Bỉ, Áo, Thổ, Hòa Lan, I-pha-nho, vãn vân....

**5-** Đồng thời, Tòa Thánh Tây Ninh cũng đặt Văn phòng Đại diện tại Paris (Pháp) do Giáo sĩ Gabriel Gobron, chức Tiếp Dẫn Đạo Nhơn phụ trách, mà Nguyệt san La Revue Caodaiste đã góp một phần công lác khá quan trọng.

**6-** Giáo Hữu Thượng Chín Thanh (Nguyễn văn Chín) trở về Láng Biển, xã Mỹ phước Tây, quận Cai Lậy tỉnh Mỹ Tho (nay là Định Tường) mở đàn cơ riêng khai triển phái

Tiên Thiên đượm màu huyền bí, nên có tiếng là Đạo Bay hay Đạo Nhảy nhưng bình dân qui tụ được một số tín đồ khá đông đảo, làm náo động một góc Đồng Tháp Mười, người Pháp lại có thêm một mục tiêu mới để theo dõi. Nơi đây lần hồi biến thành cơ quan Qui Thống âm thầm truyền giáo và bảo vệ đức tin giữa hai sức mạnh chánh trị.

7- Sự nghiệp của phái Tiên Thiên được các ông Lê kim Ty, Trần Lợi, Nguyễn thế Hiển, Nguyễn tấn Hoài, vân vân... anh hùng Miền Tây tiếp lực khuếch loang rộng khắp vùng sông Hậu đến tận Cà Mau, lấy đà nhảy vọt ra Trung Việt (Đà Nẵng 1933) rồi xứ Bắc (Hải Phòng năm 1935), đức tin chọc phủng màng lưới phong kiến của Nguyễn triều (Bảo Đại) qua luôn con mắt tinh ranh của sở Liêm phóng Pháp. <sup>2</sup>

8- Chánh phủ Pháp trước đã đồng ý cấp phép khai Đạo Cao Đài, nay ngỡ vực ra chỉ thị cho các Quốc vương An Nam, Cao Miên và Lào phải theo dõi và ngăn chặn. <sup>3</sup>

Sự cấm đạo ở Miên và Lào thì không có chi đáng ghi vì ở các nơi có ít người Việt, nhưng riêng Trung và Bắc, lệnh vua Bảo Đại cấm rất ngặt, với nhiều hình phạt hết sức tàn nhẫn đối với các công dân vi phạm, Dư luận tín đồ Cao Đài lúc đó có câu: Bảo Đại là Bãi đạo.

9- Luật vua chỉ kiểm soát được phần vật chất còn tinh

---

2- Liêm phóng (tiếng Bắc) tức agent de sureté, miền Nam gọi mật thám hay lính kín, sau đổi thành Công an.

3- Chánh phủ Pháp cho phép Đạo được tự do nơi nào của Pháp. Các nơi khác thuộc các Quốc vương An Nam, Cao Miên và Ai Lao không nhìn nhận, vì không cho phép. Vua Bảo Đại chỉ có quyền ở Trung (Pháp gọi Annam) và Bắc, trừ các nhượng địa. Nam phần thuộc hẳn Pháp).

thần của Đạo Trời, lính và làng làm sao nhận thấy để cản ngăn, nên giống đạo gieo từ Đà Nẵng (Nhượng địa của Pháp không cấm) được tự do nảy nở qua một vài khó khăn không thấm vào đâu. Lần hồi cây Đại Đạo ăn sâu gốc rễ, cành lá trở đơm, sinh nhiều hoa quả, để rồi hương hòa theo gió, hột nương lá vàng bay loang ra khắp miền Trung, lên lặn Cao nguyên.

Sự nghiệp này phải kể đại công của Pháp đàn Nga và 4 vị thanh đồng Thanh Long, Bạch Hổ, Xích Lân và Kim Qui (Tứ linh) với kỳ công của ông Hồng Lô Tự Khanh Lê Trí Hiễn, Chủ Quận Điện Bàn (Quảng nam) đã xung phong tiên khởi nhập môn cầu đạo. Uy tín của ông chánh quyền địa phương và trí thức, lời cuốn và qui tụ được một số nhân sĩ và tu sĩ nổi tiếng, các ông:

- Trần văn Niên - Nguyễn sĩ Nhiếp - Cửu Hiền
- Trịnh trung Tín - Cao hữu Chí - Trần Hạt
- Huỳnh ngọc Trác - Trần nguyên Chất - Trần Luyện
- Nguyễn quang Châu - Lương vĩnh Thuật - Trần Chí.

**10 - Nhóm Cầu Vỹ (Mỹ Tho)** do ông Đốc phủ Nguyễn văn Ca lãnh đạo, cấu tạo thành phái Minh Chơn Lý cũng tổ chức cầu cơ, truyền giáo, ấn hành sách báo, Thánh huấn với ý chí cương quyết đả phá tà tâm (theo ông) đưa ra ánh sáng những gì mờ ám hầu hãm bớt tốc lực của một vài đồng đạo đã vô tình vi phạm trong lúc quá hăng say phổ độ lãng quên Cái Tôi ô trược.

**11- Nhóm Bến Tre** do 2 vị Đại thiên phong Nguyễn ngọc Tương và Lê bá Trang hướng dẫn, biến thành Ban Chỉnh Đạo, không ngoài việc xúc tiến phổ độ nhưn sanh, cải tà qui chánh, chỉ bảo lỗi lầm, nhưng ôn hòa hơn, hiện đã có nhiều Thánh Thất và một số tín đồ đáng kể. Trụ sở chính

tại An Hộ (Kiến hòa) nay gọi là Tổ đình phái này hiện có uy tín đáng kể sau Tòa Thánh Tây Ninh.

## 12- Thiển nghĩ, đối với:

Ông Ngô minh Chiêu (Chiếu Minh đàn) dốc chí kiên tâm tu học, đặt trọng tâm vào công phu, công quả, công trình, để bảo tồn cơ tuyến độ, làm gương lành và gốc mạnh.

Ông Lê văn Trung (Tòa Thánh Tây Ninh) cương quyết phát huy cơ phổ độ, bảo vệ triệt để Tân Luật và Pháp Chánh Truyền lập nên Thánh địa nguy nga, huấn luyện một số Chức sắc, chức việc đáng kể, chỉnh đốn nội bộ, đặt nền móng cho Đạo Trời, làm mực thước cho hậu tấn noi theo phục vụ Chí Tôn.

Ông Lê kim Ty (Tiên Thiên) sử dụng bí pháp lôi cuốn lớp bình dân, tạo cường lực tinh thần quá sức, xuyên thủng và đập tan bức tường trở ngại của Ma vương.

Ông Nguyễn văn Ca (Cầu Vỹ) phát động hùng tâm quyết kềm hãm bước gập ghềnh của đồng đạo có phần gay gắt, đánh đổ tà mưu.

Ông Nguyễn ngọc Tương (Ban Chính Đạo) ôn hòa song hành phổ độ nhưn sanh.

Và nhiều hình thái khác của các chi phái biến thể kế tiếp (xin xem các đoạn sau) đều là một pháp môn của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ vì tất cả đều hướng nhìn một CHA chung là Chí Tôn, tức Cao Đài.

13- Trước cảnh phân hóa, ai là người yêu THẦY mến đạo lại không đau lòng, sinh lời chỉ trích nhau đôi khi quá tệ. Nhưng quả kia đã chín thì phải lìa cành rơi nơi khác gầy

thêm giống. Ai dám bảo cảnh kia chẳng phải cội này. Năm Canh Thìn (1940) chánh quyền Pháp niêm phong tất cả Thánh đường Cao Đài, có thừa trừ của chi, hay phái nào đâu; phải chằng tất cả đều chung số phận. Chắc chắn có ngày tương ngộ, để anh em cùng chung thống hối, mà thiên cơ đã dành sẵn, sức người khó dự liệu.

**14-** Từ năm Quý Dậu (1933) cơ khảo đảo leo thang đến mức khá trầm trọng bởi dị đồng về nghi thức và quan niệm giáo lý cá nhân, nhiều chi phái tự lập ở khắp nơi đua nhau tranh quyền truyền giáo theo đường lối của mình và xúc tiến mạnh công tác phổ độ để rồi va chạm nhau nhiều lượt nặng nề, trong lúc nơi Cội Cả Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật liễu đạo ngày 13-10 năm Giáp Tuất (19-11-34). Một đại tang làm cho tất cả môn sanh của THẦY đều bùi ngùi rơi lụy, con thuyền Đạo đang hồi chênh vênh trong bão tố. Ai là Người lèo lái con thuyền ra cơn sóng to gió lớn?

Cảnh phân hóa đã đau lòng, phút chia ly khơi thêm nguồn bối rối, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc phải tự đứng ra tạm thời đảm nhận trách vụ vô cùng khó khăn nặng nhọc xử lý chức vụ Chưởng quản Cửu Trùng Đài thay người Anh Cả. Một dịp để cho các chi phái có cơ hội chỉ trích Hội Thánh Tây Ninh và chánh phủ Pháp lợi dụng xuyên tạc.

**15-** Sau ngày Đại tướng Đức Quyền Giáo Tông 13-10-Ất Sửu (8-11-35) Hội đồng Nhơn Sanh họp biểu quyết cùng Hội Thánh đồng loạt bầu Hộ Pháp Phạm Công Tắc cầm quyền thống nhất chánh trị Đạo, Chưởng quản cả hai Đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng đến khi nào có Đầu Sư chánh vị. Một nhiệm vụ tối quan trọng chỉ một Đức Hộ Pháp có đầy hùng khí, chí cao thượng, yêu đời mến đạo đảm đang nổi trong lúc chinh nghiêng.

**16-** Nền Đền Thánh được tạo thành năm Quý Dậu (1933) gặp cơ khảo đảo quá sức phải tạm ngưng đến năm Bính Tý (1936), Đức Hộ Pháp mới tiếp tục khởi công xây cất.

Trong lúc đang xúc tiến công tác, Hội Thánh lại đùng ngay một trở lực hết sức gay go là lệnh của Toàn quyền Đông dương Pierre Pasquier hạn chế mọi sự đi lại, cúng kiến và lễ bái của tín đồ Đạo Cao Đài làm ngưng trệ việc kiến tạo. Nguy hiểm nhất là cường hào và ác bá địa phương thừa cơ hội nhứt thời ra tay kèm kẹp và sách nhiễu tín hữu Cao Đài đủ mọi cách làm cho họ một phen tan tác.

**17-** Đức Hộ Pháp và Hội Thánh phải đệ đơn sang chánh phủ Pháp ở Paris thỉnh cầu can thiệp theo lệnh của Đức Lý Giáo Tông. Tổng trưởng Thuộc Địa lúc đó là Georges Mandel chuẩn thuận chỉ thị cho Toàn quyền Đông Dương cho phép Đạo Cao Đài được tự do truyền giáo, tự do xây cất Thánh đường và tự do cúng kiến với danh hiệu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay là Đạo Cao Đài, cũng kể từ đây Đạo Cao Đài được chánh thức hóa, không còn vướng víu với Phật Giáo Chấn Hưng theo giấy phép năm 1926, vì mọi khó khăn cũng do một phần khiêu nại không nhìn nhận của ông Như Nhãn.

Công việc này được kết quả mỹ mãn, một phần cũng nhờ Ông Nguyễn Phan Long, lúc đó là Phó Chủ Tịch Hội đồng Quản hạt Nam kỳ vận động bên trong với ông Marius Moutet để ông nầy hội ý với ông Georges Mandel.

**18-** Riêng Toàn quyền P. Pasquier, tuân lệnh là một việc, tự ái bị chạm là việc khác, khó bỏ qua. Ông ngầm tìm cách thỏa mãn tham vọng là tiêu diệt Đạo Cao Đài với bất cứ giá nào. Cái Đạo mà ông đã quá bận tâm qua nhiều giả thuyết đầu đầu với nhiều dấu hỏi to tướng, như: Đạo à?

Đạo gì? Họ làm chi? Tôn giáo? Khó hiểu? Loạn không? Chánh trị? Quốc sự? Vân vân... Toàn quyền P. Pasquier bối rối cũng phải, vì từ ngàn xưa có vị quan cai trị nào chịu khó tham khảo để thấu hiểu tôn giáo đâu. Muốn thấu hiểu tôn giáo cũng không nổi, bởi chủ trương vị kỷ, tự hào là bực Phụ mẫu chi dân không cho phép họ bước sang lãnh vực vị tha, khiêm nhượng, dù cho có công nhận cũng không ngoài mục đích thâm kín cá nhân.

**19-** Toàn quyền P. Pasquier bận tâm nhiều cũng đúng, vì Đông Dương còn đang trong thời kỳ suy nhược của con bệnh kinh tế khủng hoảng trầm trọng, lúa bán ba cắc (0\$30) một giạ (40L), thuế thu không đủ chi tiêu, ngân sách đã thâm thủng quá nhiều còn phải bù đắp cho các cơ quan doanh nghiệp Pháp ở đây, như: Sở Trồng trĩa Cao su, Sở Hỏa xa, Công ty Thủy điện, Hãng Xuất nhập cảng, vân vân... để họ khỏi bị phá sản mà chánh quyền sẽ bị liên đới. Dân thầy và thợ thất nghiệp lang thang khắp các thành thị, nứt là tại Sài gòn người gọi là nhà quê vừa bước xuống xe ô tô là hàng chục người hốc hác trong bộ đồ vía bèo nhèo vây quanh sè tay xin tiền còn hơn ăn mày thời chiến, vợ và con họ nheo nhóc bữa đói bữa no. Thương gia và điền chủ Việt Nam đua nhau phá sản, hầu hết bất động sản đua nhau nhập vào tay Chà chetty (gọi là Xátri) và các ngân hàng. Đồng thời thế giới bắt đầu chuyển động, khối Đông dương cũng trở mình sau một giấc mộng dài gần 100 năm.

Các tổ chức quốc gia cổ võ dân chúng hãy vùng lên đòi quyền tự chủ, các đảng C.S. Đông Dương cũng khởi màu phong trào giai cấp đấu tranh, đồng thời nặng lời hoặc công khai hoặc ngấm ngầm chỉ trích chánh quyền trực trị làm cho ông lo lắng càng thêm lo lắng, mà cái khối Cao Đài trước mắt là một ám ảnh lớn lao hơn cả. Ông phải tìm



đủ cách để trình chánh quốc thu hồi giấy phép, còn đàn áp vô cơ thì e Hội Quốc Liên (như Liên Hiệp Quốc nay) can thiệp và thượng cấp khiển trách.

**20-** Kế hoạch ban hành, Toàn quyền P. Pasquier một lần nữa:

a)- Tung tiền ra mua chuộc các Hiệp hội khuếch trương cơ sở khai lễ mở hội linh đình, phát hành sách báo với nhãn hiệu tôn giáo nhằm mục tiêu xuyên tạc Đạo Cao Đài. Chưa vừa, ông còn mượn văn sĩ thiển cận viết sách bêu riếu Đạo Cao Đài để gây luồng dư luận không hay, khơi thêm sự lúng củng nội bộ Cao Đài, dẫn dụ tín đồ Cao Đài thay tôn giáo chống lại cấp lãnh đạo, mà ông là kẻ thủ lợi.

b)- Trợ giúp chi phái đã có và một số chức sắc bất mãn chống đối mạnh Thánh quyền Tây ninh. Các nhóm này có tự do hành đạo, tự do cúng kiến hội họp, trong lúc phía Tòa Thánh Tây ninh dù chưa có lệnh cấm, nhưng bị kềm chế câu thúc trong mọi trường hợp có thể của lính và làng khá cay nghiệt (Mật lệnh).

c)- Bí mật lỏng người vào Đạo để theo dõi, tìm tài liệu qua một vài chức sắc hoặc tín đồ đăng trí, chụp hình một số hành động vô ý thức để phóng đại thành hồ sơ Hội kín hay Phiến loạn chống Pháp kèm theo bản Phúc trình gửi về Mẫu quốc xin triệt tiêu Đạo Cao Đài.

**21-** Tất cả mưu mô đều hỏng.

a)- Sử dụng người thờ Thần danh lợi, mượn cửa Từ bi làm bước công danh, lấy Giáo thuyết thất truyền làm võ khí đả kích người chân chính. Hỏi vậy đâu là lễ vị tha xả kỷ? Đâu là cứu thế độ dân? Càng tổ chức linh đình, như

vạch áo cho người xem lưng, càng phổ biến nhiều giáo lý độc đoán, thiếu khoan dung lễ độ, khác nào trình nhược điểm cho kẻ thức thời chán ghét. Làm sao có tiếng vang?

b)- Sách báo mạ ly, thiếu tinh thần dân tộc, đầy chuyện vu vơ, không căn bản suy tư chỉ ảnh hưởng nhứt thời trong giới tự cao, tự đại chạy theo danh hảo lợi, mù nghe theo. Tín đồ Cao Đài căm tức, người chân chánh bất bình. Sự vu khống quá trắng trợn, người trí thức hoặc, có chút học thức làm sao tin nổi. Tính tò mò giục quần chúng tìm hiểu (lẽ tự nhiên), khi đã thấy rõ trắng đen họ sẽ thành tín đồ trung kiên đầy quyết tâm vì THẦY vì Đạo. Đúng là: Ghét người khác thể vun phân cho người.

Như trên, Toàn quyền P. Pasquier cố mưu ngăn cản đường lối, nhưng kết quả trái ngược là giúp thêm gió mạnh cho cánh bướm Cao Đài căng thẳng, đưa thuyền mau đến bến Thiên thai.

c) Nguy hiểm nhứt là mở tài liệu giả tạo, nhưng tất cả đều theo ông và phu nơn chui vào ống khói khổng lồ của Hãng Messageries Métallurgiques de FRANCE trong tai nạn phi cơ của chuyến bay về Pháp phức trình.

**22-** Đạo Cao Đài được phổ biến sang Cao Miên (Cambodge) từ năm Đinh Mão (1927), mười năm sau mới kiến tạo được cơ sở thờ tự. Thánh thất Kiêm Biên (Prompenh) đã hoàn thành, Lễ Khánh thành được tổ chức ngày 22-3-1947 rất uy nghiêm trọng thể. Một bước tiến khá dài được đánh dấu, kiêu bào Nam vang có nơi sùng bái Chí Tôn và quây quần học Đạo. Họ rất vui mừng đón nhận ngày Kỷ Niệm với một niềm tin phấn khởi dào dạt.

**23-** Phật giáo Cambodge khiêu nại với Nhà Vua xin trục

xuất Hội Thánh Cao Đài và không nhìn nhận Tổ chức mới, vì giáo thuyết Cao Đài không hợp với tinh thần dân chúng, dị đoan, làm hại cho phong hóa cổ truyền của Quốc vương. Vua Cao Miên nghe theo và lên án ngày 26 tháng 12 năm đó: Cao Đài là Tà đạo.

Bị kết án chớ chưa cấm hẳn, nên cả hai, Tà cũng như Chánh vẫn song hành truyền giáo dưới sự bảo vệ của chánh phủ Pháp. Thánh thất Kiêm Biên vẫn tồn tại đến ngày nay để chứng minh sự hiện diện của Đạo Trời.

### THÁNH NGÔN

Ngửa thuyền THẦY đợi kẻ sang chơn,  
Khổ hạnh khuyên con chớ dạ sồn.  
Sấm nghiệp trần gian con phải khó.  
Lựa là nghi trưởng tại Bồng Sơn.



Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương

## VII- ĐẠI BIẾN

### THÁNH NGÔN

Đồ thơ oằn oại gánh nghiêng vai,  
Mặc khách làng văn nhọc chớ nài.  
Nghịệp nước nổi nhà còn bận bịu.  
Thanh nhàn chưa phải buổi xem mai.

1- Năm Kỷ Mão (1939) tình hình thế giới đến hồi căng thẳng. Thế Chiến II bùng nổ giữa Đồng minh và Trục Phát xít (Đức-Ý-Nhật), hoàn cầu rung chuyển. Thừa cơ hội, các nước nhược tiểu Á và Phi chuẩn bị chờ dịp ngàn năm một thuở vùng lên cõi ách nô lệ. Các Đế quốc thừa biết lo sợ miếng mồi ngon sắp mất, cố tâm bủa lưới mật thám dò xét chặt chẽ hầu kịp thời đàn áp các phong trào tự chủ của các nước đàn em.

2- Nước Việt Nam cũng đồng cảnh ngộ cùng các quốc gia nhược tiểu, chuyển mình, Dân An nam (danh từ lúc đó) cũng chuẩn bị chương trình chờ Vận Hội Mới. Các lãnh tụ, chính khách Annam ở trong cũng như ngoài nước đều âm thầm hoạt động mạnh mẽ với chiêu bài chống PHÁP đủ mọi đường lối cùng danh hiệu:

- Đại Việt Quốc dân, Cách mạng, Duy dân, Quốc xã,
- Phục Việt, Dân chủ, Xã hội,
- Phục quốc, Cấp tiến, Tranh đấu
- V.N. Cứu quốc đoàn, V.N. Quốc gia độc lập
- Mặt trận thống nhất dân tộc, v.v....

Thực dân Pháp cũng khuếch đại màng lưới công an mật vụ

để đương đầu với các phong trào sẽ có và phải có, trong đó đương nhiên có khối Cao Đài. Đồng thời, chúng tung tiền mua chuộc các giới thân cận và lãnh tụ ôn hòa gọi là nhân sĩ, trí thức hứa hẹn nhiều chánh sách mong lấy lại một phần nào lòng dân, củng cố địa vị chủ nhân Ông.

**3-** Dân Việt chuẩn bị, lẽ đương nhiên có tín đồ Cao Đài (cũng là công dân Việt Nam) và tín đồ của các tôn giáo khác. Lãnh tụ các phong trào chụp ngay cơ hội khai thác ngay các khối tôn giáo, mà Cao Đài và Hòa Hảo là hai khối được các vị đó đặt niềm tin.

Giới tu hành phần đông có nhiều đức Từ bi Hỉ xả và Thiện tâm dung dưỡng bất kỳ ai. Cửa Thánh đường cũng không hẹp với kẻ nào. Lãnh tụ các Phong trào lợi dụng các ưu điểm đó kể được chở che đùm bọc lại có nơi họp kín. Một số Thánh đường và tín đồ Cao Đài lại được hân hạnh nhứt tu vào sổ bìa đen của mật thám Pháp.

**4-** Tín đồ Cao Đài cũng là người, dân của nước, lòng ái quốc không ai cấm được, đã từ lâu đau lòng vì vận nước khuynh nguy nay gặp thuận cảnh, thì sự đầu lừng xây cất với đồng bào để cứu nước phò dân là lẽ đương nhiên của định luật: Đạo và Đời tương thân, Đời và Đạo tương cứu. Chức sắc Cao Đài không thể ngồi nhìn đàn em quá tự do phóng túng để phạm Luật Đạo và phải trợ giúp họ lúc sa cơ, không thể ngồi nhìn trơ ai chết mặc ai, tiền Thầy lãnh đủ, việc mà người chức sắc Cao Đài không thể nhẫn tâm được.

**5-** Các lãnh tụ chính trị muốn khỏi bị ngăn trở của Giáo quyền, lợi dụng một vài điểm dị đồng lôi cuốn tín đồ xa lẫn Hội Thánh, để trọn quyền thao túng cho mục tiêu của họ.

Chánh phủ Pháp cũng không kém, sẵn mối nghề nghi sử dụng tiền bạc mua chuộc, tuyên truyền xuyên tạc, phân hóa tín đồ, lồng nhân viên vào tổ chức Cao Đài để gây hoang mang và thu lượm tín tức.

Bị ảnh hưởng của 2 thế lực đó, Khối Cao Đài đã phân hóa lại phân hóa thêm, lần này nhuộm thêm màu Chính trị, cái mà người công dân còn chút tâm huyết đều thêm muốn, trừ bậc quán thế siêu phàm hay kẻ đã bán linh cho ma quỷ. Kết quả là một số Thánh đường bị niêm phong, hàng loạt tín đồ bị tan nhà nát cửa và vương vào vòng lao lý.

**6-** Tinh thần tôn giáo bị ảnh hưởng của lớp bụi thời gian đè nặng quá sức. Tín đồ xa lữ giáo chức, Hội Thánh chỉ còn rất ít uy quyền với đám môn sanh, vì họ đã bị làn sóng cả của đại dương lôi cuốn, không hề dễ gì cứu thoát ngay trong lúc ba đào.

Một vài chánh khách (?) thiển cận vội chụp ngay cơ hội nhứt thời gán cho Cao Đài là tôn giáo chánh trị, hoặc Đạo phiến loạn, lịch sử sẽ phán xét. Người Cao Đài sẵn sàng tha thứ.

Một số yếu nhân khác (?) tưởng bở, lao mình vào cái khối người đầy sinh lực để khai thác định lợi dụng làm nấc thang danh vọng, lại càng thất bại chua cay, để rồi ra đi không ngó lại.

Các ông có biết đâu người Cao Đài dù ở lãnh vực nào vẫn theo đúng Luật Thương Yêu và Quyền Công Chính, cái mà các ông không thể có can đảm chấp nhận.

**7-** Năm Canh Thìn (1940) Thế chiến II đến hồi gay cấn, Nhứt tràn vào đại lục Trung Hoa, chĩa mũi dùi thẳng xuống Đông Nam Á, Đức xua quân chiếm một phần lớn Tây Âu

mà Pháp, mẫu quốc của Việt Nam là nạn nhân số một.

Trước cảnh vong quốc của người Pháp, địa vị chủ nhân ông ở Đông dương chỉ còn là thời gian, đường đời muôn vạn nẻo không biết sẽ về đâu? Dầu sao chánh quyền Đông dương cũng phải cố gắng củng cố guồng máy cai trị, ổn định tình thế với chủ trương mới là:

a)- Cấu kết với các đảng phái Việt nam, nếu có thể để mong vớt vát lại một phần nào thể diện khi chánh tình thay đổi (còn xem lại, chưa dứt khoát).

b)- Thẳng tay đàn áp các đảng phái ương ngạnh chống đối đã có nhứt tu trong sổ đen.

**8-** Đạo Cao Đài lúc này mới chánh thức là nạn nhân của chánh sách đàn áp kinh khủng này, lý do:

a)- Có liên lạc với Đạo Đại Bản ở Nhựt năm 1927 và một số nhà ái quốc đang sống trên đất Phù Tang.

b)- Có giao dịch với Phái Thần bí Triết học Đức khoảng năm 1936/37 để trao đổi tài liệu.

c)- Biểu hiệu chữ Vạn Tĩnh <sup>4</sup> trên chóp các lầu Thánh thất tương tự chữ Vạn Động <sup>5</sup> của Đức Quốc xã, bị mặc nhiên hiểu lầm Đạo Cao Đài quả là một tổ chức của Đức.

d)- Hội Thánh không còn ảnh hưởng trọn vẹn với tín đồ. Tín đồ thì quá hăng say nợ nước tình nhà lơ lửng dây thân ái với chức sắc. Sự đàn áp quá sức mặc nhiên đưa một số lớn tín đồ vào vòng tranh đấu để tìm lối thoát. Hội

---

4- Vạn Tĩnh, chữ Vạn đặt thẳng đứng 4 góc.

5- Vạn Động, chữ Vạn đặt xéo.

Thánh còn đầu uy tín trước một việc đã rồi của hùng khí đang lên.

**9-** Phong trào bài Pháp lan rộng khắp nơi với nhiều danh hiệu và hình thức khác nhau, chính tại Trung ương không bao giờ có một mệnh lệnh nào cho các cuộc vùng lên đó. Hội Thánh chỉ phụ trách theo dõi giúp đỡ tinh thần kèm giữ tín đồ khỏi xa đường đạo hạnh mà thôi.

**10-** Người Pháp nửa tin Hội Thánh thành thật vì đã có tham khảo tất cả giáo lý, lập trường và hoạt động từ lúc sơ khai, nhưng phần ngờ lại nhiều hơn bởi có nhiều bằng cứ khá rõ ràng, phần nhiều tài liệu thu thập được đều có lẫn lộn kinh sách Cao Đài hay nơi có nhiều tín hữu Cao Đài do các nhà chánh trị lợi dụng để che đậy hành vi của họ. Không thể dùng ngoại giao, vì Hội Thánh còn đầu ảnh hưởng với tín đồ, chánh quyền quay ra đàn áp từng nhóm lẻ tẻ, triệt hạ một số Thánh đường để thị uy.

Lửa đã nhen càng thổi càng bùng thêm cháy, khi lửa bắt ngọn càng đàn áp phong trào càng vùng lên cao, để rồi ngày 26-8-1940 người Pháp phải hạ lệnh niêm phong Tòa Thánh và tất cả các Thánh thất, Thánh tịnh, cơ sở liên hệ Cao Đài. Nghiêm cấm cúng kiến và đi lại trên 5 người hội họp, bắt giữ một số chức sắc và tín đồ khả nghi, chỉ nghi mà thôi.

**11-** Biện pháp vô cùng khắc nghiệt, tín đồ Cao Đài hết còn nơi nương tựa để sớm hôm sùng bái cho với niềm tục, tất cả đều vùng lên.

Bị nghi thân Đức, nước Đức ở quá xa xuôi mà Chủ nhân ông Pháp lại ruồng bỏ như đàn chiên ghẻ lở, họ phải tìm liên lạc tổ chức thân Nhựt, vì nước Nhựt ở không xa lắm,



lại sẵn sàng đối thoại, mà hậu quả là ngày 9-3-1945. Người Pháp bị phản ứng khá ghê gớm (gieo gió gặt bão) rồi gán cho Cao Đài là tổ chức chánh trị để cho Quốc tế hiểu lầm mà người trong nước cũng quan niệm sai lạc.

Nếu ngày ấy, Giáo chủ họ còn tại vị thì đâu ra đến đời. Phải chăng người Pháp tự lấy giày buộc trói lấy mình?

**12-** Toàn quốc đượm màu tang tóc, nhưng Đức Hộ Pháp vẫn còn đó để làm ánh sao le lói, dù không sáng chói cũng đặt vững niềm tin cho tín đồ, hãm bớt lại những gì quá khích.

Thực dân Pháp có lẽ bắt chước theo vị công thần triều Trần là Thủ Độ, là nhờ cố phải bưng cho tàn gốc rễ, nên ngày 29 tháng 6 nhuận năm Tân Tỵ (21-8-1941) đem quân vào Tòa Thánh bắt nốt Đức Hộ Pháp và 5 vị Đại Thiên phong: Phối Sư Thái Phấn Thanh, Phối Sư Ngọc Trọng Thanh, Giáo Sư Thái Gấm Thanh (qui thiên ở Hải đảo), Khai Pháp Trần duy Nghĩa, Sĩ Tải Đỗ quang Hiến, đưa ngay đi đày sang quần đảo Madagascar (Noay Leva-Comores) cùng các nhà ái quốc như các cụ Phan khắc Sửu, Nguyễn thế Truyền, Nguyễn thế Song, Nguyễn văn Phiến, v.v...

**13-** Tòa Thánh vừa xây cất xong bên ngoài, phải tạm ngưng, để rồi lại tiếp tục vào năm 1947.

Một tháng sau (27-9-1941) Pháp đem quân chiếm đóng Thánh địa, sử dụng tất cả kiến trúc kể luôn Đền Thánh xây còn lở dở làm trại binh để cho bọn người ô hợp làm ô uế chốn tôn nghiêm, một việc làm hết sức vô ý thức của thực dân, đáng trách: Trại binh này lấy tên là C.C.3 tức Compagnie de camp #3.

Lực lượng này có nhiệm vụ là đè nặng áp lực lên khối

người còn lại, phần đông là đàn bà, già cả và trẻ con.

**14-** Một thời kỳ vô cùng đen tối của toàn thể tín đồ Cao Đài, không trừ chi hay phái nào. Họ mất tất cả chốn tôn nghiêm, mất luôn Giáo chủ, mất cả Thánh địa, Vợ con bị hiếp đáp không dám hở môi, chồng con bị bắt bớ, tra khảo tàn nhẫn, xỏ nhượng trần nước, lưu đày phân tán khắp nơi, người chết yên mồ dù là vùi lấp qua loa, kẻ sống đành phận phiêu diêu như chim trời bạt gió với trăm nghìn đoạn thắm.

**15-** Nơi tôn nghiêm đượm mùi xú uế, cảnh Thánh biển thành chốn binh đao, người chân chính bị tù đầy, kẻ chất phác không nơi nương tựa, tinh thần giao động đến cực độ, trách sao người Cao Đài không quơ bậy đâu đó một phương tiện tạm bợ để mong cứu vãn lại phần nào sự nghiệp của Cha Ông và chính mình gây dựng.

Sự võ trang của tín đồ Cao Đài lúc này là một việc bất buộc phải có trong cảnh bất khả kháng.

**16-** Năm Quý Mão (1943) Nhứt tràn vào Đông dương, tiến đến Nam kỳ. Cờ Mặt Trời Mọc của con cháu Thái dương Thần nữ dương cao phát phới khắp nơi như kêu gọi đàn người đau khổ hãy lại đây để cởi mở gông cùm. Giấc mơ của người tín hữu Cao Đài đã thành sự thật.

Người Nhứt đến đất mới, cần nhiều người địa phương phụ tá để an ủi lòng dân và tìm tin tức. Họ lợi dụng (tôi nói họ lợi dụng) khối người yêu nước chân thành và căm thù tội đồ người Pháp của Đạo Cao Đài, liền khai thác nguồn sanh lực đó bằng cách qui tụ các tín đồ lưu vong giúp đỡ và bảo trợ Ông Trần quang Vinh, nguyên Thơ ký ngành Mỹ thuật Nam Vang, chức Giáo sư của Đạo, phụ trách

nhóm Đạo Cao Đài tại đó trở về Sài Gòn (tháng 2-1943) tái lập Cơ Đạo Cao Đài, võ trang một số tín đồ thành Lực lượng khá hùng hậu (3.000) để bảo vệ đồng đạo và cơ sở truyền giáo vừa hồi sinh, để làm hậu thuẫn cho chúng. Lực lượng này lại trực thuộc nhóm người quá khích đã gia nhập khối Việt Nam Phục Quốc Hội, nhưng tinh thần đạo đức khá cao áp dụng Luật Thương Yêu nêu cao khẩu hiệu:

### **BẢO SANH – NHƠN NGHĨA – ĐẠI ĐỒNG**

**17-** Tổ chức này trợ lực Quân đội Thiên hoàng khá đắc lực trong việc thu phục nhân tâm để rồi sau ngày 9 tháng 3 – 1945, Nhật cướp quyền Pháp ở Đông dương, họ trở về Tây Ninh tái chiếm Thánh địa tổ chức lại giáo quyền, hàn gắn tại những gì đổ vỡ, đồng thời phát triển sinh khí Cao Đài trên toàn quốc. Các Thánh đường đua nhau tu bổ, tái thiết xây thêm gấp bội để tiếp tục phục vụ Chí Tôn mặc dù Giáo chủ vẫn còn kẹt ở Trời Tây.

**18-** Tin Đạo Cao Đài hồi sinh, không ai bảo ai, tất cả chức sắc lớn nhỏ và tín đồ dù ở nơi nào, mới giải thoát khỏi cảnh tù đầy hay ẩn lánh nơi rừng sâu núi thẳm, anh trước em sau vầy đoàn kéo rốc về Tòa Thánh châu Thiên mạng, lập Hội Thánh lâm thời điều khiển cơ quan, sửa sang Thánh địa, chuẩn bị rước THẦY sẽ về, để thoả mãn lòng hoài vọng sau nhiều năm xa cách.

**19-** Chén rượu mừng chưa cạn, tin Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện sau 2 lần nổ bom nguyên tử ở Quảng đảo và Trường kỳ (tháng 8 – 1945) đặt lực lượng Cao Đài vào tình trạng cô lập. Một lực lượng mới nhen nhúm trong vài năm, lại là một lực lượng thuần túy đạo đức, chỉ có chủ trương duy nhất là bảo vệ đức tin, thề Sống vì Đạo, Chết theo Thầy, vấn đề Chánh trị đối với họ còn là một

lãnh vực xa lạ, thì làm sao cân nhắc được mưu tham của Việt Minh.

Cấp chỉ huy Cao Đài đã tự liệu sức mình sức người, nên bên ngoài tuyên bố hợp tác bên trong vẫn giữ độc lập.

**20-** Lãnh tụ Trần quang Vinh bị Việt Minh lập kế lừa bắt quản thúc, quân đội Cao Đài bị thao túng, chiến sĩ bị phân tán. Kẻ vào bưng lập chiến khu kháng Pháp, người ra thành nhờ Pháp bảo vệ chống Cộng, một số đành buông vũ khí về gia đình sống đời bình dân thầm lặng.

Chức sắc Cao Đài không gặp nghịch cảnh đến đổi, nhưng có một phần ảnh hưởng rút lui vào bóng tối phòng nguy hiểm, hoạt động lại rời rạc.

21.- Nhà Đạo mới vừa bắt tay sửa chữa, đường Đạo lại đi vào khúc quanh co, chiến sĩ và tín đồ Cao Đài ngơ ngác trước ngã ba đường:

- Về với Pháp, Pháp không thực tâm trợ giúp.
- Theo Việt Minh bị nghi ngờ, vì người nặng hòa đồng kẻ hăng đấu tranh không thể sớm cảm thông.
- Nhập vào nhóm Nam kỳ tự trị, họ có thực lực đâu đùm bọc.

Cơn loạn ly, anh hùng hào kiệt (?) bốn phương riêng chiếm cho mình một góc giang san để tranh giành xâu xé, quốc dân mang nặng nghiệp cầu an, tiến thoái lưỡng nan Chiến sĩ Cao Đài đành ẩn nhẫn ở đâu cũng được để đợi thời cơ.

22.- Đức Hộ Pháp ở Hải đảo châu Phi được người Pháp đưa trở về nước ngày 1-10-1946 (7 tháng 9 Bình Tuất). Ngày trở về nhắc lại cho người bao ký ước nên thơ của tình đất nước, nghĩa non sông, bao hình ảnh xa xưa hiện

ra gọi lại: Thánh đường, Môn đệ, Đạo Đồi mong mau đến quê nhà để thỏa mãn sau sáu năm (6) trời cách biệt.

Sự thật rất phụ phàng, non nước tan tành trong khói lửa, cốt nhục tương tàn, huynh đệ chia ly đặng đặng sát khí. Vừa đặt chơn lên Thánh địa, một số vấn đề nan giải liền được đặt ra:

a)- Thánh đường tan tác, cơ sở vẹo xiêu, vách đầy rêu phong, nền loang cỏ dại, còn đâu nét vẻ màu tươi?

b)- Tín đồ thưa thớt, ngõ ngàng, ngõ ngác như vừa chợt tỉnh giấc mộng dài?

c)- Kinh kệ một quyển tìm hoài không thấy, chỉ toàn các loại truyền đơn lố bịch.

d)- Cửa trước vắng bóng người Bảo thể, ngã sau lấp lánh ảnh Ma vương.

e)- Sách lược thực dân khó lường, mưu thần Việt Minh còn nhiều thâm hiểm.

f)- Vận nước giữa nghiêng, đảng phái nhiều như nấm mọc, kẻ theo hữu người thì thiên tả, ngoài ra vẻ lạc quan giao dịch, nhưng thâm tâm sắp sẵn kế giành ngôi.

Một bài toán khó với nhiều ẩn số, Bạc siêu phàm giải quyết khó khăn gì, nhưng Đức Hộ Pháp cũng vẫn là người còn mang nặng xác phàm, làm sao khỏi phải chạnh lòng, một phút thở than câu nguyện ƠN TRÊN thêm sức.

23.- Một Đại hội Nhơn sanh đông đủ khai mạc, lời lịch sử của bài diễn văn thông thiết của người được ghi lại vài hàng như sau:

Con học đã hồi quê,  
Nhìn không gian nhớ tổ.  
Xem nước hoa đổi vẻ thay màu,  
Thảm thiết thay nổi lòng tuông châu đỏ ngọc  
Rấp kêu cuối cùng một tiếng nỉ non,  
Giục kẻ tri âm hồi đáp.

Ôi! Bức tranh thê lương này ai là kẻ tri kỷ tri âm cùng Bàn Đạo, ngoài chư hiền huynh, hiền muội, đã kiếm đặng ai?

24.- Linh hồn Đại Đạo tái hồi, mọi ngành sinh hoạt của đại thể bắt đầu hoạt động. Hầu hết các môn đệ, kể cả một số lớn của các chi phái, như đàn chim lạc hướng giữa màn đêm dày đặc, tìm được ánh Thái dương lữ lượt kéo nhau về Thánh địa để trước vấn an Giáo chủ, Người Anh Cả đáng kính yêu, để thọ mạng phục vụ Chí Tôn, mặc cho tình thế còn nhiều gay gắt.

25.- Một số vẫn còn mắc kẹt trong bưng biển bị kềm giữ của các thành phần kháng chiến, đành nấn ná ở lại chiến khu tiếp tục bảo vệ đức tin mặc cho miệng thế mỉa mai. Dù ở nơi nào chiến sĩ kỳ ba vẫn cùng một ý chí vì THẦY, vì ĐẠO.

### **THÁNH NGÔN**

Tâm thành có thuở nghiệp nhà nên,  
Đạo đức khuyên con cứ giữ bền,  
Hễ đặng bữa cày buông bữa giỗ,  
Phân thân đâu đặng hưởng hai bên.

## VIII- TRIỂN KHAI

### THÁNH NGÔN

Thiên cơ đã lộ lúc khai Trời,  
Kêu khách phàm trần đã hụt hơi,  
Cứ mền danh hoa cùng lợi lộc,  
Chẳng lo kiếp thác đến gần nơi.

1- Đầu năm Đinh Hợi (1947) Đền Thánh đã tạm sửa chữa xong, mở cửa cho tín đồ vào hành lễ. Nhóm Kháng chiến quá khích lồng người vào dò xét, bịa ra nhiều hành vi giả tưởng để âm mưu gây xáo trộn tranh ảnh hưởng. Bất đắc dĩ, Đức Hộ Pháp phải ký kết hợp tác với Pháp để tái lập lực lượng võ trang hầu bảo vệ cơ sở (tự vệ).

2- Viện trợ khá đầy đủ, chiến sĩ Cao Đài lại một lần nữa tự nguyện võ trang, phát triển nhanh chóng thành đội ngũ chính tề, đặt dưới quyền cán bộ Việt Nam Phục Quốc chỉ huy. Vì đa số là tín đồ Cao Đài nên tạm gọi là Quân đội Cao Đài, chứ không có một chức sắc Cao Đài nào tham dự. Nhiệm vụ là bảo vệ Thánh địa cơ sở Đạo trên toàn quốc và góp phần xây dựng nông thôn, bảo đảm an ninh các trục sông, trục lộ, trấn an dân chúng...

Hình bóng chiến sĩ Cao Đài in đậm trên các nẻo đường và đã hy sinh một số lớn như mạng cho chính nghĩa và đức tin.

3- Mang tiếng là bảo vệ Thánh địa và tín đồ, nhưng Hội Thánh không cho họ đồn trú trong phạm vi đất Thánh, cũng không có một chức sắc nào tham gia, chỉ có một vài chức việc theo giám sát tinh thần, như ý các Tuyên úy Tôn

giáo trong Quân lực Quốc gia, để hướng dẫn tinh thần đạo đức của tín đồ.

**4-** Đức Hộ Pháp đã từng khuyến cáo cấp chỉ huy Quân đội Cao Đài rằng:

Các con là lửa Tam Muội, lửa dữ trừ được bọn Ma vương, nhưng cũng có thể đốt thiêu luôn Tòa Thánh, nên Thầy không cho các con ở Thánh địa, hãy ra ngoại vi đồn trú.

Có một vài chức sắc chưa hiểu ý, đến nài xin Đức Hộ Pháp cho phép Quân đội đóng trong Đất Thánh để bảo vệ cơ sở hữu hiệu hơn và an lòng sanh chúng. Người trả lời: Thầy đã đuổi chúng nó đi, ở đâu đó được rồi, ở đây có Thầy, chúng nó là lửa dữ, chớ nên để gần.

Lời tiên đoán này ứng nghiệm vào tám năm sau (1955).

**5-** Guồng máy Đạo được tu chỉnh điều hòa. Thế an toàn đã sắp xếp xong, Đức Hộ Pháp tiếp tục Thiên mạng, lo quảng bá chơn truyền bằng các buổi thuyết minh giáo lý liên tục nơi giảng đường cho toàn thể, hoặc tại Hộ Pháp đường cho từng cá nhân nhóm lẻ tẻ, ban chơn kinh và bí pháp.

Ngoài ra, Ngài còn đích thân điều khiển chỉnh trang Thánh địa, tu sửa cơ sở, mở thêm đường sá xây thêm nhà cửa để đủ nơi tạm trú cho tín đồ các nơi về lễ bái và chỗ làm việc, khai phá thêm đất hoang mở rộng phạm vi Tòa Thánh, đôn đốc gia tăng sản xuất của ngành sản có, để đủ cung ứng nhu cầu của số tín đồ quá sức ngày càng gia tăng. Lắm lần chính Đức Ngài phải vác cuốc trồng khoai vun mì (sắn) hay cầm tay cày để khơi mạch sống, làm gương cho đồ đệ noi theo, một công tác lao động mà toàn thể tín đồ cần phải thiết thực cố gắng trong buổi khó khăn.

**6-** Có nơi sinh cư, có vật cần dùng, có đủ cơm ăn áo mặc



cũng chưa phải là đủ, Đức Ngài còn phải xúc tiến công tác huấn luyện: Công dân giáo dục, vệ sinh, nuôi cô nhi, giúp quả phụ, an ủi kẻ già yếu, trợ giúp người khó nghèo, cùng việc xây chợ, cất trường, lập nhà dưỡng lão, viện Bảo sanh, v.v.... với khả năng tài chánh quá nghèo nàn, mà đại công tác xã hội hết sức lớn lao phức tạp.

Vừa hợp chưa thỏa, lại tan ra, năm Mậu Tý (1948) Khố Cao Đài biến thành 11 chi nhánh khá rõ rệt và quan trọng, đồng phát huy ánh sáng Cao Đài.

7- Sự tiếp sức của Pháp khá dồi dào, nhưng thâm tâm còn nhiều ẩn tình sâu hiểm, nhóm chiến sĩ do Tướng Trình minh Thế lãnh đạo nhận thấy sự thiếu thiện chí của Thực dân, rút lui vào Bưng ngày 7-6-51 lập chiến khu để phản đối cả Pháp lẫn Việt Minh với danh nghĩa **Bộ đội Quốc Gia Liên Minh**.

Chiến sĩ của nhóm này rất can trường, mạo hiểm và thiện chiến. Họ đã nhiều lần ban cho Việt Minh và Pháp những đòn trí mạng, gây cho chúng một ấn tượng hoang mang, phải dè dặt ở khắp nơi, vì không có nơi nào vắng bóng người chiến sĩ Liên Minh (gọi tắt).

8- Cuối năm Quý Ty (1953) nhân số tín đồ Cao Đài lên đến một triệu rưỡi (1.500.000) chưa kể các chi phái, lực lượng Cao Đài đếm được mười lăm ngàn (15.000) kiểm soát được.

Tài liệu khắc ghi năm 1954 số tín đồ Cao Đài lên đến hai triệu rưỡi (2.500.000).

9- Từ năm Đinh Hợi (1947) đến năm Giáp Ngọ (1954) có thể nói là thời kỳ cực thịnh của Đạo Cao Đài mặc dù còn một số ít trở ngại không đáng quan tâm.

a)- Mạn phép xin tạm gọi là Thời kỳ vàng son trong giai đoạn cực thịnh này không phải là quá đáng, vì trước năm Đinh Hợi, cơ đạo luôn luôn bị kềm hãm, không có tự do thật sự truyền giáo, công tác hành đạo chỉ mập mờ như đèn trước gió, Đạo đành lên xuống tùy theo sự chặc lỏng của bàn tay linh làng và cường hào ác bá địa phương, theo nhịp điệu của guồng máy cai trị thao túng.

b) – Lúc này người tín hữu Cao Đài được hoàn toàn tự do thật sự hành đạo, sùng bái Chí Tôn, bóng chiến sĩ Cao Đài in đậm trên khắp nẻo đường, hy sinh diệt gian trừ bạo, khúc Anh hùng ca dư âm còn văng vẳng, tiếng kinh kệ hòa lẫn giọng trối Thánh ngôn vang rền chốn chốn, Lôi âm giục giã còn nhớ lúc đang lên, màu cờ Đạo đương nhiên tung bay trước gió từ Đô thành đến nơi núi thẳm rừng sâu, ba sắc Vàng - Xanh - Đỏ tượng trưng nguồn Tam giáo đồng nguyên, gọi người đời nên thức tỉnh để cùng hòa đồng trong tình thương yêu của Thượng Đế.

c) – Nào Thánh thất Thánh tịnh, nào cơ sở căn cứ thi đua tổ chức với tất cả tấm lòng thành và hy sinh của toàn thể đạo. Thất Tịnh làm nơi sùng bái Chí Tôn, cơ sở đem lại nguồn sống cho xác phàm, căn cứ bảo vệ non sanh qua cơn hắc ám, chớ nào phải tổ chức định bá đồ vương mà người đời hằng e ngại. Dù cho Vương Bá thì ngôi vị đó ở Thiên Đàng có xứng đáng chi tại thế gian, nơi mà người tín hữu Cao Đài không bao giờ mong ước.

d)- Hàng loạt Thánh ngôn và Kinh sám được phổ biến tự do, chỉ dành quyền phê duyệt cho Hội Thánh Trung ương, để phát huy ánh sáng chơn truyền.

e)- Đại lễ, tiểu lễ, Khai đàn, Thượng trang, Cầu kinh đều luân phiên tổ chức để sùng kính Chí Tôn, nêu cao

gương Thánh đức, thắt chặt tình đồng đạo sáng danh Đạo cả kỳ ba, song hành với các cuộc thuyết pháp giảng kinh, hội thảo trong khung cảnh vui tươi cởi mở, nên đoạn này gọi Triển Khai.

**10-** Năm Giáp Ngọ, ngày 7-7-54, Ông Ngô đình Diệm về nước chấp chánh, nhận chức Thủ tướng, nội bộ chưa an. Tiếp Cụ Hồ chí Minh lại đồng tình với Pháp tuyến 17 làm ranh giới, lấy sông Bến Hải ngăn cách Bắc Nam (20-7-54).

Đau lòng cảnh non nước điều linh, Đức Hộ Pháp phải một lần nữa tự xuất dương sang ÂU và MỸ để mong cứu vãn lại một phần nào, nhưng cảnh chẳng chịu người, đi có về không, âu cũng là định mạng.

**11-** Cờ về tay cứ phát, Cụ Ngô Đình lợi dụng thế tình, mưu tính việc riêng tư lập thành giềng mối cá nhân, thanh toán các chiến sĩ quốc gia và đoàn thể đối lập chẳng nương tình, dân miền Nam thở than nghèo khổ, người di cư khó kiếm miếng ăn, dân tình xơ rơ như đàn gà mất mẹ. Quốc dân chịu bao nỗi truân chuyên để củng cố địa vị của Ông DIỆM được bền lâu, nhưng.... Đạo Cao Đài cũng chung số phận này.

### THÁNH NGÔN:

Sắc Trời đã đến tận nơi tay,  
Cực nhọc khuyên con chớ dạ nài,  
Lập Đạo dầu nên ngàn thuở để,  
Nêu danh hậu thế tiếng bền dai.

## IX- DƯ ÂM

### THÁNH NGÔN

Thơm tho chi cũng vốn mùi đời,  
Chưa kẻ dùng nên của để chơi  
Mua bán chọn lựa như buổi chợ,  
Về nhà chưa tối đã qua đời.

1- Giáo lý Cao Đài được Ông Đốc học Đoàn văn Bản (Nhóm Cầu kho) phát tâm sử dụng hết khả năng loan truyền ra Thế giới vào khoảng đầu năm 1928 bằng cơ quan Ngôn luận: Nguyệt san La Revue Caodaiste trước tiên ở Âu châu và giới trí thức trong nước, phần đông thạo Pháp văn.

2- Giáo sĩ Cao Đài (Người Pháp) trước tiên là Giáo sĩ Gabriel Gobron, được Thiên phong chức Tiếp dẫn Đạo Nhơn tại Tòa Thánh Tây Ninh lãnh sứ mạng làm Đại diện và truyền giáo ở Pháp và Âu châu.

3- Đạo danh và giáo lý Cao Đài được loan rộng trên Giáo trường quốc tế nhờ Nguyệt san La Revue Caodaiste phổ biến, Giáo sĩ Gabriel Gobron khởi mào phát triển, Ông Henry Regnault tiếp nối xiển dương với tư cách Đại diện trong các Hội nghị quốc tế sau đây:

- a)- Hội nghị quốc tế Thần học Barcelone (1934)
- b)- Hội nghị quốc tế Tôn giáo Luân đôn (1936)

Được bình luận: Đạo Cao Đài là một Tôn giáo rất khoan hồng, nghĩa là có ý xác nhận sự Qui Tam giáo và Hiệp Ngũ Chi của Cao Đài là chính đáng.

- c)- Hội nghị quốc tế Thần học Glasgow(1957)

Được xác nhận: Chúng tôi tưởng không bao lâu nữa, Đạo Cao Đài sẽ chiếm một địa vị quan trọng trong các Hội nghị Tôn giáo quốc tế.

- d)- Hội nghị quốc tế Tôn giáo Paris (1959)
- đ)- Hội nghị quốc tế Tôn giáo Lausanne (1948)
- Ghi nhận: Đạo Cao Đài có trên hai triệu tín đồ.
- e)- Hội nghị Thần học Haywards Henth (1950)
- g)- Hội nghị quốc tế Tôn giáo Stockholm (1951)
- h)- Hội nghị quốc tế Tôn giáo Bruxelles (1951)

Được công nhận: Đạo Cao Đài có thái độ rất khoan hòa, rộng rãi với các Tôn giáo khác, tôn trọng tín ngưỡng của mọi người, cũng như tôn trọng chơn lý, nguồn ở Đấng CHỈ TÔN, vô cùng vô tận, vô thượng vô đối. Nếu ta tổng hợp tôn giáo, Khoa học, Triết học, Tâm lý học và Nghệ thuật để tìm hiểu Thần linh, chúng tôi cho Cao Đài có khả năng giúp chúng ta đến mục tiêu đó.

i)- Hội nghị quốc tế Tôn giáo Atamis (Nhật) khai mạc ngày 1-8-1955, một Giáo sĩ Nhật phát biểu:

Từ xưa đến nay, Tôn giáo mắc ba chứng bệnh trầm kha là:

- Tự tôn tự đại,
- Tự mãn tự túc, độc thiện kỳ thân,
- Không chịu tham gia công tác hội thảo.

Nếu không sớm sửa chữa, sẽ suy yếu và tự diệt. Thế giới đang mắc phải phải đám cháy to tác, nếu tôn giáo vẫn tiếp tục hành động riêng rẽ, thì sẽ chỉ là một gáo nước... còn hiệp lại, sẽ trở thành một khối nước khổng lồ để cứu vạn sanh linh, và khuyến nhủ Đạo Cao Đài tiếp tục...

k)- Đại hội Thần linh học Thế giới họp tại Bruxelles (Bỉ) năm 1965), Ông Henry Regnault, Đại diện Cao Đài được bầu chức Phó Chủ tịch Ủy ban Tôn giáo.

4- Năm 1961, Tạp chí National Geographic số tháng 10 trang 52, đăng bài khảo luận của ông Peter White phân tách một phần giáo lý Cao Đài, đồng thời Bác sĩ Quinter Lyon ở Đại học đường Mississippi cũng viết bài tham khảo về Đạo Cao Đài với tựa là The Great Religion để làm tài liệu giáo khoa cho Đại học đường.

5- Sau khi quan sát Đạo Cao Đài, Linh mục Sampu người Gia nã đại ở Phi luật Tân có lên ý kiến tại Baguio ngày Noel 19 -1965 và đăng tải trên báo của sinh viên Trường Đại học Canh nông Loa Banos (College Laguna) số ngày 15-5-66), nguyên văn dịch như sau:

Ở Việt nam, tất cả các mối đạo (trừ Cao Đài) đều chung một trường hợp là nhập cảnh cả. Đạo Cao Đài mới thật là Đạo của người Việt nam, nhưng vì Giáo lý chưa được phổ thông rộng rãi, nhất là về mặt tinh thần hiểu biết khoa học cấp thời cho các đạo hữu, vì thế nên chưa được mở mang, người trí thức ít ai để ý đến, trái với Thiên Chúa giáo, phần đông ai cũng học cao, giới trí thức nhiều....

6- Ông Isao Deguchi, Giáo chủ Đạo Đại Bản ở Nhật, khi còn là tín đồ được phái sang Việt nam năm 1935 để tìm liên lạc với Đạo mới và đã có hội kiến với Thái Đầu Sư Nguyễn ngọc Thơ tại Bạch Vân Am ở Phú lâm (Chợ lớn). Năm 1956 Ông lại sang một lần nữa với tư cách là Giáo chủ của Đạo này, tham dự Lễ Khánh thành Trung Hưng Bửu Tòa ở Đà Nẵng.

7- Khoảng năm 1936/37, Phái Thần bí Triết học Đức

(Eglise Gnostique d'Allemagne) có liên lạc bằng thư từ với Tòa Thánh Tây Ninh, để xin tài liệu tham khảo, mà hậu quả là năm 1940/41 đạo Cao Đài bị Pháp nghi là có liên hệ với Đức quốc xã.

**8-** Năm 1962, ngày 14-4 Ông Arthur Moor gửi thư đến Hội Thánh Tây Ninh xin tài liệu có câu:

Đã nhiều năm rồi, ở Mỹ cũng như ở Ấn, có nhiều đàn cơ đã thiết lập các Đại lễ Phục Sinh (Kitô) và Huệ Đà (Phật). Như thế, có nghĩa là Thế giới đã tiến lần đến sự công nhiên nhìn nhận tình huynh đệ Tôn giáo.

**9-** Ngày 25-6-62, Bác sĩ H.B. Cyran ở Bollant cũng gửi thư xin thỉnh tài liệu tham khảo.

**10-** Tạp chí Le Lien des Cercles d'Études số 4 tháng 5 và 6 năm 1959 có đăng lời nói ở không trung (La voix dans l'Astrat) sau khi Đức Hộ Pháp qui Thiên như vậy:

Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc qui Thiên ngày 17 tháng 5 năm 1959 hồi 13 giờ 30 (giờ Cambodge) tại ngôi chùa Tual-Al-Svay-Prey ở họ Đệ Ngũ, Châu thành Nam Vang. Đúng giờ đã định các Thiên thần cầm lọng vàng tới đón rước Ngài, còn hung thần thì bị xua đuổi ra xa tít hợp thành một lần đen xa thẳm như đóng khung không hện mà nên, làm cho cảnh giới thiên nhiên càng thêm rộng rãi...

Từ ngày 27-5-1959 lúc 7 giờ, trong toàn Địa giới, Trung giới yên tịnh hay phiêu lãng, tất cả con người trong Đại cơ quan Đồng tử đều được nhìn thấy và nghe rõ rệt tất cả những việc ghi chép trên.

Chứng thực

Bà Sarah Barthel, Đồng tử

ở số 20 Đường Alibert-PARIS Xème.

**11-** Qua các dư âm quốc tế kể trên, tưởng cũng đủ minh chứng giáo pháp và hoạt động của Đạo Cao Đài một cách sáng tỏ và rõ rệt. Một vài hành vi bất đắc dĩ của chiến sĩ Cao Đài trong nhứt thời là vùng lên bảo vệ đức tin hay chống kẻ hung bạo là nhiệm vụ riêng của họ, chắc trong Đạo giáo nào cũng có, chớ không thể làm sao hơn.

### **THÁNH NGÔN**

Gần nơi Tiên cảnh phải xa phàm,  
Cái kiếp Trần nầy trẻ chớ ham.  
Một miếng đỉnh chung trăm giọt thấm;  
Phải toan lui gót tránh vòng Tham.



# X- CHUYỂN PHÁP

## THÁNH NGÔN

Công khanh xạ xạ cũng vai tuồng,  
Đêm lặng rừng Thiên lóng tiếng chuông,  
Mê luyến hồng trần mang ách khổ,  
Cơn vui qua khỏi lệ sầu tuôn.

1- Đầu năm Ất Mão (1955) Đền Thánh Tây Ninh đã hoàn thành, một hoài bão của toàn thể tín đồ Cao Đài áp ủ gần 20 năm (khởi sự năm 1936) đã kết quả. Đại lễ Khánh thành được tổ chức vô cùng long trọng suốt tám ngày liền. Tất cả đều phấn khởi vui mừng vô hạn.

Màu Đạo vừa khởi sắc, tiếng Trống Lôi Âm vừa dứt hồi giục giã, giọng chuông Bạch Ngọc chưa mãn tiếng ngân vang, mâm phân ly lại nảy nở, để rồi đoàn chim trời lại một lần nữa ra đi cuốn theo chiều gió lốc.

2- Tháng 5, vị Tư Lệnh của Quân đội Quốc Gia Liên Minh (Cao Đài) là Tướng Trình Minh Thế thọ nạn qui Thần ở cầu Tân Thuận (Nhà Bè), di hài đem về an táng tại chân Núi Bà Đen để ghi lại trang sử lệ. Cái tang đau đớn còn nóng hổi. Tháng 8, lệnh quốc gia hóa Quân đội Cao Đài ban hành, trong lúc tại miền Nam còn cần thêm sức đỡ vịn nâng thành. Việc phân tán Lực lượng Cao Đài này có hơi sớm với nhiều ẩn ý. Cuộc tử nạn của Tướng Trình minh Thế còn đang xét lại, lệnh đột ngột này làm cho toàn thể người Cao Đài phải bất bình ngỡ vực, chắc sẽ có nhiều bất lợi sau này. Một số võ trang rút lui vào chiến khu để đề phòng và phản đối, số khác lại vứt lìa vũ khí sống lại cuộc

đời ẩn sĩ hoặc sang ngoại quốc.

3- Hành động Quốc gia hóa là hợp lý, nhưng hành vi có mưu thâm làm sao khuất phục được chiến sĩ có hùng tâm. Dầu sao cường quyền cũng nhận lãnh phần thắng lúc đầu.

Đoàn chiến sĩ Cao Đài phải rời nơi chôn nhau cắt rún và Thánh địa đầy tình quyến thuộc để đến nơi xa lạ, không có một Thánh Thất để lúc đến kính bái Chí Tôn, chỉ có vài tín đồ lưu vong lạc lõng dường như lãng xao tình đồng đạo, ai là người tâm sự nơi tha phương?

Một thử thách gay go, một cảnh tỉnh đáng giá!

Mỗi chiến sĩ biến thành một giáo sĩ nhỏ nhen, gieo giống Đạo khắp nơi, nơi mà họ phải đến cũng có thể gọi là có dịp đến theo sức lôi cuốn của bạo quyền. Ngày nay, ai có dịp ra miền Trung gió lạnh hoặc lên Cao nguyên mưa sầm, nhìn cảnh vật qua lúc bụi mịt trời của mỗi buồn muôn thuở (dịch trại chữ B.M.T là Ban Mê Thuộc) đều phải ngạc nhiên thán phục tấm gương hy sinh hiếm có của người chiến binh Cao Đài trong việc khai mở ĐẠO nhà nên tạm gọi đoạn này là Chuyển Pháp.

4- Ngày ra đi thăm đạ bao nhiêu, khi đến chốn nổi sầu lại gia tăng gấp bội, bởi gió mùa đông lạnh thấu tâm can, mưa rỉ rả suốt ngày đêm, dù ai có dạ sắt đá thế nào cũng mềm lòng núng chí.

Người chiến sĩ Cao Đài tự hỏi: vì đâu nên nổi? Rồi nhủ lòng: Chắc tại Ta còn nặng nghiệp oan khiên. Thôi thì gặp khổ TA toan thắng khổ, sự nghiệp thế nhân có là bao, cùng quyết tâm phổ hóa Đạo Trời cho mọi người đối thoại đều thấu đáo, mới mong đem lại hạnh phúc cho chúng sanh, thở than là non dại.

5- Kể lên cao nguyên sống cảnh rừng già, đất đỏ loét đã trơ còn thêm trợt. Cây cao vút đưa trơ cành trụ với, cảnh hoang tàn ác địa, đường núi đèo quanh queo hiểm nguy, vào rừng thì vất vả và địa ngổn ngang đợi người đến để xin tí huyết. Ra quán chợ chỉ thấy lúa thừa một ít người Kinh, lác đác năm ba nhóm Thượng lòng cằn héo hắt. Đêm thì nghe voi hú cộp gầm hòa lẫn giọng cú vọ khoắc khoải thâu canh, ngở lũ ma trời sắp đến. Ngày dầm mưa dang nắng để trả nợ áo cơm, giặc đầu không thấy, chỉ ngày phải đẵn gỗ phá rừng (?).

6- Người ra Bến Hải mặc cho phong sương dầu dãi, trải qua mấy đoạn sơn khê, rừng cao nước độc với nhạc điệu nào nùng của vượn hú ve ngâm. Nay Khe Sanh mai Cam Lộ, sáng Lao Bảo chiều Gio Linh, để lần hồi người chiến sĩ hao mòn cả chí tang bồng, lòng hăng hái tàn rụi dưới bóng thời gian, mà Miếu của 6 chiến sĩ hy sinh tại cầu Sông Nhồng (Quảng Trị) còn ghi lại dấu.

Tiết người chiến sĩ hy sinh oan uổng, hai Trung Tá Nguyễn Văn Nhã và Lê Văn Nhựt thi nhau trầm nghịch dưới làn nước chảy xiết và lạnh thấu xương của tiết đông thiên suốt hai ngày liền để tìm hài cốt anh hùng. Nhưng vô ích, chiến sĩ ra đi nào hẹn được ngày về, hai ông đành lập Miếu Lục Thần bên bờ sông vắng để nhờ khách qua đường chạnh lòng hương khói.

7- Tại Tòa Thánh, một số phần THẦY vì bị mua chuộc (thời nào cũng có) âm thầm mưu lật đổ bề Trên, ngày 20 lập ban Thanh trừng (?) chờ dịp ra tay hạ thủ, nhẫn tâm bịa điều bịa đặt để hạ uy quyền người Anh Cả với một chương trình sắp sẵn định biến Đạo TRỜI của Chí Tôn thành một tôn giáo cổ truyền.

Ngày 28 tháng 8 một nhóm bí mật võ trang đến bao quanh Hộ Pháp Đường canh chừng, mưu giam lỏng Đấng Bề Trên, không rõ dụng ý gì?

8- Trước cảnh điêu linh, lời tiên đoán có vẻ nửa đùa nửa thật năm Mậu Tý ứng nghiệm. Đức Hộ Pháp phải một lần nữa ly hương, bôn đào lúc 3 giờ khuya đêm mùng 5 tháng Giêng năm Bính Thân (16-2-56) sang Cambodge lánh nạn, để rồi qui Thiên nơi khách địa.

## THÁNH NGÔN

Suy thời dù quý cũng ra hèn,  
Nghệp cả khuyên con lửa nhúm nhen  
Đôi lúc phân vân Đời vẫn thế,  
Màng chi miệng độc để chê khen.



## XI- SƠ LUẬN

### THÁNH NGÔN

Chi lan mọc lẫn cỏ hoa thường,  
Chẳng để mũi vào chẳng biết hương.  
Hiền ngổ rủ sanh đời bạo ngược,  
Dầu trong Thánh đức cũng ra thường.

1- Ngày mừng 10 tháng 4 năm Kỷ Hợi (17-5-59) Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc qui Thiên lúc 13 giờ 30 phút (giờ địa phương) tại Thánh Thất Kiên Biên (Nam vang) thọ 70 tuổi.

Toàn thể chức sắc, tín đồ Cao Đài dù chi hay phái nào, nghe tin đều ngậm ngùi mến tiếc và nghiêng mình một phút để tưởng niệm và ghi ân vị Thượng Tôn Quản Thế một người Lãnh Đạo có đủ 3 đức: Đại hùng, Đại lực và Đại Từ Bi đã hy sinh gần suốt cuộc đời, 33 tuổi Đạo, 25 năm Chưởng quản Nhị Hữu Hình Đài kiên tâm gánh vác Đạo Trời với bao phen lao lý, ly hương.

2- Kẻ xấu mồm bảo: Kinh nghiệm lịch sử cho biết, lợi dụng chánh trị và võ lực để truyền đạo đã không thành mà còn đem đến diệt vong.

Đúng vậy, nhưng đặt trong trường hợp này e có hơi thiếu cận, nên đề đặt phần nào để cùng vén mây tìm ánh thái dương, hơn là ướm lời kỳ thị, chắc chẳng ích chi cho tình ưu ái hay Đức Bác ái.

3- Như các đoạn trên đã lặp đi lặp lại nhiều lần người chiến binh Cao Đài tự nguyện đứng lên đảm nhận trách

nhệm công dân, để trước bảo vệ Đức tin cao cả, sau là tự cứu và trợ giúp đồng đạo lẫn đồng bào. Việc Lãnh đạo tinh thần của các chức sắc Cao Đài không thuộc lãnh vực quân sự hay chính trị. Đạo Cao Đài có lợi dụng chánh trị hay không?

Phải chăng chánh trị lợi dụng tôn giáo, khi hết cần, mưu hạ uy danh để triệt tiêu. Một sự lầm lạc của thế nhân, đáng tiếc!

Tôn giáo là Cái Gì Thiêng Liêng và Cao Cả trường tồn song hành với chánh trị của Đời để cứu rỗi chúng sanh, chớ đâu phải là Đảng phái vô hồn chỉ có ảnh hưởng nhất thời trong một giai đoạn.

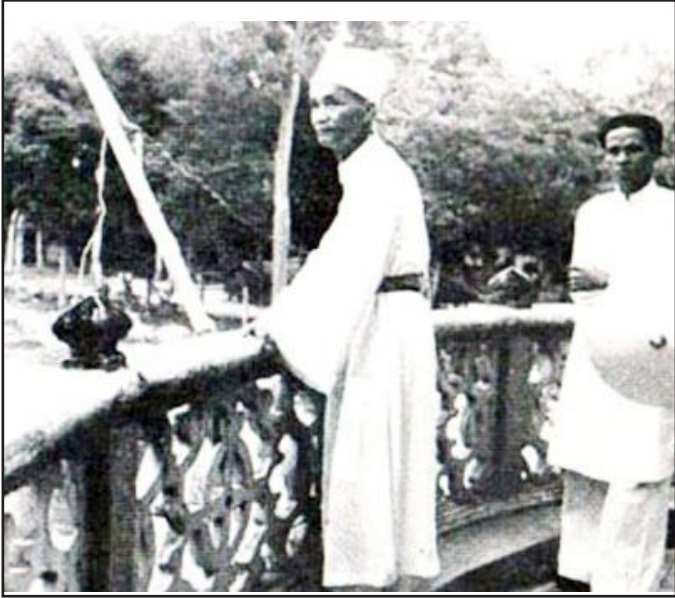
Sự liên hệ Đạo Đời hay tương quan Đời Đạo để bổ cứu lẫn nhau thường làm cho người thế hiểu sai. Đời lo tranh đấu, Đạo chuyên hàn gắn vết thương lòng, hai công tác hoàn toàn riêng rẽ.

Thủ đoạn vắt chanh bỏ vỏ của giới chánh trị khó lường, con dại cái mang, Đức Hộ Pháp là nạn nhân của chánh sách muôn đời này.

**4-** Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc trọn đời hy sinh cho Đạo, từ thể xác lẫn tinh thần, nhiều phen bị bắt bớ giam cầm, hai lần ly hương đau đớn, lúc vận bĩ không hề nản chí, khi chia tay còn nhắn nhủ môn sanh bao lời vàng ngọc để cứu vãn nạn tai. Lời tiên đoán không nhầm sai, ai là người hiện diện trong lúc đó đều còn nhớ rõ.

Thời vàng son, thì không xa hoa lộng lẫy, vẫn nép mình trong nếp vải bố, sống chung cùng môn đồ chất phác. Người cũng không nghe lời tâng bốc để tìm khoái lạc trong cảnh lên vông xuống dù, ẩn thân nơi khóm bá rừng tòng,

núi linh đất Thánh, hạ thấp mình tự xưng là Bản Đạo.



Lúc sinh tiền Người không có chút tư riêng, vẫn ở nhờ cửa Đạo, dồn nỗ lực vào việc cứu đời. Đến vẫn niên hơi yếu sức tàn, nơi khách địa vẫn ngày đêm tưởng nhớ quê nhà (Độc lập và Thống nhất), để Đạo Trời có cơ hội phát huy đem Nhân Nghĩa đắp xây nền xã hội, chỉ mong đưa quốc dân đến nơi đầy sáng lạn:

Luật Thương Yêu và Quyên Công Chánh,

### THÁNH NGÔN

Lẽ Chánh tự nhiên có lẽ Tà,  
Chánh Tà hai lẽ đoán sao ra,  
Sao ra Tiên Phật người trần tục;  
Trần tục muốn thành phải đến TA.

20-2-26. THẦY

## XII- TIỀN KẾT

1- Đời không ĐẠO không quyền, Đạo không ĐỜI không sức. Cửa Thượng Đế hằng sanh, Vật do Nhơn tạo có hạn.

Đức Hộ Pháp về với THẦY, thân phàm trả lại cho Thế gian, anh linh vẫn còn lưu mãi trong chúng sanh từ đời này qua kiếp khác.

2- Ngày xưa Sở Bá Vương nuôi tám ngàn đệ tử, Tần Thủy Hoàng đắp Vạn Lý Trường Thành, để nuôi mộng định Bá đồ Vương, tóm thâu châu báu ngọc ngà (nay thì đôla, xe hơi, nhà lầu) để làm cửa riêng tư đắm say trong giấc mơ huyền ảo. Mộng còn đâu? Huyền diệu thay máy tạo.

3- Đoạn trước gọi là Sơ Luận vì tài sơ trí kém, mà Đạo thì huyền huyền diệu diệu. Đoạn sau này là Tiền Kết, vì Đạo vẫn vô chung. Đạo còn mãi mãi với thế gian để khơi hoài mạch sống cho loài người, nên chưa kết thúc được.

4- Nhân thu thập được một số tài liệu tạm đúc kết thành tập nhỏ này tạm gọi là Lược sử Đạo Cao Đài nhắc lại đoạn đường 40 năm trầm bổng, hầu cùng nhau ôn cố tri tân, theo lẽ hay, trừ việc quấy, nhận thức của đời dùng tạm, ngôi vị ở Thiên đàng mới đáng đắp xây. Gỡ việc trước, sửa việc sau, để cho Đời được thấm yêu thương, mà lẽ Công Chánh mới là khuôn vàng thước ngọc.

Thảo xong: Rằm tháng 10-Bính Ngọ (Nhằm 26-11-1966)  
Trên bờ sông Đồng Nai – Biên Hòa.

Để kỷ niệm ngày Đạo Cao Đài được 40 tuổi tròn  
(1926 – 1966)

**HOÀI NHÂN**



# **PHỤ BẢN 1**

## **QUAN NIỆM TỔNG QUÁT & TRIẾT THUYẾT ĐẠO CAO ĐÀI**

Trình qua lịch sử một tôn giáo mà thiếu phần quan niệm và triết thuyết, e còn cái gì thiếu sót, nên tạm trích:

- Bài Diễn văn của Đức Hộ Pháp đọc năm 1932, xét thấy khá đầy đủ về quan niệm và triết thuyết.
- Thánh ngôn của Chí Tôn dạy về Sự Chết và chữ Đạo, – Tại sao phải Tu?

Riêng bài diễn văn, có vài bậc Đàn Anh yêu cầu bỏ vài đoạn và sửa vài câu. Trân trọng cáo lỗi, vì là một nguyên tắc của Đấng Thượng Tôn đã thốt ra từ năm 1932, trách nhiệm ở nơi Người và Người đã qui Thiên. (Xin xem Bản chính trong quyển Tân luật và Pháp chánh truyền, xb. Năm 1952 từ trang 106 đến trang 117).

### **DIỄN VĂN của ĐỨC HỘ PHÁP (1932)**

Chư Hiền Huynh và Chư Hiền Tỷ,

Ai là người đã mang mảnh xác thịt ở trong vòng vũ trụ này cũng nhìn nhận rằng đã thọ ân của hai Đấng Tạo công:

1. – Đấng thứ nhất là Trời.

Ban cho Ta một điểm linh tâm, chúng ta nhờ nương theo nó mà khôn ngoan hơn vạn vật, hầu thay thế cho Trời mà trao đổi cơ hữu hình của Đời cho tận thiện tận mỹ, chung

qui rồi thì cả sự hay khéo của cá nhân lại hiệp công vào khối trí thức tinh thần của toàn nhơn loại, đặng lưu lại làm chương trình học vấn của hậu tấn, lập nên phương thế cho kẻ trước dắt người sau, người sau nương kẻ trước, lẽ Trời định vậy.

Chúng ta nhờ tìm mà hay, nhờ học mà hiểu, đào luyện trí lự đặng nối chí của Tiên nhơn. Trước qua sau tới, nong nả cho trí lự tiến thêm hoài, tưởng khi đến ngày tận thế thì có lẽ nhơn loại sẽ đoạt biết bao sự bí mật huyền vi của Cơ tạo.

Ấy là cơ chỉ rõ và chứng chắc rằng quả có Đấng Chí linh đưa tay thúc giục cả vạn loài vào đường tiến hóa trí thức tinh thần.

## 2. – Đấng thứ hai là Cha Mẹ chúng ta.

Ban cho chúng ta mảnh hình hài này, nhờ nuôi mới sống, nhờ dạy mới khôn, chịu nơi vòng hữu định của trí lự và phận sự làm người, mang nặng mối đạo Quân Sư Phụ nơi mình, Tam Cang Ngũ Thường vai oằn oại, cái khó khăn của phận làm Người, ai không ghê sợ, ngật ghê sợ mà vong phế lại chẳng trọn Đạo Làm Người. Hại nỗi: Cái khổ đời lại còn gây thêm lăm điều tăng khổ. Đời càng khổ phận càng gay, đời càng tăng nỗi khổ. Nếu chúng ta không muốn khảo dượt tận tâm cái vấn đề của cơ sanh hoạt chúng ta, mà quyết định lấy một chương trình hầu nương theo đó mà điều độ cái hành vi thân thể, thì tránh sao cho khỏi hại bởi lạc lầm vì dụng trí.

Các chương trình ấy là những cơ chỉ sanh ra bởi tư tưởng của cả tôn giáo đã lập thành nên Đạo. Chử Đạo là Đường đặt ra bởi đó, đặng đi dắt nhơn sanh khỏi bước trở gay,

cốt yếu là lập Mục Đích, định chuẩn thẳng cho kẻ trước hiệp người sau, kẻ kim hòa người cổ, tóm cả trí lự nhưn loại đặng làm ngọn Huệ Quang soi rọi khắp nhưn gian mượn cả sự tội tình sâu thẳm của Thế mà tạo Bát Nhã Thuyền, đặng vớt người nơi khổ hải.

-Phật vì thương Đời mà tìm cơ Giải Khổ.

-Tiên vì thương Đời mà bày cơ Thoát Khổ.

-Thánh vì thương Đời mà dạy cơ Thọ Khổ.

-Thần vì thương Đời mà lập cơ Thắng Khổ.

-Hiền vì thương Đời mà đoạt cơ Tùng Khổ.

Chữ Khổ là đề mục của khoa học trường Đời, phẩm vị Hiền – Thần – Thánh – Tiên – Phật là ngôi vị của trang đắc cử.

Hễ có vay thì có trả, có thủy ắt có chung, có gây tự nhiên có lập (toute cause a son effet), trong trường hỗn độn này, đã sanh ra biết bao oan nghiệt tội tình, làm cho các Đẳng Linh hồn, dầu cho còn giữ được nguyên linh, biết tự trọng tự bảo mình đi nữa, vì trước nhiên cũng khó mong thoát đặng dễ dàng khỏi cửa luân hồi chuyển kiếp.

Đã có Tấn ắt có Thối, đã dở phải tìm hay, đã Tà thì tìm Chánh, đã Dữ ắt tìm Lành (loi des réparations). Nội cuộc tranh đua đã gây biết bao oan gia trái chủ, buộc các Đẳng Thiêng Liêng, dầu cho đặng cao thẳng, biết dưỡng chí tu tâm đi nữa, cũng bởi lần trước thương sanh, mà phải phé hủy kiếp duyên, chịu đọa đày nơi trần tục.

Cái cơ Tấn hoá thiêng liêng vẫn thế, chẳng khác nào như một quyền hành mạnh mẽ buộc các Đẳng Linh hồn phải

thuận tòng mà lập thành địa vị, đẳng cấp cho đến ngang bực cùng Trời, dầu cho Cổ Phật cũng khó toan tránh khỏi.

Có hữu hình chắc có vô vi công bình tạo đoan đã định tại Thế này thế nào thì trên cõi Hư Linh cũng vậy, chẳng khác nào đã có mặt Luật nhiệm mầu, giục cá nhân tu tỉnh, lấy trí thức mà lánh dữ tìm lành, theo gương chư Hiền Thần Thánh Tiên Phật, dầu cho Chí Tôn cũng phải chịu phép mà tạo thời cải thế.

Phép Trời có một là thương khắp chúng sanh nên định cho phẩm vị hữu hình và thiêng liêng có một nghĩa là phải tương đắc cùng nhau, đặng quyết định phép công bình, lành thẳng dữ đọa.

Máy Tạo bởi chữ Hòa mà có, thì Thế giới Càn khôn cũng phải Hòa mới vĩnh cửu, Địa phải có Hòa mới toàn hảo, Nhơn loại cũng phải Hòa mới trường tồn chẳng khác nào xác thịt phải Hòa với Linh hồn mới mong đạt Đạo.

Lấy lớn định nhỏ, xem nhỏ mà tìm lớn, thi hài này nhờ Hòa Khí mà thành hình, thì Linh hồn cũng phải tòng theo phép Âm dương Hòa Hợp mới qui hồi cựu bốn, Linh hồn bởi Hòa Khí mới có đến, tức nhiên phải nương theo Hòa Khí mới có về.

Tuy Bửu Pháp của các Tôn giáo đoạt đặng đã nhiều, chớ cơ mầu nhiệm chỉ có chữ Hòa là đủ.

Thân thể cho mạnh mẽ tinh vi, đừng để sa đọa vào lục dục thì thuận cùng trí lự khôn ngoan.

Khí lực cho cường thịnh thanh bai, đừng để đến đổi mê muội bởi Thất tình, thì trí lự khôn ngoan thuận theo linh tâm mà nảy nở. Linh tâm phải định tĩnh từ hòa, đừng để

mờ ám bởi tội tình thì thuận với lòng Trời, hiển linh tại Thế đặng đoạt phép huyền vi.

THÂN là TINH – THẬN là KHÍ – TRÍ là THẦN.

Nói rõ ra thì **Tinh là thân thể, Khí là điện lực**, nghĩa là trí lực, **Thần là linh hồn**, ba cái báu ngày nào tương đắc, nghĩa là hòa hiệp cùng nhau thì Người mới mong đắc Đạo.

*Cơ Đạo của Chí Tôn đến lập buổi Hạ nguơn là Tam Kỳ Phổ Độ này duy lấy chữ Hòa làm tôn chỉ. Có Hòa mới có Hiệp, có Hiệp mới có Thương, mà sự Thương Yêu là chìa khóa mở cửa Tam thập lục Thiên, Cực lạc Thế giới và Bạch ngọc kinh, y như lời Chí Tôn đã dạy, chỉ nghĩa là phải Từ bi, Bác ái mới đắc đạo vô vi.*

Phải Hoà Hiệp mới có Qui Nhứt, Chí Tôn đã định khai đạo đặng thị chứng cho các tôn giáo biết nhìn nhận nhau trong đường hành thiện, trừ tuyệt hại tranh đấu thù hềm, làm cho thế giới đặng hòa bình thoát cơ tự diệt.

Thế Đạo của Chí Tôn cũng phải nương theo chữ Hòa mới toan thành lập, Chí Tôn định thành Hội Thánh, đặng thay thế hình thể của Người, thì cũng dùng theo pháp tạo hóa cá nhân mà gây nên ảnh tượng:

- Cửu Trùng Đài là thi hài, ấy là Tinh,
- Hiệp Thiên Đài là chơn thân, ấy là Khí,
- Bát Quái Đài là linh hồn, ấy là Thần,

Nếu cả ba không tương hiệp, thì khó mong thành Đạo cho đặng.

Nếu có một quyền nào tại Thế này làm cho thân thể CHÍ TÔN phanh phui manh mún ra đặng, thì là Đạo TÀ, là giả

Đạo, tất nó sẽ bị tiêu diệt trong một lúc ngắn ngủi chi đây.

Còn như đã là CHÍ TÔN vì thương con cái của Người, chính mình đến lập Đạo, đặng giải thoát cho chúng sanh thì những mưu chước của Tà Quyền ngăn cản bước Đạo của THẦY khó mong nghịch mạng, ắt là không mong bền vững.

Hại thay cho những người vô phần, toan phân phái chia phe làm cho xác CHÍ TÔN phải tan tành rời rã.

Khổ thay cho những kẻ không duyên, chối Thánh giáo, nghịch Chơn truyền, làm cho Chơn Thần của CHÍ TÔN phải ô uế đê hèn, muốn toan bỏ xác.

Đau đớn thay cho những người ấy!

Thê thảm thay cho những kẻ ấy!

Dám để tay vào mà toan hại Chí Tôn, cái tội tình ấy lớn lao bảo nả. Coi lại gương Juda bán Đức Thánh Chúa Jêsus Christ còn nhẹ, vì Juda bán 30 ngươn bạc đặng nuôi môn đệ của Người, còn những kẻ này duy chỉ có háo danh mà phản Đạo.

CHÍ TÔN đến Thế, hạ mình đặng làm THẦY dạy dỗ chúng ta hằng trông mong giờ nào chúng ta biết Hòa Hiệp nơi lòng Bác Ái Từ Tâm của Người, là hiệp làm một cùng Người, mới có đủ quyền hành độ tận chúng sanh qui hồi cự vị, mà đã sáu năm chầy rồi, thân thế hãy còn rời rã ngác ngơ. Chơn thần hãy còn dật dờ mê muội, thì thế nào đặng các Đấng Thiêng liêng hiệp cùng Đời cho đặng hầu mong sửa cả Thiên đức, tុ hồi các Nguyên nhân đem vào cửa Đạo.

Vì năm Đạo phân chia, làm cho nhờn tâm bất nhứt, nhờn loại nghịch lẫn nhau, CHÍ TÔN đến đặng hiệp lại một

nhà, ước cho con cái người biết thương yêu hòa thuận. Bần đạo xin để cho những tay rối loạn hãy thử nghĩ lại coi phải mình là người thương THẦY mền Đạo hay chẳng cho biết?

Khi khai Thánh giáo hên Thái Tây thì CHÍ TÔN đã nói trước rằng: Còn nhiều chuông chiên, Người sẽ đến đem về làm Một. Lời tiên ấy có nghĩa là còn nhiều Đạo đương nuôi nấng ung đúc tinh thần của con cái CHÍ TÔN đợi chờ ngày Người đến hiệp chung lại Một, lời ấy ngày nay đã quả.

Các chuông chiên thiêng liêng của CHÍ TÔN là:

-Phật Đạo thì có Bà-La-Môn (Brahmanisme), Thích Ca Mâu Ni (Caky-mouni), Pythagore giáo.

-Tiên Đạo thì là Lão tử giáo, Dương Châu, Mạc Dịch, Vạn Pháp, Bàn Môn cho tới Thầy Pháp, Thầy Phù, Bóng-Chàng, Đồng cốt, vân vân...

-Thánh Đạo thì là Thiên Chúa giáo (Christianisme), Gia tô (Catholicisme), Tin lành (protestantisme), Hồi giáo (Mahométantisme)...

-Thần Đạo thì là Trung Huê phong thần, Hi Lạp phong thần và Ai Cập phong thần (Mythologie Chinoise, Grecque et Egyptienne).

-Nhơn Đạo thì là Socrate, Esopé, Platon, vân vân... ở Hy Lạp, Khổng phu tử (Confucianisme), Mạnh tử (Mencius) Trình Giáo, vân vân... chung cộng cả Hồn phong, Đường thi, Tấn tục tại Trung hoa từ trước.

Trước khi khai Đạo đặng hội hiệp các tôn giáo lại làm một

thì Người đã sai các Đấng Thiêng liêng cao trọng hạ trần mà bày ra các Hội giáo đạo đức đặng thức tỉnh nhơn sanh, như là:

- Khảo cứu Thiên đạo giáo (Société théosophique).
- Khảo cứu Triết lý Phật đạo (Société des recherches sur la philosophie bouddhique).
- Thần linh là Tâm lý Triết học (Société psychique).
- Thần linh học (Spiritisme).
- Vân vân...

Có nhiều Hội giáo đã lập thành trót trăm năm trước khi mở Đạo, đặng dạy cho Vạn quốc rõ thấu Chánh truyền, ngày nay Thầy đến lập một cái Cao Đài, nghĩa là Đền Thờ Cao hay là Đức Tin Lớn (La haute Eglise ou La plus grande foi du monde) làm nên nền Đạo, lại mượn một sắc dân hèn hạ nhỏ nhít của hướng Á đông là An Nam ta, đặng cho trọn lời Tiên Tri: Đạo xuất ư Đông và trúng Thánh Ý chịu lụy hạ mình của Thầy, lập thành Hội thánh làm hình thể thiêng liêng của Thầy, hầu cầm đặng dùi trống Lôi âm, dục vọng truy hồn, nắm chặt chày chuông Bạch Ngọc trời hơi định tánh, làm cả con cái của Thầy thức tỉnh, nhìn Thầy mà trở về quê cũ.

Tuy Thầy hạ mình chịu lụy đặng để nêu gương cho Hội Thánh thì mặc dầu, song xét ra thì quả nhiên thấy rõ rằng Thầy tránh khỏi mang thân hèn hạ của kiếp làm người, mà lại còn đến Thế với một thể thống vinh diệu thiêng liêng Không Hình mà làm cho chúng ta Thấy, không nói mà làm cho chúng ta nghe, giữ trọn quyền hành Chí Tôn nơi tay mà điều đình mối Đạo.

Cái oai quyền ấy có ảnh hưởng cho nền Đạo biết là bao. Thầy dùng Phép là Lương tâm, Quyền là Tình Ái để làm



cho nhờn loại thấy rõ mặt Thầy, hầu nhìn nhận lẫn nhau trong Thánh đức của Thầy, Cộng Yêu Hòa Ái.

Cộng Hòa! Cộng Hòa! Ấy là hai lời châu ngọc của Thầy, Thầy để vào lòng của mọi người, mình biết Cộng Hòa, rồi làm gương cho rực rỡ quang minh và truyền bá cái tư tưởng cao thượng ấy ra khắp hoàn cầu cho cả nhờn loại đặng Cộng Hòa Đại Đồng Thế Giới.

Ấy là phận sự tối cao, tối trọng của Thầy đã phú thác cho chúng ta, mà chúng ta không xem trọng hệ, vì công danh quyền lợi mà thù nghịch lẫn nhau, từ Thầy phản BẠN, thì chúng ta có đáng làm con cái, tôi tớ của Thầy chăng?

Biết bao thế lực đã thành lập trong buổi này, chung công hiệp sức nhau mà phá rối Đạo THẦY, ngoài thì kẻ nghịch đang trù hoạch phương châm mà tàn hại, trong lại bị người phản phúc vu oan, làm cho đến đổi nhớp nhơ danh Đạo, mòn mỏi điêu tàn. Hỏi nếu Đạo có bề nào thì chúng sanh sẽ nương nơi đâu mà đặng rồi?

THẦY vì sợ phạm tâm tục tánh, lập luật pháp rất nghiêm đặng đủ quyền hành buộc cả Hội Thánh, nghĩa là thân thể thiêng liêng hiệp hòa làm một.

Luật: thì có Tân Luật

Pháp: thì có Chánh Truyền

Quyền: thì Tòa Tam Giáo

Ấy là: Cái Còi, Cây Gậy và Hàng Rào thiêng liêng đang lừa cả các chuồng chiên của THẦY hiệp một, mà hại thay!

- Kẻ chặn chẳng biết lóng tiếng Còi.
- Đoàn chiên không kiên cây Gậy
- Rào thì thưa rích thưa rang để đến đổi bấy sói lữ hùm

bắt chiên THẦY phân thân xé thịt. Cái hại ấy là do tại nơi đâu?

Hội Thánh cũng chưa nên Hội Thánh, Chức sắc Thiên phong có cũng như Không, có BÓNG không HÌNH, làm cho thân THẦY không đủ quyền hành để xây chuyển Thiên thơ (Plan divin) hầu đối địch quyết thắng Tà mưu nhiều hại.

Cả Thánh ngôn của THẦY dạy dỗ chúng ta, từ buổi khai Đạo đến chừ, đã hiện thành Tân pháp (nouvel évangile) mà ngày nay chúng sanh còn chưa hiểu thấu, vì phần nhiều người lạm dụng vào bậc Thiên phong, lấy Tà tâm bỏ bê biếm nhẽ, chớ chẳng chịu truyền bá lời lành, làm cho kẻ đạo tâm xiêu đường lạc ngõ.

Nếu cơ Đạo dường nầy thì chúng ta mong chi tận độ chúng sanh và lập thành Thế Đạo cho đặng.

Đạo có Thể Pháp làm ngoại dung và Bí Pháp làm nội đĩnh mà Thể pháp tác thành mười điều chưa được ba, còn Bí pháp thì chưa ai hiểu thấu, làm cho Đạo mất giá trị trước mặt chúng sanh, đức tin càng ngày càng khuyết giảm, để thế lực cho các tôn giáo khác công kích chánh truyền, mà hại cho người hết lòng vì Đạo phải ngại ngại lo lo về điều hư thiệt.

Bởi thế nên biết bao Tiên Phật đã giáng cùng khắp Thái Tây cho tiên tri về nền Chánh Giáo nói trước rằng: Những người bền vững căn tu mới mong giữ vẹn đức tin nhập vào cửa Đạo. Cơ khảo đảo ngày nay xem qua là vậy.

Thư Chư Hiền Huynh và Hiền Tỷ,

Bần đạo tưởng chúng ta đã mang trách nhiệm nơi mình

mà nếu chúng ta không đảm tâm liệu mình tự xử, thì mới mong mình đoán cùng ai?

Bần đạo nói thiệt rằng, tại nơi lòng thành yếu ớt của chính ta, không dụng cả công tâm mà điều định chánh giáo, lại nể nể vì vì làm gương xấu cho kẻ khác tiếng bua danh, gây phe đảng, lập tư riêng làm nên thế lực. Ngày nay đã có tiếng độc lập, tự quyền cũng do bởi đó.

Trong mình chúng ta có hai người: một là TA, hai là chức sắc Thiên phong, nghĩa là tôi tớ của THẦY. Với chúng ta, dầu cho tan xương nát thịt với một kiếp sống thừa này, không chi rằng hại, duy hại cho phận sự thiêng liêng, nếu chính ta không biết bảo trọng mà giữ tròn trách nhiệm, đặng bảo thủ cái cơ nghiệp chung của cả Nhơn sanh là Đạo ngày nay đây, thì cái tội trước mắt THẦY tính coi là bao lớn?

Vậy thì chúng ta nên chung công hiệp lực cùng nhau, kể từ đây nhứt định chẳng cho ai phạm quyền mình, vì quyền mình là quyền Thầy, dầu cho còn một mặt tén đồ, thì Hội thánh cũng giữ quyền Hội Thánh.

Xúm xít nhau mạnh yếu tùy phương, bảo thủ cây Cờ Đạo của Thầy là Tòa Thánh, lại gắng tạo thành sừng sững tại miền cực đông nơi Nam Việt này một cái Cao Đài đặng làm ngọn đèn soi sáng cảnh Cộng Hòa của toàn thế giới.

**HẾT**

**Thánh ngôn dạy về:**  
**SỰ CHẾT và CHỮ ĐẠO**  
**(22-7-26 – 13-6-Bính Dần)**

Sự Chết, thường thế gian gọi chết là hết, là vì đốt, không biết Đạo nên tưởng lầm.

Khấp trong nhơn loại trên mặt địa cầu này, phần đông vì thờ kính Tà Quái, mà Tà quái vốn chứa Sự Chết thì tức nhiên chúng nó ở trong vòng Sự Chết là phải tiêu diệt bao giờ biết Sự Hằng Sống là gì?... Cười... Nếu Thầy không đến kịp thì các con cũng vẫn ở trong vòng Sự Chết.

Tà Mị cũng như hột lúa bị hấm và thúi, thì thế nào mọc đặng và sanh bông trái? Còn bậc Chân Tu tử như hột giống tốt, hễ gieo xuống thì cây lên, cây lên thì trở bông, trở bông rồi sanh trái, mà biến biến, sanh sanh càng tăng số. Vì vậy mà các con phải bỏ xác trần, để bông trái thiêng liêng của các con sanh hóa Chơn Thần, Chơn Thần lại biến hằng muôn thêm số tăng hoài. Ấy là ĐẠO.

Bởi vậy một chơn thần THẦY mà sanh hóa thêm chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả nhơn loại trong Càn khôn Thế giới, nên chi:

-Các con là THẦY, THẦY là các con.

Như kẻ bên Phật giáo hay tặng Nhiên Đăng là Chưởng Giáo, Nhiên Đăng vốn sanh ra đời Hiên viên Huỳnh đế.

Người gọi Quan Âm là Nữ Phật Tông, mà Quan Âm vốn là Từ Hàng Đạo Nhơn biến thân, Từ Hàng lại sanh ra lúc Phong Thần đời Nhà Thương.

Người gọi Lão tử là Tiên Tổ Giáo, thì Lão Tử cũng sanh

ra đời Nhà Châu.

Người gọi Jésus là Thánh Đạo Chưởng Giáo, thì Jésus lại sinh nhằm Đời Nhà Hớn.

– Thầy hỏi: Vậy chớ Ai sinh ra các Đấng ấy?

Khí Hư Vô sinh có một Thầy, còn mấy Đấng THẦY kể đó ai sinh? Ấy là Đạo.

Các con nên biết: Nếu không có Thầy thì không có chi trong Càn Khôn Thế giới này mà nếu không có Hư Vô chi khí, thì không có Thầy.

**HẾT**

**Thánh ngôn dạy:  
TẠI SAO PHẢI TU?  
(19-12-1926)**

THẦY, Các con,

Phẩm tước, giàu sang danh vọng là gì?

\*- Là tất cả những chức tước có tánh cách quyến rũ không nhiều thì ít, mà người đời bày ra để phong thưởng cho nhau.

\*- Giá trị của các chức tước ấy là gì?

\*- Phải chăng giá trị ấy cao hay thấp là tùy theo phẩm giá của người đã ban cho?

\*- Hễ cái gì của người phàm ban cho thì là đồ quá phàm

\*- Cái gì do con người làm ra thì không hề bền bỉ.

\* - Nó thường hay hư hoại, khi không cầm nó hết đời rồi thì nó cũng tiêu tan theo. Các con nên tìm lấy phẩm tước thiêng liêng là phẩm tước đời đời bất diệt.

\* - Giàu sang là do sự tom góp và chất chứa của cái quý giá trên cõi đời này. Của cái ấy là những gì?

- Là vàng bạc, nhưng lựa địa vị, vân vân...
- Vàng bạc chỉ là loại kim khí tầm thường,
- Địa vị như sắc hồng tươi thắm, chỉ là màu thôi.
- Nhưng lựa chỉ là đồ vật lấy trong thú chất làm ra.

Các con cho các vật ấy là của cái quý giá thật sao?

Xét từ chỗ xuất xứ của nó thì của cái ấy không có gì là đáng kể.

Về phần các con thì nên tìm sự giàu Đạo Đức nơi Chí Tôn. Đó là sự giàu sang vĩnh viễn, mà không một ai có thể cướp giựt được cả.

Thường Danh Vọng hay nghịch với Đạo Đức, nó là đồ mỏng manh và thường do sự gian trá mà có. Chỉ có Danh Vọng của Trời là bền bỉ chịu đựng được với các thử thách mà thôi.

(Trung bạch: Mấy con đây phải làm sao mà tìmặng phẩm tước của cái và danh vọng của Trời?)

THẦY trả lời: Tu.

## PHỤ BẢN 2

(Tình trạng Thánh địa Tây Ninh  
từ năm 1926 đến 1929)

**Diễn văn của Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt  
Nhân dịp Lễ Phát Thưởng Học sinh Trường Đạo Đức  
ngày 14-7-Kỷ Ty (18-8-1929)**

Chư Hiền hữu Lương phái,

Bóng thiêu quang nhật thúc, ngày lụn tháng qua, từ Đinh Mão (1927) bước sang Kỷ Ty 1929), lần tay tính lại, Lễ Trung Ngươn này là Lễ Trung Ngươn thứ ba...

Ngoảnh lại ba năm về trước, chúng ta là một lũ con hoang, lớn nhỏ mê đàng Danh Lợi, say đắm trầm luân, để đến đổi khi biết hồi đầu toan trở bước thì chẳng có nhà để thọ truyền Chánh giáo.

Trời hằng thương con đại biết bao, mới vận trù thiết kế, lập thế độ Nhà Thiển, mượn cảnh Chùa Gò Kén cheo leo, Pháp Chánh Truyền mà khai Đạo.

Từ 14 tháng 10 năm Bính Dần (1926) sang năm Đinh Mão (1927), vào lúc Hạ tuần Thượng ngươn, đất bằng sấm dậy. Trời đang thanh bạch bỗng ngút tỏa mây giăng, trong mỗi Đạo rày mang ách nặng, vì có đơn vào nơi Chánh phủ xin đuổi Chùa. Bốn muôn (40.000) dư con cái Đấng Chí Tôn lòng dạ ủ ê, ngời nhìn non sâu tuyết phủ giọt lệ tuôn dầm.

**Lệnh cấp bách:** Đến ngày 13 tháng 2 Đinh-Mão (1927), tất cả: Quả Càn Khôn, Cốt Phật Tổ, Tòa Bát Quái, Tượng Ngũ Chi phải dời đi cho hết.

Đức Lý Giáo Tông dạy mua đất Long Thành cất chòi tranh ở đờ.

Y lời khẩn vái, thảm thiết thay đêm dờ Cốt Phật, Trời vẫn vũ tổ cuộc ai bi thương bầy con đờ, Đất rung rinh dờng giúp đưa Cốt Phật qua miền chùa mới. Từ Gò Kén qua đến đây, đạo hữu lao nhào, lối nhố chen chặt dờng sáng đêm, qua tảo thìn (khoảng 7 giờ sáng) chư Phật ngồi yên nơi yên chỗ, đều cùng ngoài rừng trống, dãi nắng dầm mưa.

Kế đó, người phá rừng đánh gốc bứng chòi, Kẻ dỡ gỗ đánh tranh, tạo một ngôi Chùa cỏ cho cốt PHẬT. Mái tranh thưa thớt, bóng trắng rằm rọi thấu lòng son, vách tre xịch xạc ngọn gió thổi lòng lạnh thâm xương trắng. Ấy cảnh Chùa mới, nguồn Đạo Đạo năm Đinh Mão, còn kể chi cho xiết việc đặng cay, đón ngỏ ngăn dờng.

Ôi! Khi ấy, thương bầy chí hào kiệt trí tri không núng, nay nhìn mặt anh hùng nước mắt nhỏ sa. Tuy mạch sâu như thế, nhưng Thượng đế độ chúng sanh qua khỏi tai nạn, Cảnh Chùa rách Phật vàng chỉ rõ. Trong Đạo rất thanh hành, thấy thấy đều tròn câu phổ độ. Tôi còn nhớ Trung Ngươn năm Đinh Mão, người đời đến dự dư muôn, Sang Mậu Thìn (1928) cuộc tuần hườn cơ tạo vẫn xây, suy thịnh khiến cái giây liên ái của THẦY un đúc bấy lâu ý cũng muốn lời...

Nay THẦY chấn chỉnh nền Đạo, kêu chức sắc Hiệp Thiên và Cửu Trùng có trách nhiệm lớn lao về Tòa Thánh vun cây Đức.. Ba tháng nay nhờ Ôn Thiêng Liêng giúp sức, cùng anh em xây cất đầu lưng lo chấn chỉnh Chơn đạo trở nên thanh vượng...



Rán nhớ việc năm Mậu Thìn, nên chừa lỗi, mấy vị Giáo hữu, mấy em học sinh cùng là nhi nữ. Mấy năm dư Đạo nghèo nên mấy em chịu phần hấp hút, còn mấy anh đây bị kẻ thúc người dè, làm sao săn sóc trẻ dại, để mấy em chịu chút chiu như gà mất mẹ.

Phải biết rằng Tôn giáo cũng nhờ học thức mà tinh lý đạo, truyền Chánh giáo đặng tròn công phổ độ. Đạo nghèo đồng tiền eo hẹp. Thầy giáo không một đồng lương lại ngày ngày phải dạy dỗ ấu nhi thêm cũng phải làm công quả với chúng sanh. Học sinh và đồng nhi tập viết bằng lá buong, chỗ ngủ lấy ván làm giường, bề ăn uống tương rau đạm bạc.

Đã ba năm dư mới có rảnh chút thì giờ, mấy anh đây mới lập trường và phát thưởng. Lễ đơn sơ để dạ yêu thương, giục mấy cháu hết lòng lo đạo đức.

THƯỢNG TRUNG NHỰT

## PHỤ BẢN 3

### Bản Liệt kê các Chi Phái Cao Đài

- **Tòa Thánh Tây Ninh:** Chính thống của Đại Đạo Tam kỳ Phổ độ. Được Chánh phủ công nhận pháp nhân ngày 12-7-65 Sắc lệnh số 003/65 của Trung Tướng, Chủ Tịch Ủy ban Lãnh Đạo Quốc gia, chiếu Hiến chương ngày 21-1-1965 của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

**2- Chiếu Minh:** hay Cao Đài Đại Đạo Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi: chi nguyên thủy. Cơ quan trung ương: Chiếu Minh đàn Sài gòn, số 113-115, đường Bùi Viện (Lầu 2). ĐT; 23.973.

**3- Thông Thiên Đài hay Thông Thiên Phái:** phát triển ở

Đồng sơn (Gò công). Đã biến thể.

**4-Tuyệt Cốc:** phát triển ở Thánh địa Tây ninh, đã biến thể

**5- Cầu Kho:** trước ở tại Thánh Thất Cầu kho, nay là Nam Thành Thánh thất, số 122-128, Đại lộ Nguyễn cư Trinh, Saigon.

**6- Minh Chơn Lý:** Thánh Thất Cầu Vỹ (Mỹ tho), nay là Tòa thánh Định Tường, đã phân hóa nhiều.

**7- Ban Chính Đạo:** Thánh Thất An Hội (Bến Tre) nay gọi là Tổ Đình, Chi này có nhiều Thánh Thất và hoạt động khá vững với hệ thống chặt chẽ.

**8-Tiên Thiên:** hay Tiên Thiên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Chi Bí pháp, phát triển tại Thánh tịnh, Thiên Thai làng Mỹ Phước Tây, Cai Lậy (Định Tường) nay định vị tại Tòa Thánh Châu Minh, Sóc Sỏi (Kiến Hòa) phân hóa và biến thể nhiều.

**9- Minh Chơn Đạo:** một biến thể của Minh Chơn Lý, phát triển tại Thánh Thất Ngọc Minh (Giồng Bóm-Phước Long) trải qua nhiều biến cố chiến tranh, cơ sở bị tàn phá nhiều lần, hoạt động mạnh nhưng rời rạc.

**10- Tam Kỳ Nguyên Nguyên Bản Bản:** có thể gọi là chi siêu giáo lý, một biến thể của Minh Chơn Lý và Minh Chơn Đạo. Trụ sở tại Tỉnh lỵ Tân an, số 28, đường Trương Vĩnh Ký. Đã phân tán, trụ sở biến thành Trường Học.

**11- Tây Tông Vô Cực:** biến thể của Tiên Thiên và Minh Chơn Đạo. Trụ sở tại Chệt sây (Kiến hòa).

**12- Bạch Y Liên Đoàn Chơn Lý:** Mông thọ (Kiên giang).

**13- Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt**

**Nam:** Trụ-sở tại Số 165/E Đường Cống Quỳnh Sài Gòn.  
ĐT: 23024.

**14- Ban Nhu Cầu Đạo Tâm, Chấn Hưng Đại Đạo.**

**15- Nữ Chung Hòa Sài Gòn (?).**

**16- Cao Đài Việt Nam:** biến thể của Minh Chơn Lý, Trụ sở tại Bình Đức (Định Tường).

**17- Cao Đài Thống Nhất:** biến thể của Minh Chơn Đạo, Trụ sở tại Tỉnh lỵ Bạc Liêu (Cao Thượng Bửu Tòa)

**18- Tòa Thánh Nhị Giang:** do ông Đốc học Đồng lãnh đạo ở Châu Đốc.

**19- Trung Hoà Phái:** Rạch Giá.

**20- Cơ Quan Truyền Giáo Trung Việt:** Trung Hưng Bửu Tòa Đà Nẵng.

**21- Hội Thánh Tam Quan:** Biến thể của Liên Hòa Tổng hội tổ chức từ năm 1963, Nam Thành Thánh Thất Saigon.

**22- Tòa Thánh Tiền Giang:** (Liên chi) tức Minh Kiến Đài Thông Tây Hội Gia Định.

**23- Tòa Thánh Thiên Thai Huỳnh Đạo:** Số 78/A Phan Thanh Giản (Gò Vấp Gia-Định).

**24- Cơ Quan Qui Thống:** Một biến thể của phái Tiên-Thiên, Trụ sở tại Mỹ Phước Tây, Định Tường.

**25- Tòa Thánh Tam Giang: (?)**

**26- Phái Bạch Y: (?)**

**27- Hội Thánh Minh Châu Đạo:** Tắc Vân (Cà Mau).

**28 - Giáo Hội Cao Đài Trung Ương:** Cư xá Võ Tánh số 73/42/3, Phú Nhuận, Sài Gòn.

**29- Cao Đài Thống Nhất:** biến thể của các chi phái Sài Gòn.

**30- Ban Vận Động Tổng Hợp Chi Phái Cao Đài:** Sai Gòn.

**31- Cao Đài Hiệp Nhất:** Saigon.

**32- Liên Hòa Tổng Hội:** Saigon. Đã phân tán.

**33- Cơ Quan Hiệp Nhất:** Hoạt động mạnh từ năm 1950-1953 tại Đô Thành, nay đã biến dạng.

**34- Cao Đài Liên Phái:** Saigon.

**35- Ban Liên Giao Chi Phái:** Bình Hòa (Gia Định).

Mỗi nhánh đều mang ít nhiều hình thái và màu sắc cá biệt. Vị Lãnh đạo tinh thần hoặc Hội Thánh của Chi phái hoàn toàn trách nhiệm phần Đạo và phần Đời của tín đồ trực thuộc.

Sự biến hóa của các chi phái quá bất thường nên khó theo dõi, dù sao cũng chỉ có 12 chi hoạt động liên tục trong việc truyền giáo.<sup>6</sup>

---

## **6- GHI CHÚ:**

*\*- Vì sách quá cũ, chúng tôi chỉ có đến trang này. Xin quý đọc giả có phần sau, xin giúp chúng tôi để dùng vào việc tái bản nếu có sau này.*

*\*- Các hình ảnh trong sách này đã được thay mới.  
Trân trọng cảm ơn*

**Danh Sách Cơ Sở - Đồng Đạo - Thân Hữu**  
**Yểm Trợ In Kinh Sách**  
**(Từ ngày 1-1-2014 đến ngày 9-6-2014)**

<b>STT</b>	<b>Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu</b>	<b>USD</b>
<b>I- Yểm Trợ In Kinh Sách</b>		
01	Bùi Ngọc Nga, Ontario, CA . . . . .	20.00
02	Cố Bác Sĩ Trần Tấn Quảng, Santa Ana, CA . . . . .	650.00
03	CTS Mai Văn Liêm, Arlington, TX . . . . .	20.00
04	CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA . . . . .	30.00
05	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX . . . . .	70.00
06	Dương Hoàng Điệp, Germantown, TX . . . . .	100.00
07	Dương Văn Ngừa, San Jose, CA . . . . .	20.00
08	Giang Hà, San Jose, CA . . . . .	30.00
09	Hồ Hữu Dũng, Portland, OR . . . . .	50.00
10	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA . . . . .	50.00
11	Hoàng Văn Viên, Pearl City, HI . . . . .	300.00
12	HT Lê Thành Hưng, Madison, AL . . . . .	20.00
13	HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA . . . . .	40.00
14	HT Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA . . . . .	130.00
15	HTDP Nguyễn Chí Hiền, Thiais, Pháp . . . . .	60.00
16	HTDP Nguyễn Văn Đông, Plano, TX . . . . .	50.00
17	HTDP Phan Phú Nghiệp, Kennesaw, GA . . . . .	60.00
18	HTDP Trần Văn Lào, Seattle, WA . . . . .	30.00
19	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA . . . . .	20.00
20	Huỳnh Thị Bua, Forest Park, GA . . . . .	50.00
21	Huỳnh Văn Nhật, Renton, WA . . . . .	100.00
22	Lê Văn Bé, Arlington, TX . . . . .	30.00
23	Lưu Quốc Minh, Holiday, FL . . . . .	100.00
24	Đặng Thị Ngọc Phượng, Coppell, TX . . . . .	20.00

25	Ngô Văn Huế, Sunnyvale, CA . . . . .	50.00
26	Nguy Thanh Sơn & Đặng Kim Sơn, San Jose, CA . . . . .	100.00
27	Nguyễn Như Hương , San Diego, CA . . . . .	20.00
28	Nguyễn Thị Đẹp, Milpitas, CA . . . . .	20.00
29	Phạm Văn Hớn, Fargo, ND. . . . .	60.00
30	Thánh Thất Wichita, KS. . . . .	100.00
31	Trương Văn Phấn, Trần Thị Huỳnh & các con	500.00
32	Trương Văn Thi, Seattle, WA. . . . .	20.00
33	Thông sự Phạm Thị Nguyệt Nga, Sacramento, CA . . . . .	20.00
34	Tri Vương & Anh Nguyễn, Mississauga, ON Canada (120 đôla Canada). . . . .	106.06
35	Van Doyler, Brandon, FL . . . . .	50.00

-----  
Cộng : . . . . . **3,096.06 (1)**

## II- Yểm Trợ TSTĐ & In Kinh Sách

01	Bùi Thị Tùng, Victoria, Úc . . . . .	88.75
02	Nguyễn Bán , Victoria, Úc. . . . .	88.75
03	Nguyễn Thủy, Victoria, Úc . . . . .	88.75
04	Quả phụ Nguyễn Khương Hữu, Garland, TX . .	50.00

-----  
Cộng . . . . . 316.25

Như vậy tiền yểm trợ in kinh sách 4 Hiền Huynh Hiền Tử nêu trên là (316.25 : 2) . . . . . **158.13 (2)**

Như vậy tổng số tiền yểm trợ In Kinh Sách (1+2) từ ngày 1-1-2014 đến ngày 9-6-2014 là **Ba ngàn hai trăm năm mươi bốn đôla mười chín xu (US\$ 3,254.19)**

San Jose, ngày 9-6-2014

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**



# \*- 40 năm lịch sử Đạo Cao Đài

(Soạn giả: Hoài Nhân)

**Chủ Trương in**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

**Thực Hiện**

HT Nguyễn Ngọc Dũ

HT Nguyễn Đăng Khích

**Trình bày**

Bình Từ

**Liên lạc**

Mọi việc đóng góp ý kiến, yểm trợ tài chánh,  
nhận kinh sách, xin vui lòng liên lạc:

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

3076 Oakbridge Dr, San Jose, CA 95121

Điện thoại: (408)238-6547, (408) 926-9186

Email: dutani@comcast.net hoặc tn\_ndk@yahoo.com

# SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

## I- Trong năm 2013

- 1- \*- Bí pháp dăng Tam Bửu - Bí pháp giải thoát  
(Soạn giả: HT Lê Văn Thêm)  
Sách dày 232 trang, phát hành tháng 4 năm 2013.
- 2- \*- Chân dung  
Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung  
(Soạn giả: HT Trần Văn Rạng)  
\*- Phương châm Hành Đạo  
(Soạn giả: Thượng Đầu sư Lê Văn Trung)  
Sách dày 240 trang, phát hành tháng 10 năm 2013
- 3- \*- Lược sử Khai Đạo  
(Soạn giả: HT Nguyễn Trung Đạo)  
Sách dày 232 trang, phát hành tháng 12-2013.

## II- Trong năm 2014

- 1- \*- Đời sống của người tín đồ Cao Đài  
\*- Nhìn lại chặng đường 50 năm Đạo Cao Đài  
(Soạn giả: HT. Nguyễn Long Thành)  
Sách dày 192 trang, phát hành tháng 6-2014
- 2- \*- Bốn mươi năm lịch sử Đạo Cao Đài  
(Soạn giả: Hoài Nhân)  
Sách dày 120 trang, phát hành tháng 6-2014
- 3- \*- Luật Tam Thể  
(Đức Cao Thượng Phẩm & Bát Nương Diêu Trì Cung)  
\*- Tiểu sử Đức Cao Thượng Phẩm  
(Soạn giả: HT. Trần văn Rạng)  
Phát hành tháng 12-2014







**Đức Hộ Pháp**

**SÁCH KÍNH BIỂU  
KHÔNG BÁN**



**Ban Thế Đạo Hải Ngoại  
3076 Oakbridge Dr.  
San Jose, CA 95121-1716  
Phone: (408) 238-6547**